

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN HỌC PHÍ DO ĐÓNG DƯ, HỖ TRỢ COVID - 19

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1	1312257	Trần Tuấn Huy	50,000	0440...7382	Maritime Bank (MSB) - Phố Quang, quận Tân Bình, tp.HCM
2	1313702	Đinh Thị Thảo Vy	50,000	5608...5202	Agribank - Đức Liễu, Bù Đăng
3	1316336	Hoàng Đăng Vinh	50,000	1018...5198	Vietcombank - Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận
4	1319161	Đặng Hữu	50,000	0431...9956	VIETCOMBANK - QUYNHON-PGD DIEU TRI
5	1321064	Mai Hữu Khương	126,000	8007...7134	Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
6	1411121	Khuất Thị Lan Hương	50,000	0071...9315	Vietcombank
7	1412403	Nguyễn Hoàng Phúc	50,000	6601...6501	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Agribank - Thành Phố Tân An
8	1412647	Nguyễn Ngọc Vũ	50,000	0177...5401	Ngân hàng Tiên Phong - TPBANK - Bình Thạnh
9	1414012	Nguyễn Thị Phương Anh	50,000	0441...7584	VIETCOMBANK - CỘNG HÒA
10	1415430	Nguyễn Thị Thảo	50,000	1048...3513	Vietinbank - CN2-TP HCM- PGD PHAN XICH LONG
11	1416307	Lê Lâm Huy Hoàng	50,000	0181...8084	Vietcombank - Nam Sài Gòn
12	1420212	Nguyễn Thành Luân	50,000	0441...4078	Vietcombank - Tân Bình
13	1421244	Mai Kim Ngân	70,500	1078...4372	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM. - CHỢ PHƯỚC PHỌ VĨNH LONG
14	1511029	Nguyễn Hồng Bảo Châu	50,000	0399...6201	Ngân hàng Tiên Phong (TP bank) - Chu nhánh Lê Đại Hành, Quận 11
15	1511065	Trịnh Minh Đăng	50,000	3180...5555	SCB - Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Ngô Gia Tự
16	1511137	Mai Tuyết Kiều	50,000	0508...8818	Sacombank - PGD Đông Hòa
17	1511154	Lê Tất Lộc	50,000	0721...7471	Vietcombank - KY DONG- PGD PHU NHUAN
18	1511195	Phạm Nguyễn Trung Nghĩa	73,000	2096...2798	VPBank - VPBank Nguyễn Thiện Thuật (Q3, Thành phố Hồ Chí Minh)
19	1511247	Nguyễn Bửu Quân	50,000	1903...5018	Techcombank - Nguyễn Văn Luông
20	1511265	Nguyễn Hoàng Sơn	50,000	0400...8988	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) - thành phố Hồ Chí Minh
21	1512015	Huỳnh Thiên Ân	50,000	2484...8349	ACB - Cộng Hoà

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
22	1512071	Phạm Quang Duy	50,000	6255...5427	Ngân hàng á châu ACB - ACB - PGD THACH DA
23	1512080	Nguyễn Văn Dũng	50,000	1381...7747	BIDV - Bến Nghé
24	1512093	Nguyễn Văn Đại	108,500	0181...7828	Vietcombank - NAM SAI GON - TRU SO CHINH
25	1512116	Võ Nguyễn Hoài Đông	50,000	1903...0017	Techcombank - CN Tân Sơn Nhất, 38-40 Hồng Hà, Phường 2, Tân Bình, Hồ Chí Minh
26	1512118	Cao Phương Đức	151,500	0861...2307	Vietcombank - Vinh
27	1512128	Nguyễn Tấn Đức	87,000	0430...6668	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam - MARITIME BANK Tân Bình
28	1512160	Lâm Trung Hiếu	50,000	0181...0801	TPBank (Ngân hàng Tiên Phong) - Sài Gòn
29	1512200	Nguyễn Lê Huy	58,000	0430...9426	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam MSB - MARITIME BANK TAN BINH
30	1512225	Phan Minh Hưng	79,500	0231...4472	Vietcombank - Quảng Phú, CuMgar, DakLak
31	1512349	Lê Hữu Nghị	58,000	0430...9788	MSB - TP HCM
32	1512363	Nguyễn Hoàng Văn Nhã	93,000	1681...7298	BIDV - Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - Bến thành,TP HCM
33	1512376	Trần Đình Nhân	50,000	5613...4959	Agribank - xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
34	1512395	Ngũ Thượng Phát	50,000	1175...0005	SCB- ngân hàng Sài Gòn - TÂN PHÚ
35	1512425	Cao Thị Bích Phượng	50,000	3042...2497	Acb - PGD Nguyễn Trãi
36	1512483	Nguyễn Tấn Hữu Tâm	50,000	0440...7917	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) - Khu A, Tòa nhà Waseco, Số, 10 đường Phở Quang, Phường 2, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
37	1512633	Đỗ Trần Anh Tuấn	108,500	1038...9141	VietinBank - 12 - TP. HCM
38	1512638	Nguyễn Văn Tuấn	151,500	1070...6752	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Vietin Bank - Hội Sở Quảng Nam
39	1513033	Kiều Dũng	50,000	1903...5022	TECHCOMBANK - QUẬN THỦ ĐỨC
40	1513046	Phạm Ngọc Hải	50,000	1903...6016	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Techcombank - Hồ Chí Minh
41	1513075	Nguyễn Tuấn Khải	63,500	8588...8217	Ngân hàng Á Châu ACB - Hàm Tử
42	1513126	Triệu Yến Nhi	50,000	6090...4824	Agribank - Vũng Tàu
43	1514091	Lâm Trần Mai Hương	50,000	7610...0282	Agribank - Châu Thành - Sóc Trăng
44	1514202	Võ Lập Phương	50,000	8007...1551	Viet Capital Bank - Hồ Chí Minh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
45	1514330	Nguyễn Ngọc Phương Vy	50,000	0602...9204	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - Bình Thạnh TPHCM
46	1515012	Võ Thị Huế Anh	50,000	1451...9273	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK) - Văn Thánh
47	1515220	Trần Đỗ Y Ngọc Quỳnh	50,000	1017...0150	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh
48	1515347	Lê Thị Kim Xuyên	50,000	6901...7525	Agribank - Phòng giao dịch Ấp Bắc, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang
49	1517032	Nguyễn Vũ Duy	53,000	6380...9561	AGRIBANK - BÌNH THẠNH
50	1517058	Trần Huy	50,000	0121...4348	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Đồng Nai
51	1517059	Tạ Nhật Hưng	50,000	9942...1999	Standard chartered - Tp hồ chí minh
52	1517144	Phạm Thùy Thanh Thảo	119,500	0371...1683	Vietcombank - Tân Định - Q1
53	1517193	Đỗ Ngọc Tú	50,000	1903...9026	Techcombank - Tân Qui
54	1519059	Cao Minh Hoàng	70,000	1903...1013	Techcombank - Chợ Lớn
55	1519066	Hồ Thị Ngọc Huyền	50,000	0100...2008	OCB - NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG - OCB PHÚ NHUẬN HCM - 146 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
56	1519069	Huỳnh Ngọc Minh Huy	50,000	0001...1467	Vietcombank - Thành phố Hồ Chí Minh
57	1519134	Phạm Hoài Nhân	50,000	0511...7305	Ngân hàng Ngoại thương Vietcombank - Sài Thành
58	1519232	Đoàn Thế Xuân	50,000	1008...6778	Vietinbank - PGD Bình Hoà
59	1520112	Lưu Nguyễn Nhật Nam	50,000	6380...2419	Agribank - Bình Thạnh
60	1520125	Đặng Phước Nhân	53,500	1111...5904	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Tam Bình - Thủ Đức
61	1520221	Lưu Nhất Tú	50,000	1903...8018	TECHCOMBANK - Phan Xích Long, Phú Nhuận.
62	1521078	Lê Lâm Thủy Tiên	119,000	1605...4304	Agribank - 6
63	1522006	Đặng Hoàng Gia Bảo	50,000	1038...6789	Viettinbank - Chi nhánh4
64	1560004	NGUYỄN DUY ANH	50,000	9786...5843	Vietcombank - TP.HCM
65	1560210	HUỲNH LÊ NHẬT HUY	50,000	0071...2766	Vietcombank - Vietcombank - Tân Bình
66	1560221	PHẠM HOÀNG HUY	50,000	0400...8501	Tiên Phong - Tân Bình
67	1560240	TRẦN CHÍ HỮU	50,000	0371...9162	Vietcombank - Tân Định

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
68	1560413	PHAN TẤN PHÁT	50,000	2319...8679	ACB (Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu) - ACB - PGD PHAN XICH LONG
69	1560677	MAI QUANG VINH	50,000	0602...5639	SACOMBANK - 224 Lê Văn Sỹ quận Tân Bình Thành Phố Hồ Chí Minh
70	1560694	VŨ BÁ ÁNH VƯƠNG	50,000	0400...4349	Sacombank - Sacombank Kon Tum
71	1611021	NGUYỄN GIA BẢO	50,000	6380...2278	Agribank - Bình Thạnh
72	1611039	Phạm Thị Anh Đào	99,500	6380...2465	Agribank - Bình Thạnh
73	1611041	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	50,000	6380...2509	Agribank - Bình Thạnh
74	1611066	NGUYỄN DUY	86,500	0921...8709	Vietcombank - PGD Bến Nghé
75	1611073	NGUYỄN TIẾN HẢI	50,000	6380...4092	Agribank - Bình Thạnh
76	1611090	VƯƠNG TRUNG HIẾU	50,000	0411...5808	Vietcombank - Nam Tân Uyên
77	1611101	LÊ NGỌC HOÀNG HUÂN	101,000	6380...4375	Agribank - Bình Thạnh
78	1611131	PHẠM HUY LÂM	103,000	1411...8393	BIDV - Chợ Lớn
79	1611140	HUỲNH THỊ MỸ LINH	50,000	6380...4901	Agribank - Bình Thạnh
80	1611153	TRẦN VĂN MINH	50,000	6380...5201	Agribank - Bình Thạnh
81	1611154	NGUYỄN ĐẠT MINH	50,000	1520...5507	ACB - Hoà Hưng
82	1611176	PHẠM MINH NHẬT	73,500	6380...5723	Agribank - Bình Thạnh
83	1611254	TRỊNH THỊ PHƯƠNG THẢO	50,000	6380...7554	Agribank - Bình Thạnh
84	1611274	LÊ ĐỨC THUẬN	50,000	6380...7997	Agribank - Bình Thạnh
85	1611276	PHẠM NGỌC THANH THUY	50,000	6380...8058	Agribank - Bình Thạnh
86	1611292	CAO VŨ THIÊN TOÀN	50,000	1903...4015	Techcombank - Gò Dầu
87	1611314	PHẠM THỊ NGỌC TRÚC	50,000	6380...8898	Agribank - Bình Thạnh
88	1611322	NGUYỄN NGỌC THANH TÚ	50,000	1800...9727	VPBank - Lái Thiêu
89	1611336	HOÀNG THỊ PHƯƠNG UYÊN	50,000	6380...9304	Agribank - Bình Thạnh
90	1611383	NGUYỄN HOÀNG THÔNG	140,500	9704...7232	Sacombank - Quận 5
91	1612043	PHAN NGỌC THANH BÌNH	87,000	6380...3807	Agribank - Bình Thạnh
92	1612047	TRẦN PHƯỚC CHÁNH	87,000	6380...3836	Agribank - Bình Thạnh
93	1612058	NGUYỄN HOÀNG CHƯÔNG	58,000	6380...4687	Agribank - Bình Thạnh
94	1612069	TRẦN QUỐC CƯỜNG	50,000	6380...4924	Agribank - Bình Thạnh
95	1612070	MAI CHÍ CƯỜNG	50,000	1017...8411	VIETCOMBANK - Hùng Vương
96	1612078	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG ĐẮC	50,000	6380...5100	Agribank - Bình Thạnh
97	1612079	HỒ QUAN ĐẠI	50,000	0921...4557	Vietcombank - Nhà Rông

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
98	1612097	TÔN THẤT ĐẠT	144,000	6380...5492	Agribank - Bình Thạnh
99	1612115	NGUYỄN VĂN ĐỨC	50,000	6380...5956	Agribank - Bình Thạnh
100	1612155	ĐỖ NGÂN GIANG	50,500	6380...6805	Agribank - Bình Thạnh
101	1612163	NGUYỄN TRẦN HOÀNG HẠC	50,000	6380...6913	Agribank - Bình Thạnh
102	1612165	NGUYỄN ĐÀO VINH HẢI	108,500	0121...9732	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank - Ngân Hàng Tmcp Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) 5 Đ. Đồng Khởi, Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
103	1612187	NGUYỄN NGỌC HIỀN	50,000	6380...7502	Agribank - Bình Thạnh
104	1612205	NGUYỄN LONG HỒ	50,000	6380...7866	Agribank - Bình Thạnh
105	1612206	HỒ THIÊN HỒ	50,500	2241...9731	VPBank Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng - Khánh Hội quận 4 HCM
106	1612211	NGUYỄN ĐĂNG HÒA	58,000	1903...1012	TECHCOMBANK - Nguyễn ảnh thủ
107	1612285	DƯƠNG VĂN KHANG	58,000	1903...6013	Techcombank - Bàu Cát
108	1612286	NGUYỄN HỒNG KHANG	50,000	2189...2607	ACB - ACB PGD Tam Hà
109	1612297	VÕ ĐĂNG KHOA	58,000	1903...4011	Techcombank - Gia Định
110	1612335	LÊ QUỐC SĨ LINH	93,500	1060...1691	Vietinbank - PGD SỐ 3
111	1612365	NGUYỄN THIÊN LÝ	93,000	6380...1256	Agribank - Bình Thạnh
112	1612375	ĐÀO XUÂN MINH	81,000	6380...1408	Agribank - Bình Thạnh
113	1612394	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NAM	72,000	6380...1870	Agribank - Bình Thạnh
114	1612407	VŨ THÀNH NAM	137,500	0461...4036	Vietcombank - TAN BINH DUONG - TRU SO CHINH
115	1612409	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ	50,000	0367...2801	TPBank - NH TMCP Tien Phong - TPBank Sài Gòn - Số 164B-166 Lê Hồng Phong, Phường 3, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
116	1612421	NGUYỄN NGỌC NGHĨA	50,000	2302...2987	Ngân hàng Á Châu (ACB) - PGD An Dong
117	1612460	CHÂU VĂN NHẬT	50,000	1013...0782	Vietcombank - Tây Sài Gòn
118	1612465	NGUYỄN MINH NHẬT	50,000	6380...0037	Agribank - Bình Thạnh
119	1612552	NGUYỄN VĂN SANG	108,500	8007...3274	Viet Capital Bank (Ngân hàng TMCP Bản Việt) - Hồ Chí Minh
120	1612567	HỨA THANH SƠN	50,000	6380...2338	Agribank - Bình Thạnh
121	1612585	NGUYỄN XUÂN TÂM	50,000	6380...2706	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
122	1612593	CAO MINH TÂN	50,000	6380...2837	Agribank - Bình Thạnh
123	1612643	CÁP CAO THỂ	74,500	6380...3511	Agribank - Bình Thạnh
124	1612648	NGUYỄN HOÀI THI	50,000	6380...3540	Agribank - Bình Thạnh
125	1612679	NGUYỄN THỊ HOÀI THUỜNG	58,000	6380...3671	Agribank - Bình Thạnh
126	1612738	NGUYỄN NGỌC KHẮC TRIỆU	50,000	4424...4707	ACB - PGD TAN SON NHI
127	1612749	PHAN BẢO TRUNG	50,000	6380...4080	Agribank - Bình Thạnh
128	1612762	NGUYỄN NGỌC MINH TRUYỀN	56,500	6380...4175	Agribank - Bình Thạnh
129	1612767	TRƯƠNG QUANG TÚ	58,000	6380...4231	Agribank - Bình Thạnh
130	1612806	LÂM KHANG VĨ	101,000	6380...4810	Agribank - Bình Thạnh
131	1612872	LÝ THANH LIÊM	93,500	6380...4385	Agribank - Bình Thạnh
132	1612889	TRẦN ĐĂNG NHẬT TÂN	50,000	6380...4566	Agribank - Bình Thạnh
133	1612908	ĐẶNG TIẾN DŨNG	50,000	6380...4849	Agribank - Bình Thạnh
134	1612909	NGUYỄN NGỌC KHAI	50,000	6380...4861	Agribank - Bình Thạnh
135	1613012	ĐẶNG LÂM ANH	50,000	6380...1847	Agribank - Bình Thạnh
136	1613025	GIANG MINH ĐĂNG	50,000	6380...2051	Agribank - Bình Thạnh
137	1613102	PHẠM THỊ MỸ LỆ	50,000	6380...3337	Agribank - Bình Thạnh
138	1613113	VÔ NGUYỄN BẢO MINH	50,000	6380...3422	Agribank - Bình Thạnh
139	1613120	NGUYỄN THỊ YẾN NGỌC	50,000	0411...1750	VIETCOMBANK - Nam Bình Dương
140	1613184	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	50,000	1022...2513	VIETCOMBANK - TAN BINH
141	1613201	PHẠM NHẬT TÍNH	57,500	6380...6539	Agribank - Bình Thạnh
142	1613209	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	50,000	6380...6732	Agribank - Bình Thạnh
143	1613230	NGUYỄN VĂN TRUYỀN	50,000	6380...7105	Agribank - Bình Thạnh
144	1613254	Hoàng Trang Hiền	50,000	2617...7511	ACB - PGD NHA RONG
145	1613259	Sohao Trần	50,000	6380...5470	Agribank - Bình Thạnh
146	1613264	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG GIANG	50,000	1017...8032	Vietcombank - Bình Tây
147	1614065	NGÔ NGỌC HẢI	50,000	0271...6063	VIETCOMBANK - Quảng Ngãi
148	1614082	DƯƠNG THIÊN HOÀNG	50,000	6380...6377	Agribank - Bình Thạnh
149	1614139	ĐÌNH THÀNH LONG	50,000	6380...7550	Agribank - Bình Thạnh
150	1614238	NGUYỄN HỒNG UYÊN THU	50,000	6380...9431	Agribank - Bình Thạnh
151	1614282	TRẦN THÀNH TRUNG	50,000	6380...0208	Agribank - Bình Thạnh
152	1615003	LÝ THIÊN AN	50,000	6380...2210	Agribank - Bình Thạnh
153	1615034	NGUYỄN NHẬT CƯỜNG	50,000	6380...2958	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
154	1615040	HOÀNG MÃN ĐẠT	50,000	1903...5013	TECHCOMBANK - HCM
155	1615124	THÁI MINH HOÀNG	50,000	6380...4346	Agribank - Bình Thạnh
156	1615151	NGUYỄN MINH HUYỀN	50,000	6380...4708	Agribank - Bình Thạnh
157	1615167	CHÂU ĐĂNG KHOA	50,000	3141...8615	BIDV - Đông Sài Gòn
158	1615219	ĐẶNG THỊ YẾN MỸ	50,000	6380...6329	Agribank - Bình Thạnh
159	1615222	HOÀNG THANH NAM	50,000	6380...6408	Agribank - Bình Thạnh
160	1615298	VŨ HỒNG QUÂN	50,000	6380...8012	Agribank - Bình Thạnh
161	1615361	PHẠM THỊ HỒNG THUÝ	50,000	6380...9254	Agribank - Bình Thạnh
162	1615378	NGUYỄN NGỌC TÚ TRÂM	50,000	1401...5487	Ngân hàng BIDV - Sài Gòn - Phòng giao dịch An Dương Vương
163	1616046	ĐỖ MINH THIÊN HOÀNG	50,000	6380...4053	Agribank - Bình Thạnh
164	1616094	DƯ THIÊN PHÚC	50,000	6380...4552	Agribank - Bình Thạnh
165	1616133	ĐÀO THỊ PHƯƠNG TRANG	50,000	6380...5187	Agribank - Bình Thạnh
166	1617041	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	94,500	0354...2501	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - TPBANK QUẬN 2
167	1617049	LÊ THỊ HƯỜNG	119,500	9007...6270	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
168	1617071	LÊ THỊ MỸ LINH	119,500	1903...1017	TECHCOMBANK - quận 1
169	1617082	NGUYỄN THẢO MY	61,500	6380...8287	Agribank - Bình Thạnh
170	1617088	NGUYỄN THỊ ÁNH NGHĨA	93,000	6380...8395	Agribank - Bình Thạnh
171	1617113	NGUYỄN THỊ NINH	53,000	6380...9086	Agribank - Bình Thạnh
172	1617118	LÊ VĂN TRƯỜNG PHONG	67,000	6380...9165	Agribank - Bình Thạnh
173	1617134	BÙI TRƯỞNG CÔNG TÀI	79,500	6380...9369	Agribank - Bình Thạnh
174	1617138	NGUYỄN MINH TÂN	53,000	6380...9402	Agribank - Bình Thạnh
175	1617147	TRƯƠNG THIÊN THÀNH	121,500	6380...9606	Agribank - Bình Thạnh
176	1617154	Nguyễn Thị Hà Giang	119,500	6380...9839	Agribank - Bình Thạnh
177	1617180	Đoàn Thị Ngọc Trâm	106,500	6380...0401	Agribank - Bình Thạnh
178	1617203	DƯƠNG THỊ NGỌC TUYỀN	50,000	6380...0880	Agribank - Bình Thạnh
179	1618035	NGUYỄN HỮU HOÀNG ĐỨC	50,000	6380...2709	Agribank - Bình Thạnh
180	1618162	CHẾ LAN NHI	50,000	6380...3940	Agribank - Bình Thạnh
181	1618315	PHẠM ĐOÀN HUỲNH NHƯ	62,000	1903...5010	Techcombank - An Dương Vương quận 5
182	1619044	HỒ THANH DÝ	58,500	6380...7465	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
183	1619067	LÊ TRUNG HIẾU	87,000	0601...1227	Sacombank - Gò Vấp
184	1619140	NGUYỄN VĂN MINH	50,000	6511...0363	BIDV - Nam Bình Dương
185	1619206	NGUYỄN NGỌC QUÝ	50,000	6380...1180	Agribank - Bình Thạnh
186	1619234	ĐỖ THỊ HƯƠNG THANH	50,000	6380...1564	Agribank - Bình Thạnh
187	1620003	TRẦN MINH ANH	50,000	6380...6860	Agribank - Bình Thạnh
188	1620057	HUỖNH QUỐC DUY	50,000	6380...7856	Agribank - Bình Thạnh
189	1620075	CAO BẢO HIỀN	95,500	1016...6827	ACB - ACB - CN LUY BAN BICH
190	1620081	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	111,000	6097...1643	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - TPBank Quận 4
191	1620104	TRẦN HỮU KHANG	69,000	6380...8690	Agribank - Bình Thạnh
192	1620107	TRỊNH GIA KHIÊM	50,000	6380...8734	Agribank - Bình Thạnh
193	1620165	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG NHÂN	50,000	6380...9822	Agribank - Bình Thạnh
194	1620204	LUU NGUYỄN KIM SA	50,000	6380...0345	Agribank - Bình Thạnh
195	1620230	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	92,500	0441...5214	VIETCOMBANK - TÂN BÌNH
196	1620281	NGUYỄN TRUYỀN	50,000	6380...1456	Agribank - Bình Thạnh
197	1620292	LÊ MẠNH TUỞNG	50,000	6380...1558	Agribank - Bình Thạnh
198	1621024	PHAN NGUYỄN GIA HUY	132,500	6380...5129	Agribank - Bình Thạnh
199	1621053	ĐINH THỊ Ý NHI	137,000	6380...5707	Agribank - Bình Thạnh
200	1621057	PHẠM VĂN PHỤNG	119,500	6100...8128	Agribank - Thủ Đức
201	1621063	NGUYỄN HỮU SANG	106,000	6380...5946	Agribank - Bình Thạnh
202	1622065	HỒ THỊ ÁNH LIÊN	119,500	6380...2399	Agribank - Bình Thạnh
203	1622095	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	119,500	6380...2773	Agribank - Bình Thạnh
204	1622115	NGUYỄN QUỐC SỸ	50,000	6380...2948	Agribank - Bình Thạnh
205	1660012	LÊ BẢO ANH	50,000	6380...5598	Agribank - Bình Thạnh
206	1660030	NGUYỄN TÔN HOÀI BẢO	90,500	2268...8117	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (ACB) - PGD Maximark Cộng Hòa đường Cộng Hòa Quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh
207	1660042	LƯƠNG TRẦN GIA BẢO	50,000	9940...6599	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Hồ Chí Minh
208	1660054	ĐỖ VĂN CẨM	50,000	6380...5908	Agribank - Bình Thạnh
209	1660064	LÊ NGỌC CHIỂU	50,000	6380...5989	Agribank - Bình Thạnh
210	1660097	VŨ TẤN ĐẠT	50,000	1903...5012	Techcombank - Hồng Lạc

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
211	1660105	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	54,000	6380...6482	Agribank - Bình Thạnh
212	1660124	NGUYỄN MINH DŨNG	50,000	6380...6742	Agribank - Bình Thạnh
213	1660127	TRẦN HỮU DŨNG	50,000	6380...6788	Agribank - Bình Thạnh
214	1660136	NGUYỄN THANH DUY	50,000	1611...9833	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - TPHCM
215	1660144	VŨ THỊ LOAN DUYÊN	50,000	2112...0807	EXIMBANK - EXIMBANK CHI NHANH HANH XANH
216	1660164	NGUYỄN ANH HÀO	50,000	9354...4337	Ngân hàng Á Châu - ACB - PGD-Đakao
217	1660175	NGUYỄN PHÚC HẬU	50,000	6380...7440	Agribank - Bình Thạnh
218	1660187	ĐỖ MINH HIỂN	50,000	6380...7587	Agribank - Bình Thạnh
219	1660220	TÔ THỊ XUÂN HỒNG	50,000	6380...8045	Agribank - Bình Thạnh
220	1660254	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	50,000	6380...8465	Agribank - Bình Thạnh
221	1660265	HUỖNH NGỌC KHÁNH	50,000	6380...8623	Agribank - Bình Thạnh
222	1660280	VÕ MINH KHÔI	50,000	6380...8840	Agribank - Bình Thạnh
223	1660401	NGUYỄN TRÍ NHÂN	50,000	6380...0546	Agribank - Bình Thạnh
224	1660404	LÊ HỮU NHÂN	50,000	6610...2811	Agribank - Vĩnh Hưng
225	1660409	LÊ VŨ MINH NHẬT	50,000	6380...0660	Agribank - Bình Thạnh
226	1660426	HỒ THIÊN PHÁT	54,500	6380...0864	Agribank - Bình Thạnh
227	1660458	TRẦN THANH PHƯƠNG	54,000	6380...6316	Agribank - Bình Thạnh
228	1660460	TRẦN NHẬT PHƯƠNG	50,000	5210...4740	Agribank - MĐrăk
229	1660473	TRẦN DUY QUANG	50,000	0601...2631	Sacombank - Tân Bình
230	1660493	NGUYỄN VĂN SANG	54,000	6380...6838	Agribank - Bình Thạnh
231	1660553	NGÂN THỊ THANH	50,000	6380...7650	Agribank - Bình Thạnh
232	1660750	VÕ THỊ YẾN VY	50,000	1903...8012	Techcombank - Techcombank
233	1711009	Đào Thị Minh Lý	66,500	1091...1507	ACB - Thủ Đức
234	1711015	Nguyễn Trung Nghĩa	80,000	6380...7492	Agribank - Bình Thạnh
235	1711028	Ngô Huỳnh Đoan Trang	66,500	6380...9895	Agribank - Bình Thạnh
236	1711032	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	50,000	6380...7390	Agribank - Bình Thạnh
237	1711034	Huỳnh Thanh Vinh	50,000	1903...0018	Techcombank - Techcombank Quận 5
238	1711057	NGUYỄN TUẤN ANH	139,500	6380...4465	Agribank - Bình Thạnh
239	1711059	TRẦN THỊ LAN ANH	50,000	6380...0310	Agribank - Bình Thạnh
240	1711076	ĐÌNH THỊ DIỄN	50,000	6380...0333	Agribank - Bình Thạnh
241	1711078	BỒ QUANG ĐÔNG	66,500	0499...4801	TPBank - Hồ Chí Minh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
242	1711082	NGUYỄN QUỲNH ĐỨC	50,000	6280...9190	Agribank - Đồng Sài Gòn
243	1711087	NGÔ BẢO DUY	103,000	6380...6405	Agribank - Bình Thạnh
244	1711088	NGUYỄN LÊ THANH DUY	50,000	6380...3080	Agribank - Bình Thạnh
245	1711091	NGUYỄN THỊ THU DUYỀN	50,000	1002...4896	Woori Bank - Sài Gòn
246	1711102	NGUYỄN THỊ NHƯ HẰNG	66,500	6380...9642	Agribank - Bình Thạnh
247	1711108	LÂM THANH HIẾU	100,500	0066...8008	OCB - Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Ngân Hàng OCB - PGD Dĩ An
248	1711127	NGUYỄN TỪ HUY	66,500	6380...5832	Agribank - Bình Thạnh
249	1711130	LÊ PHÚ NHẬT HUỖNH	80,000	6380...5009	Agribank - Bình Thạnh
250	1711135	LÊ HUY KHIÊM	126,500	1903...4010	Techcombank - Chi nhánh Hòa Khánh
251	1711141	NGUYỄN TIÊU LAM	50,000	1019...9088	Vietcombank - Nguyễn Tri Phương quận 5
252	1711145	BÙI NGUYỄN NHẬT LINH	126,000	3290...0657	ACB - TP.HCM
253	1711155	TRẦN TẤN LỘC	50,000	1014...0310	Vietcombank - Vietcombank quận 1
254	1711158	HỒ THỊ NGỌC LÝ	63,000	9017...0627	Viet Capital Bankk - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
255	1711161	NGUYỄN ĐỨC MINH MẪN	50,000	1078...5541	Vietinbank - BAC SAI GON, phong giao dich Quang Trung
256	1711173	PHAN THÀNH NAM	50,000	6380...0441	Agribank - Bình Thạnh
257	1711178	PHẠM XUÂN NGHĨA	50,000	6380...2790	Agribank - Bình Thạnh
258	1711180	VUU NGUYỄN TRÍ NGHĨA	50,000	3097...7247	ACB - PGD Đa Kao
259	1711185	NGUYỄN LÊ HẠNH NGUYỄN	50,000	7000...4395	Shinhan Bank - Hồ Chí Minh
260	1711191	PHẠM THỊ NHÂN	50,000	0302...6901	TP Bank - TP HCM
261	1711195	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	50,000	6380...8138	Agribank - Bình Thạnh
262	1711217	CAO THỊ TRÚC PHƯƠNG	50,000	1090...0122	VietinBank - Bến Tre
263	1711220	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	126,500	6380...4235	Agribank - Bình Thạnh
264	1711229	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	50,000	6380...1638	Agribank - Bình Thạnh
265	1711230	NGUYỄN THUY NGUYỆT QUỲNH	113,000	0314...4001	TPBANK - Tp.Hồ Chí Minh
266	1711232	BÙI NGỌC SANG	50,000	6380...1883	Agribank - Bình Thạnh
267	1711238	HUỖNH GIANG TÀI	66,500	9018...8177	ACB - ACB Bình Đăng
268	1711247	NGUYỄN LÂM NHƯ THẢO	50,000	1158...3497	Ngân hàng Á Châu - Bình Đăng
269	1711250	VŨ THỊ THI	50,000	5701...9015	BIDV - Quảng Ngãi
270	1711252	LÊ HẢI THIÊN	66,500	0293...0101	Ngân hàng TMCP Tiên Phong TPBank - Gia Định

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
271	1711259	TRẦN THỊ THU	57,000	6380...7794	Agribank - Bình Thạnh
272	1711260	HỒ NGUYỄN HUYỀN THU	107,000	6380...9070	Agribank - Bình Thạnh
273	1711272	NGUYỄN DIỄN TÍN	125,500	4503...6198	Agribank - Huyện Nghĩa Hành
274	1711279	TRƯƠNG THỊ BÍCH TRÂM	50,000	1903...4019	Techcombank - Quận 5, tp Hồ Chí Minh
275	1711290	HUỖNH THU TRÚC	79,500	6380...3604	Agribank - Bình Thạnh
276	1711296	LÊ QUANG TRƯỜNG	59,500	6380...5930	Agribank - Bình Thạnh
277	1711301	TRẦN MẠNH THANH TUẤN	50,000	6380...2994	Agribank - Bình Thạnh
278	1711303	PHẠM THANH TUYỀN	80,000	0251...7183	Vietcombank - Bình Tây - Chợ Lớn
279	1712008	Trang Minh Chiến	50,000	6380...0205	Agribank - Bình Thạnh
280	1712016	Hà Cao Duy	50,000	9017...7419	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
281	1712018	Phạm Hoàng Phước Duy	50,000	1010...1999	MB Bank - Phòng giao dịch quận 8
282	1712024	Nguyễn Thành Đạt	87,000	1008...1206	Ngân hàng Viettinbank - CN1 - TPHCM
283	1712025	Nguyễn Tuấn Đạt	87,000	0430...6816	Maritime Bank - Tô Hiến Thành
284	1712041	Võ Minh Hoàng	50,000	0371...1049	Vietcombank - Tân Định
285	1712043	Trịnh Vũ Hoàng	87,000	6380...3558	Agribank - Bình Thạnh
286	1712045	Nguyễn Thái Học	50,000	6380...1453	Agribank - Bình Thạnh
287	1712049	Trịnh Vũ Minh Hùng	50,000	0531...1529	Vietcombank - Quận Phú Nhuận
288	1712051	Phạm Đình Huy	58,000	7211...2036	BIDV - CN Bến Tre
289	1712056	Nguyễn Văn Huy	50,000	1441...8759	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV - PGD Quang Trung Gò Vấp
290	1712067	Bùi Phạm Phương Khanh	58,000	6380...9945	Agribank - Bình Thạnh
291	1712083	Danh Phi Long	50,000	6380...7201	Agribank - Bình Thạnh
292	1712091	Nguyễn Huỳnh Xuân Mai	50,000	0416...6801	TP Bank - Phan Đăng Lưu
293	1712093	Huỳnh Công Minh	58,000	6921...0086	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV - Sa dec
294	1712096	Đặng Hồng Minh	50,000	9704...2375	VietinBank - Hội Sở
295	1712102	Hứa Mỹ Nghi	58,000	6380...9843	Agribank - Bình Thạnh
296	1712108	Nguyễn Thành Nguyên	50,000	0471...7060	VIETCOMBANK - CHÂU ĐỐC
297	1712117	Nguyễn Huỳnh Thảo Nhi	87,000	6380...2102	Agribank - Bình Thạnh
298	1712118	Huỳnh Ngọc Tiến Nhi	71,500	1877...1128	VP Bank - PGD Tân Phú
299	1712120	Trần Thái Như	58,000	6380...7819	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
300	1712143	Nguyễn Minh Quốc	50,000	1028...8912	VietinBank - PGD AN NHON
301	1712155	Lê Đình Thành	50,000	1024...4197	Vietcombank - Đông Sài Gòn PGD Thanh Đa
302	1712159	Nguyễn Đỗ Chí Thảo	795,000	6380...9446	Agribank - Bình Thạnh
303	1712173	Đặng Thái Gia Thuận	58,000	6380...7601	Agribank - Bình Thạnh
304	1712177	Nguyễn Anh Thư	50,000	5825...2577	Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu ACB - Phòng giao dịch Thanh Đa
305	1712203	Trần Tử Văn	87,000	6380...8682	Agribank - Bình Thạnh
306	1712237	Đặng Tấn Tài	50,000	6380...1578	Agribank - Bình Thạnh
307	1712254	Nguyễn Hữu Gia Trí	50,000	1427...6981	VPBank - TP.HCM
308	1712262	NGUYỄN TRƯỜNG AN	50,000	0271...2079	Vietcombank - Quảng Ngãi
309	1712266	VÕ TRƯỜNG AN	50,000	1523...9835	VP Bank - NHA TRANG
310	1712272	HUỖNH THÁI ANH	50,500	0363...3001	Tien Phong Bank (TP Bank) - Hồ Chí Minh
311	1712277	NGUYỄN HỮU LƯƠNG ANH	58,000	6380...0018	Agribank - Bình Thạnh
312	1712286	LÊ HOÀI BẢO	50,000	6380...6473	Agribank - Bình Thạnh
313	1712295	NGUYỄN THANH BÌNH	50,000	0001...2923	MB Bank - Tân Bình
314	1712300	NGUYỄN NGỌC CHUNG CHÍ	50,000	3903...2179	Agribank - Agribank Hải Lăng - Quảng Trị
315	1712301	NGUYỄN HOÀNG CHIẾN	72,000	1088...3138	VietinBank - CN 12
316	1712302	BÙI LÝ CHUNG	50,500	5227...0289	AGRIBANK - Agribank - Eatoh, KrongNang,DakLak
317	1712305	LÊ HỒNG CÔNG	50,000	0309...6201	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - TP Bank - TP Bank Bình Thạnh
318	1712309	NGUYỄN HOÀNG TUẤN CƯỜNG	50,000	0501...7550	Vietcombank - Bắc Sài Gòn - PGD An Lạc
319	1712313	NGUYỄN TẠ PHÚ CƯỜNG	50,000	1068...2288	VIETINBANK - QUAN 1
320	1712331	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	58,000	6380...8811	Agribank - Bình Thạnh
321	1712337	VÕ VĂN ĐẠT	50,000	8007...2058	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
322	1712338	VŨ TRỌNG ĐẠT	50,000	5012...5701	Agribank - H.Dac Doa- Đông Gia Lai
323	1712347	NGUYỄN THIÊN TÂM ĐOAN	50,000	1020...5706	Vietinbank - Châu Đốc
324	1712350	HUỖNH HỮU DỰ	50,000	0984...0752	MB BANK - quận 9
325	1712352	CHU NGUYỄN ĐỨC	50,000	1540...2199	MB Bank - Quận 9
326	1712368	NGUYỄN HỮU DŨNG	58,000	1017...7396	Vietcombank - Đăng ký tại trường ngày hội sinh viên

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
327	1712369	PHẠM QUỐC DŨNG	50,000	1903...5019	Techcombank - Tân Hưng Thuận
328	1712374	LÊ KHẮC DƯƠNG	87,000	5012...4671	Agribank - Dac Doa
329	1712378	ĐẶNG MINH DUY	61,000	0241...8801	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - TPBANK HO CHI MINH
330	1712379	ĐẶNG THÀNH DUY	50,000	5202...1698	AGRIBANK - H. Ea kar - Dak Lak
331	1712381	ĐÌNH QUANG DUY	1,325,000	6380...8481	Agribank - Bình Thạnh
332	1712382	HUỖNH DUY	50,000	0052...3845	VIB - VIB Tân Định
333	1712383	NGỌC MINH DUY	87,000	2264...9012	VP bank - Việt Nam Thịnh Vượng - VP bank Cộng Hoà - Tân Bình
334	1712384	NGUYỄN HỮU DUY	58,000	6380...8078	Agribank - Bình Thạnh
335	1712388	NGUYỄN PHẠM NHẬT DUY	50,000	6380...1208	Agribank - Bình Thạnh
336	1712410	PHAN ĐẠI HẢI	114,500	4704...9406	Agribank - Agribank - CN Ninh Hòa - Khánh Hòa
337	1712413	BÙI NGỌC BẢO HÂN	90,000	6361...7861	BIDV - BIDV PGD Buôn Ma Thuột
338	1712420	PHAN GIA HẢO	58,000	0381...7616	Vietcombank - Thủ Đức
339	1712423	TRẦN CÔNG HẬU	108,500	0701...0678	Sacombank - Sacombank An Hữu
340	1712424	HÀN VĂN GIA HIỀN	130,000	6380...0668	Agribank - Bình Thạnh
341	1712428	VŨ VINH HIỀN	58,000	6380...7597	Agribank - Bình Thạnh
342	1712430	LÊ VĂN HIỆP	50,000	2587...2039	ACB - ACB - PGD TAM HA
343	1712434	LÊ THANH HIẾU	145,000	1903...8017	Techcombank - Trần Quang Diệu Quận 4
344	1712442	TRẦN TRUNG HIẾU	50,000	6380...4403	Agribank - Bình Thạnh
345	1712443	TRƯƠNG MINH HIẾU	50,000	1058...7048	VietinBank - Lấp Vò
346	1712444	VŨ HOÀNG HIẾU	50,000	9943...0699	Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Thành phố Hồ Chí Minh
347	1712447	LÊ LONG HỒ	58,000	2102...1144	EXIMBANK - Eximbank Tân Sơn Nhất
348	1712449	LÊ ĐỨC HÒA	58,000	7102...6248	Agribank - Agribank, phòng giao dịch Thị Trấn Ba Tri
349	1712450	TRẦN THỊ HIỀN HÒA	58,000	1404...2364	Eximbank - Cộng Hòa
350	1712453	BÙI TIẾN HOÀNG	87,000	1903...2016	Techcombank - Thanh Khê
351	1712454	ĐÀO VĂN HOÀNG	50,000	6380...9620	Agribank - Bình Thạnh
352	1712455	ĐỖ VIỆT HOÀNG	50,000	0400...7897	Sacombank - Tam Quan, Hoài Nhơn, Bình Định
353	1712459	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	50,500	0321...9801	TpBank - Trung Tâm Bán Miền Nam 5
354	1712465	TRẦN LÊ KHÁNH HỒNG	58,000	0741...9921	VIETCOMBANK - Trà Vinh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
355	1712473	PHẠM QUANG HÙNG	58,000	6380...3055	Agribank - Bình Thạnh
356	1712476	CÙ XUÂN HÙNG	87,000	6380...0473	Agribank - Bình Thạnh
357	1712480	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	50,000	106 ... 001	HSBC - TPHCM
358	1712482	NGUYỄN TẤN HÙNG	50,000	4704...9181	Agribank - H. Ninh Hòa - Khánh Hòa
359	1712489	ĐỖ BÌNH HUY	50,000	0402...5301	NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG - TTGD TU DONG LIVEBANK HCM BTH
360	1712495	NGUYỄN QUANG HUY	1,129,500	6380...8125	Agribank - Bình Thạnh
361	1712498	TÔ TẤN HUY	50,000	3141...4611	BIDV - Đức Phổ
362	1712499	TRẦN GIA HUY	72,000	6380...3630	Agribank - Bình Thạnh
363	1712504	VÕ NGỌC HUY	58,000	1903...2017	Techcombank - Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) -Techcombank Thanh Đa
364	1712506	HUỖNH THỊ KHÁNH HUYỀN	87,000	1441...4951	BIDV - Thống Nhất
365	1712511	PHẠM KINH KHA	50,000	9999...9999	MB Bank - Hồ Chí Minh
366	1712513	NGUYỄN DUY KHẢI	50,000	6380...3367	Agribank - Bình Thạnh
367	1712543	HUỖNH TRẦN ANH KIẾT	50,000	4305...3531	Agribank - Phù Cát, Bình Định
368	1712546	NGUYỄN THANH KIẾT	50,000	6380...5130	Agribank - Bình Thạnh
369	1712549	NGÔ CHÍ KIM	50,500	6380...4925	Agribank - Bình Thạnh
370	1712556	HOÀNG HUY LỊCH	94,000	1432...4054	VPBANK - SÀI GÒN
371	1712557	HÀ QUANG LINH	50,000	0430...5361	MARITIME BANK - Tân Bình
372	1712559	NGUYỄN HOÀNG LINH	50,000	9704...7935	TECHCOMBANK - Techcombank quận 10
373	1712560	NGUYỄN MẠNH LINH	50,000	0381...6986	Vietcombank - Thủ Đức
374	1712567	TRẦN HỮU LỘC	50,000	6380...7692	Agribank - Bình Thạnh
375	1712569	NGÔ DUY LỘC	58,000	6380...2240	Agribank - Bình Thạnh
376	1712573	NGUYỄN THỂ LỢI	87,000	6380...8633	Agribank - Bình Thạnh
377	1712582	PHẠM ĐÌNH LUÂN	50,000	3772...2157	Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - ACB - Thủ Đức
378	1712588	PHẠM NGỌC MÃN	72,000	6380...5776	Agribank - Bình Thạnh
379	1712590	NGUYỄN PHÚC MẠNH	58,000	1917...5935	VPBank (NH Viet Nam Thịnh Vương (VPBank)) - TP.HCM
380	1712592	HỒ PHAN MINH	50,000	0911...7280	Vietcombank - Tân Sơn Nhất
381	1712593	LẠC TUẤN MINH	50,000	2186...7147	ACB - Châu Văn Liêm
382	1712596	NGUYỄN QUANG MINH	50,000	6380...1378	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
383	1712604	NGUYỄN ANH NAM	50,000	2094...4251	Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) - ACB - PGD Nhà Rông
384	1712607	NGUYỄN VĂN HOÀI NAM	64,500	5990...4740	Agribank - Bắc Đồng Nai
385	1712609	ĐỖ THỊ KIM NGÂN	50,500	6380...9452	Agribank - Bình Thạnh
386	1712610	PHAN THỊ KIM NGÂN	50,000	6211...8000	BIDV - Nam Gia Lai
387	1712611	VÕ THÀNH KIM NGÂN	50,000	6380...7418	Agribank - Bình Thạnh
388	1712612	TRẦN PHƯƠNG NGHI	50,000	6380...2450	Agribank - Bình Thạnh
389	1712613	BÙI HỮU NGHĨA	60,000	1016...7789	Vietcombank - Hùng Vương
390	1712617	NGUYỄN THÀNH NGÔN	50,500	0302...9701	TPBank - Xô Viết Nghệ Tĩnh
391	1712618	HỒ KHÁNH NGUYỄN	50,000	1735...6437	Ngân hàng Á Châu - Ngân Hàng Á Châu Thành phố Bạc Liêu
392	1712628	HUỲNH HIỆU NHÂN	101,000	7106...4819	Agribank - Chợ Lách, Bến Tre
393	1712629	NGUYỄN NHÂN	58,000	6380...8452	Agribank - Bình Thạnh
394	1712631	NGUYỄN THÀNH NHÂN	50,000	9868...3524	VIETCOMBANK - VIETCOMBANK - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
395	1712635	TRẦN MINH NHẬT	50,000	0271...6979	Vietcombank - QUANG NGAI
396	1712639	NGUYỄN UYÊN NHI	58,000	1020...5285	Vietcombank - Nam Sài Gòn
397	1712640	LÊ CHÍ NHIN	50,500	6380...0100	Agribank - Bình Thạnh
398	1712642	HUỲNH QUỲNH NHƯ	50,000	6380...3220	Agribank - Bình Thạnh
399	1712643	NGUYỄN ĐỨC QUỲNH NHƯ	50,000	1381...8234	VPBank Việt Nam Thịnh Vượng - VPBank Trung Sơn
400	1712649	PHẠM HUY PHAN	71,500	6380...2886	Agribank - Bình Thạnh
401	1712657	CHUNG KIẾT PHONG	101,000	6380...6680	Agribank - Bình Thạnh
402	1712661	VÕ THANH PHONG	50,000	0380...5501	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - TPBANK CONG HOA
403	1712662	LAI GIA PHÚ	50,000	0440...0765	MSB Maritime Bank - Phổ Quang - TPHCM
404	1712666	HOÀNG VĂN PHÚC	116,000	6380...0750	Agribank - Bình Thạnh
405	1712668	LÊ HUỲNH PHÚC	50,000	6380...2414	Agribank - Bình Thạnh
406	1712669	LÊ NGỌC PHÚC	58,000	6380...6205	Agribank - Bình Thạnh
407	1712674	NGUYỄN QUANG PHÚC	133,000	6380...4480	Agribank - Bình Thạnh
408	1712675	NGUYỄN THÀNH VĨNH PHÚC	61,000	1391...1120	BIDV - BIDV - Bình Tây

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
409	1712677	MÃ KIM PHƯỚC	50,000	0029...8004	Ngân Hàng Phương Đông OCB - Phòng Giao dịch Bạch Đằng
410	1712679	PHẠM HỒNG PHƯỚC	89,000	6380...9735	Agribank - Bình Thạnh
411	1712680	LÊ CÁT PHƯƠNG	50,000	6380...8870	Agribank - Bình Thạnh
412	1712689	HUỖNH NGỌC QUÂN	50,000	0377...3501	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) - Phú Mỹ Hưng
413	1712691	LƯU ĐẶNG KỶ QUÂN	50,000	0306...5201	Tien Phong Bank TPBank - Sài Gòn
414	1712695	TRƯƠNG MINH QUÂN	58,000	0381...7606	Vietcombank - Thủ Đức
415	1712705	TRẦN DUY QUANG	50,000	1048...1242	VIETINBANK - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
416	1712713	LÊ BÁ QUYỀN	87,000	6380...8666	Agribank - Bình Thạnh
417	1712719	NGUYỄN PHƯỚC SANG	121,500	1554...3905	Vpbank - Vpbank Đông Ba
418	1712724	HUỖNH CÔNG SINH	50,000	0271...0242	Vietcombank - Quảng Ngãi
419	1712731	PHẠM NGỌC SƠN	58,000	6380...8223	Agribank - Bình Thạnh
420	1712732	THÁI BÁ SƠN	50,000	1017...7396	Vietcombank - Nam Sài Gòn
421	1712734	VÕ THẾ SƠN	101,000	0271...3642	Vietcombank - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - QUANG NGAI
422	1712737	ĐỖ TẤN TÀI	58,000	0373...1801	TIỀN PHONG BANK - CỘNG HÒA
423	1712739	NGÔ VĂN TÀI	58,000	6380...9931	Agribank - Bình Thạnh
424	1712743	PHẠM TẤN TÀI	58,000	1903...9013	Techcombank - Techcombank Long Thành, Đồng Nai
425	1712748	NGUYỄN VĂN TÂM	72,000	4814...2381	Agribank - Tân Linh, Bình Thuận
426	1712753	NGUYỄN TẤN THÁI	87,000	0231...7871	Vietcombank - Vietcombank Quảng Phú, Huyện Cư M'Gar, Tỉnh Đắk Lắk.
427	1712758	NGUYỄN VĂN THẮNG	87,000	0430...5652	Maritime Bank - Tân Bình
428	1712763	VŨ PHẠM ĐỨC THẮNG	50,000	6380...2397	Agribank - Bình Thạnh
429	1712767	NGUYỄN VIỆT THANH	50,000	6380...0839	Agribank - Bình Thạnh
430	1712769	TRỊNH ĐỨC THANH	58,000	1058...2832	Viettinbank - CN THU DUC
431	1712774	NGUYỄN CHÍ THÀNH	50,000	5401...1210	Agribank - H.LAC DUONG LAM DONG
432	1712775	NGUYỄN LÊ TRƯỜNG THÀNH	58,000	0500...1048	Sacombank - Sacombank Bà Rịa Vũng Tàu
433	1712777	TRẦN VĂN THẠNH	64,500	4300...7196	Agribank - Bình Định
434	1712782	ĐÀO THANH THIÊN	50,000	4080...9321	TP Bank - TPBANK DIGITAL
435	1712785	TRẦN QUANG THIÊN	50,000	6380...4382	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
436	1712788	BÙI PHƯỚC THỊNH	135,000	6380...3061	Agribank - Bình Thạnh
437	1712789	ĐỖ QUANG THỊNH	87,000	6380...4948	Agribank - Bình Thạnh
438	1712790	HOÀNG QUỐC THỊNH	50,000	0621...1581	Vietcombank - Bình Thuận
439	1712796	VÕ NHẬT THỊNH	86,000	0601...7777	Sacombank - PGD Thanh Đa
440	1712799	LÊ TRÍ THÔNG	58,000	1411...0091	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - BIDV Chợ Lớn
441	1712800	MAI HUY THÔNG	50,000	6380...2630	Agribank - Bình Thạnh
442	1712801	ĐOÀN PHƯỚC THỐNG	50,000	3141...6088	BIDV - Đông Sài Gòn
443	1712803	BÙI THỊ ANH THU'	58,000	0371...0201	TPBank - TP.HCM
444	1712804	VÕ MINH THU'	58,000	4306...8621	Agribank - Phù Mỹ, Bình Định
445	1712810	HUỖNH ĐÌNH TIẾN	50,000	1019...8953	Vietcombank - PGD Đầm Sen
446	1712813	NGUYỄN THANH TIẾN	58,000	6380...1779	Agribank - Bình Thạnh
447	1712815	NGUYỄN NGỌC TÍN	55,500	4306...5000	Agribank - Phù Mỹ, Bình Định
448	1712821	LÊ MẬU TOÀN	50,000	0319...3801	TPBANK - TRUNG TAM BAN MIEN NAM 5
449	1712822	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	50,000	6380...3872	Agribank - Bình Thạnh
450	1712828	HUỖNH THANH KHAI TRÂN	72,000	4804...8795	Aagribank - Chi nhánh Phan Ri Cua - Binh Thuan
451	1712830	NGÔ NHA TRANG	50,000	1391...2257	BIDV - Bình Tây
452	1712833	NGUYỄN MINH TRÍ	58,000	1068...2364	VietinBank - Bến Lức
453	1712834	TRẦN MINH TRÍ	50,000	7600...3153	Agribank - Tỉnh Sóc Trăng
454	1712839	CHÂU NGUYỄN KHÁNH TRÌNH	58,000	0271...5044	VIETCOMBANK - Châu Ô, Bình Sơn, Quảng Ngãi
455	1712841	PHẠM VĂN TRÌNH	58,000	6380...4919	Agribank - Bình Thạnh
456	1712848	PHẠM QUỐC TRUNG	58,000	8007...8323	Viet Capital Bank - Ngân hàng Bản Việt - Quận 3, TP HCM
457	1712852	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	50,000	6380...2863	Agribank - Bình Thạnh
458	1712855	HỒNG QUANG TỬ	58,000	4206...8668	Agribank - H.Quế Sơn - Quảng Nam
459	1712862	TRẦN THANH TỬ	58,000	6380...9607	Agribank - Bình Thạnh
460	1712864	HUỖNH LÂM TỬ	50,000	5227...8270	Agirbank - Bắc Đắc Lắc
461	1712865	NGUYỄN TRẦN QUANG TỬ	50,000	6380...7539	Agribank - Bình Thạnh
462	1712869	ĐÀO DUY TUẤN	58,000	6380...5960	Agribank - Bình Thạnh
463	1712870	HỒ MINH TUẤN	50,000	1829...6507	Ngân hàng Á Châu - ACB - Nguyễn Tri Phương, Q10, Tp Hồ Chí Minh
464	1712872	LA MẠNH TUẤN	173,000	6380...2453	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
465	1712873	LÊ QUỐC TUẤN	129,000	1019...3140	VIETCOMBANK - NGUYỄN XÍ
466	1712875	NGUYỄN MẠNH TUẤN	58,000	6437...3713	TPBank - TPBank Kiên Giang
467	1712876	NGUYỄN PHẠM ANH TUẤN	50,000	6380...5697	Agribank - Bình Thạnh
468	1712882	NGUYỄN THANH TÙNG	50,000	0309...0501	TP Bank - Bình Thạnh
469	1712884	NGUYỄN THANH TÙNG	50,000	6511...9554	Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV) - CN Nam Bình Dương
470	1712885	THÁI THANH TÙNG	79,500	4810...1041	ACB - Lạc Long Quân
471	1712886	LIÊU CẬP CÁT TUỜNG	50,000	6380...4264	Agribank - Bình Thạnh
472	1712893	TRẦN DIỆU UY	50,000	0602...7797	Sacombank - Ngô Quyền, TP.HCM
473	1712894	ĐẶNG THỊ THÚY UYÊN	72,000	7308...7091	Ngân hàng Agribank - Tam Bình - Vĩnh Long
474	1712896	PHẠM THỊ CẨM VÂN	50,000	7102...6884	Agribank - H.Ba Tri - Ben Tre
475	1712900	LÊ TRƯỜNG VĨ	50,000	1020...5418	Vietcombank - LONG AN-PGD CAN GIUOC
476	1712905	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	50,000	0511...4204	Vietcombank - SAI THANH-PGD VO VAN TAN
477	1712907	PHÙNG QUỐC VIỆT	50,000	6611...7832	BIDV - BIDV HÒA THÀNH, TÂY NINH
478	1712912	NGUYỄN HOÀNG VINH	50,000	6380...3987	Agribank - Bình Thạnh
479	1712917	BÙI ANH VŨ	50,000	6380...1158	Agribank - Bình Thạnh
480	1712921	NGUYỄN THÁI VŨ	50,000	7107...3338	Agribank - Agribank Giồng Trôm
481	1712926	LƯƠNG TUỜNG VY	101,000	6380...2840	Agribank - Bình Thạnh
482	1713002	Phan Ngọc Hà	50,000	6380...7253	Agribank - Bình Thạnh
483	1713018	VƯƠNG TRẦN TRÍ ANH	50,000	0171...0250	Vietcombank - Tây Sài Gòn
484	1713033	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	50,000	6380...3210	Agribank - Bình Thạnh
485	1713065	VÕ TẤN MINH KHÔI	50,000	6380...3669	Agribank - Bình Thạnh
486	1713072	CAM ĐỨC LỘC	50,000	6380...2500	Agribank - Bình Thạnh
487	1713075	TRẦN HUY BẢO LUÂN	66,500	6380...6174	Agribank - Bình Thạnh
488	1713079	VÕ THỊ BẠCH MAI	50,000	0425...1501	TP Bank - Bình Thạnh
489	1713096	PHAN LÊ THẢO NGUYÊN	50,000	0257...5201	TMCP Tiên Phong - TPBANK - TTGD TU DONG LIVEBANK HCM SGN
490	1713097	TRƯƠNG NHẬT NGUYÊN	52,500	6605...6351	Agribank - Long An
491	1713108	TRẦN THANH PHONG	50,000	6380...2774	Agribank - Bình Thạnh
492	1713112	NGUYỄN ANH QUÂN	50,000	1013...7377	Vietcombank - Tân Bình
493	1713114	HUỲNH MINH QUỐC	50,000	4807...8724	Agribank - Thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận
494	1713127	NGUYỄN THỊ PHƯỚC THIÊN	50,000	1015...4430	Vietcombank - VCB CN TAN BINH

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
495	1713134	NGÔ NGỌC ANH THU	84,500	1168...9517	ACB - Nhiều Lộc
496	1714058	Lê Ngọc Loan Anh	50,000	6380...2801	Agribank - Bình Thạnh
497	1714074	Bùi Quốc Huy	50,000	1038...7073	Vietinbank - CN11 - TPHCM - HOI SO
498	1714143	Nguyễn Bùi Tuấn Phát	50,000	6380...1628	Agribank - Bình Thạnh
499	1714172	BÙI THỊ KIM ANH	50,000	8007...3063	Viet Capital Bank - HỒ CHÍ MINH
500	1714174	LÊ DIỆP QUỐC ANH	50,000	0381...0082	Vietcombank - Thủ Đức
501	1714175	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	50,000	6380...9087	Agribank - Bình Thạnh
502	1714184	ĐỖ THANH BẢO	50,000	6380...4553	Agribank - Bình Thạnh
503	1714188	NGUYỄN HÒA BÌNH	50,000	1024...7463	Vietcombank - Lý Thường Kiệt
504	1714193	NGUYỄN NHỰT MAI CHI	50,000	7301...3579	BIDV - Vĩnh Long
505	1714204	TRẦN MỸ ĐỨC	50,000	6380...8529	Agribank - Bình Thạnh
506	1714206	HOÀNG CHÂU KIM DUNG	50,000	0379...1401	TPBank - LiveBank Hồ Chí Minh BTH
507	1714208	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	50,000	6380...1276	Agribank - Bình Thạnh
508	1714220	VÕ THỊ NGÂN GIANG	50,000	1903...1016	Techcombank - Sài Gòn
509	1714222	TRƯƠNG CHÂU NGỌC HÀ	50,000	6380...3013	Agribank - Bình Thạnh
510	1714224	HUỖNH KIM HẰNG	50,000	0721...6556	Vietcombank - Phú Nhuận
511	1714229	PHẠM THỊ HẬU	50,000	6380...7600	Agribank - Bình Thạnh
512	1714234	NGUYỄN VĂN HUY HOÀNG	132,000	6380...4400	Agribank - Bình Thạnh
513	1714237	ĐÀO NGUYỄN HUY	50,000	5900...5785	Agribank - Đồng Nai
514	1714245	PHAN ĐỨC KHẢI	50,000	1111...4351	BIDV - Thủ Đức
515	1714247	HUỖNH ĐỖ GIA KHÁNH	50,000	0381...0077	VIETCOMBANK - Thủ Đức
516	1714250	TRẦN NGỌC KHÁNH	50,000	0511...2266	VIETCOMBANK - SÀI THẠNH - TRU SO CHINH
517	1714256	NGUYỄN HOÀNG ANH KIẾT	50,000	6380...6835	Agribank - Bình Thạnh
518	1714262	TRẦN NGỌC LIÊN	50,000	6380...7920	Agribank - Bình Thạnh
519	1714264	LÂM GIA LINH	50,000	1048...4051	VietinBank - Tân Bình
520	1714276	TRẦN THỊ NGỌC MAI	50,000	6380...2499	Agribank - Bình Thạnh
521	1714282	BÙI THỊ THOẠI MY	50,000	6380...2736	Agribank - Bình Thạnh
522	1714297	VĂN THỊ KIM NGÂN	50,000	6380...1170	Agribank - Bình Thạnh
523	1714300	CHÂU HOÀNG NGỌC	50,000	6380...9222	Agribank - Bình Thạnh
524	1714306	TRẦN THỊ MINH NGỌC	50,000	0581...1913	Vietcombank - Nha Trang - PGD Cam Ranh
525	1714312	LÊ TRỌNG NHÂN	50,000	1013...3719	Vietcombank - Lý Thường Kiệt Quận Tân Bình
526	1714315	NGUYỄN THỊ THANH NHI	50,000	1344...1217	ACB - HÒA HƯNG

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
527	1714317	PHẠM THỊ YẾN NHI	72,500	6380...8469	Agribank - Bình Thạnh
528	1714322	LÊ THỊ CẨM NHUNG	50,000	6380...8627	Agribank - Bình Thạnh
529	1714323	NGUYỄN TRƯƠNG NHẬT NI	58,000	0110...1463	Đông Á Bank - Đà Nẵng
530	1714324	NGUYỄN THỊ NGỌC NỮ	50,000	6380...7713	Agribank - Bình Thạnh
531	1714327	DƯƠNG KHẮC PHÁT	50,000	1694...2100	TMCP Tiên Phong - TPBANK - TP.HCM
532	1714337	LÝ TỬ PHƯƠNG	50,000	6421...3934	Agribank - Bắc TP.HCM
533	1714342	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	50,000	6380...2522	Agribank - Bình Thạnh
534	1714343	LÊ MINH QUANG	50,000	6380...5215	Agribank - Bình Thạnh
535	1714348	NGUYỄN BÁ NHƯ QUỲNH	61,000	6421...6681	AGRIBANK - Bac TPHCM
536	1714350	LÊ QUANG SANG	99,500	0300...9901	TPBank - Quận 11
537	1714362	NGUYỄN NHẬT THÀNH	74,500	1008...4101	Viettinbank - Tỉnh Bạc Liêu
538	1714363	TRẦN TUẤN THÀNH	51,000	6380...8590	Agribank - Bình Thạnh
539	1714376	NGUYỄN ANH THU	50,000	1903...2013	Techcombank - Dân Chu-Thủ Đức
540	1714377	NGUYỄN MINH THU	54,000	1903...0013	Techcombank - Thủ Đức
541	1714378	PHẠM THỊ HOÀI THƯƠNG	50,000	5206...0049	Agribank ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Đắk Lắk
542	1714381	ĐẶNG THỊ THU THỦY	50,000	0335...2729	MBBANK - Long khánh đồng nai
543	1714383	CAO NGUYỄN THUY TIỀN	50,000	6380...6565	Agribank - Bình Thạnh
544	1714386	NGUYỄN HỮU TIẾN	50,000	1734...0001	Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài gòn - SCB Hàng Xanh
545	1714395	NGUYỄN THUẦN KHIẾT TRINH	50,000	1903...9013	Techcombank - Bà Rịa
546	1714396	TÔN THỊ DIỄM TRINH	50,000	6380...9084	Agribank - Bình Thạnh
547	1714398	ĐẶNG HOÀNG TRÚC	50,000	6380...2069	Agribank - Bình Thạnh
548	1714399	HỒ THANH TRÚC	50,000	0381...6298	Ngân hàng Vietcombank - Thủ Đức
549	1714402	PHAN MINH TÚ	50,000	1940...7400	Agribank Chi nhánh NHNo&PTNT Hiep Phuoc
550	1714421	TỪ ÁI Ý	50,000	8007...5581	Viet Capital Bank - Hồ Chí Minh
551	1714422	HUỲNH THỊ PHI YẾN	50,000	9017...2576	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
552	1715038	Bà Nữ Ngọc Trân	50,000	1070...3013	Vietinbank - Ninh Thuận
553	1715043	VƯƠNG THÚY AN	50,000	8007...7462	Ngân hàng TMCP Bản Việt (Viet Capital Bank) - TP. Hồ Chí Minh
554	1715046	NGUYỄN LAN ANH	50,000	1020...8826	VietinBank - số 9 - Thành phố Hồ Chí Minh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
555	1715047	NGUYỄN LAN ANH	50,000	0420...8201	Ngân hàng TMCP Tiên Phong- TP Bank - TP Bank Sài Gòn
556	1715057	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH	50,000	8007...7644	Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
557	1715067	NGUYỄN NHƯ BÌNH	50,000	0501...9785	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Sacombank - Đồng Nai - PGD Xuân Lộc
558	1715068	TRẦN THỊ BÌNH	50,000	9017...7698	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
559	1715075	PHẠM LÊ THUỶ CHÚC	50,000	6380...0619	Agribank - Bình Thạnh
560	1715080	TỔNG ĐỨC CƯỜNG	50,000	6380...3422	Agribank - Bình Thạnh
561	1715082	ĐẶNG ĐÌNH ĐẠI	50,000	6011...0622	BIDV - Khánh Hòa
562	1715086	LÊ THỊ HỒNG ĐÀO	50,000	6911...6183	BIDV - Đồng Tháp
563	1715088	NGUYỄN MỸ DIỆN	50,000	7371...0763	BIDV - Hậu Giang
564	1715116	PHAN NGUYỄN QUỲNH GIAO	50,000	6380...0664	Agribank - Bình Thạnh
565	1715136	HUỲNH CHÍ HÓA	50,000	6380...9586	Agribank - Bình Thạnh
566	1715137	LÂM VŨ HOÀNG	50,000	1902...9431	Agribank - 4
567	1715142	LÊ HUỲNH THU HUỆ	50,000	4608...8239	Agribank - Phú Yên
568	1715159	NGUYỄN PHƯỢNG HUỲNH	53,500	6380...2177	Agribank - Bình Thạnh
569	1715169	VĂN BÁ THẾ KỶ	50,000	8007...8711	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
570	1715174	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG LINH	50,000	6380...7378	Agribank - Bình Thạnh
571	1715175	TRẦN LÊ KHÁNH LINH	50,000	1361...1553	BIDV - NHTMCP DT VÀ PT BÌNH THẠNH
572	1715177	NGUYỄN THANH LOAN	50,000	6380...8291	Agribank - Bình Thạnh
573	1715185	NGUYỄN KIM HOÀNG LY	50,000	6380...1933	Agribank - Bình Thạnh
574	1715201	TRẦN THỊ KIỀU NGÀ	50,000	6608...8599	Agribank - Ngân Hàng Agribank Thủ Thừa Long An
575	1715202	ĐỖ THỊ KIM NGÂN	50,000	1903...1012	Techcombank - Hồ Chí Minh
576	1715203	HỒ NGỌC NGÂN	50,000	0700...0793	Sacombank - Châu Đốc- An Giang
577	1715204	HUỲNH THỊ KIM NGÂN	50,000	1017...3386	Vietcombank - Hồ Chí Minh. PGD Nguyễn Huệ
578	1715205	LÊ VÕ THANH NGÂN	50,000	1821...0986	Eximbank - Bình Dương Canary
579	1715209	LÝ THỊ HỒNG NGỌC	50,000	0701...5681	Sacombank - Chợ Mới - An Giang
580	1715225	NGUYỄN THỊ BẢO NHI	50,000	0071...4473	Vietcombank - TP.HCM
581	1715227	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	50,000	1098...9251	Vietinbank - Tân Bình
582	1715234	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	50,000	0420...4501	NH TMCP Tiên Phong- TPBANK - quận 8

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
583	1715235	NGUYỄN THỊ GIA NHƯ	50,000	6507...0500	Agribank - Thanh Bình
584	1715236	GIẢNG PHƯƠNG NHUNG	50,000	9017...8414	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
585	1715240	NGUYỄN THANH OANH	50,000	1401...6035	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV - NHTMCP DT và PT BÌNH TÂY SAI GON
586	1715246	VÕ THỊ KIM PHỤNG	50,000	0480...8501	TPBank - TTGD TU DONG LIVEBANK TAY NINH
587	1715247	CHÂU MỸ PHƯƠNG	50,000	1903...4019	Techcombank - Gò Vấp
588	1715252	HUỖNH HÀO QUÂN	50,000	6380...0371	Agribank - Bình Thạnh
589	1715267	TRỊNH THỊ NHƯ QUỲNH	50,000	1903...2014	Techcombank - Quảng Ngãi
590	1715268	TRƯƠNG MAI NHẬT QUỲNH	50,000	4524...4446	Vietcombank - Long An
591	1715269	TRẦN NGỌC SANG	50,000	6380...4524	Agribank - Bình Thạnh
592	1715271	NGUYỄN ĐÌNH ANH TÀI	50,000	1903...6010	Techcombank - Quận 5
593	1715281	DƯƠNG QUỐC THÀNH	50,000	6380...6352	Agribank - Bình Thạnh
594	1715287	NGUYỄN THỊ MỸ THANH	50,000	6223...4915	Agribank - Thành Đô- Phòng giao dịch Tân Mỹ
595	1715293	HUỖNH NGUYỄN THANH THẢO	50,000	0100...8008	Ngân hàng Phương Đông OCB - Thành phố Hồ Chí Minh
596	1715301	PHẠM PHƯƠNG THẢO	50,000	5811...7787	BIDV - PHÚ TÀI
597	1715303	VÕ THỊ KIM THẢO	50,000	1853...2162	VPBank (NH Việt Nam Thịnh Vượng VPBank) - TP. Hồ Chí Minh
598	1715310	TRẦN GIA THỊNH	1,900,000	6900...7201	Agribank - Tiền Giang
599	1715320	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	50,000	6380...4688	Agribank - Bình Thạnh
600	1715322	TỪ MINH THU	50,000	1013...8935	Vietcombank - TAY SAI GON
601	1715324	VŨ THỊ ANH THU	70,000	1068...1921	Vietinbank - Thành Thái
602	1715329	PHAN THỊ MINH THY	50,000	9017...8714	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
603	1715338	NGUYỄN THANH TRÀ	50,000	0751...7783	Vietcombank - Phú Yên
604	1715343	NGUYỄN VŨ NGỌC TRÂM	50,000	0361...0079	ABBANK (Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình) - CN QUẢNG NAM
605	1715359	CAO PHẠM HOÀI TRINH	50,000	1016...4637	VIETCOMBANK - TÔN ĐỨC THẮNG
606	1715363	PHẠM NGUYỄN TUYẾT TRINH	50,000	6380...4869	Agribank - Bình Thạnh
607	1715368	LƯƠNG MINH TRUNG	50,000	1400...4233	Ngân hàng Maritime Bank - Bình Dương

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
608	1715374	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	50,000	9017...5991	Ngân hàng TMCP Bản Việt - Ngân hàng TMCP Bản Việt
609	1715375	PHAN MINH TÚ	50,000	3181...3881	BIDV - Ngân hàng BIDV Hóc Môn
610	1715396	VÕ ĐẶNG THÚY VÂN	50,000	0181...5483	Vietcombank - Tân Sài Gòn
611	1715397	NGUYỄN LÊ VI	50,000	0318...8801	TPBank - Livebank Sài gòn
612	1715399	TRẦN QUỐC VIỆT	50,000	6380...4258	Agribank - Bình Thạnh
613	1715403	VÕ THỊ LINH VY	50,000	6600...2240	Agribank - Tỉnh Long An
614	1716013	TRẦN HUY BÌNH	50,000	6380...8331	Agribank - Bình Thạnh
615	1716028	HUỖNH THANH HẢI	50,000	0091...6474	Vietcombank - Vietcombank Kiên Giang
616	1716033	HẠP TIẾN HOÀNG	50,000	9902...6280	Vietcombank - Bình tân
617	1716053	LŨ GIA MINH	50,000	6380...0161	Agribank - Bình Thạnh
618	1716068	NGUYỄN QUANG NHỰT	50,000	0700...6701	Sacombank - Cao Lãnh, Đồng Tháp
619	1716083	TRẦN KIM THỊNH	50,000	4703...3098	Agribank - Diên Khánh
620	1716085	HỒ MINH THƯ	50,000	6380...2158	Agribank - Bình Thạnh
621	1716094	HUỖNH THỊ CẨM TÚ	50,000	6380...8939	Agribank - Bình Thạnh
622	1717007	Trương Minh Tùng	119,500	6380...0103	Agribank - Bình Thạnh
623	1717012	Ka Să K` Nghi	50,000	1023...5786	Vietcombank - Huyện Đức Trọng Tỉnh Lâm Đồng
624	1717019	TRẦN THỊ THÚY AN	128,000	7101...7457	Agribank - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
625	1717021	HOÀNG THỊ VÂN ANH	133,000	6380...8749	Agribank - Bình Thạnh
626	1717023	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	119,500	8007...7950	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
627	1717026	TRẦN VÂN ANH	106,500	6380...2784	Agribank - Bình Thạnh
628	1717029	VÕ THỊ KHÁNH BĂNG	101,500	6801...4068	BIDV - Long An
629	1717030	BÙI GIA BẢO	146,500	6701...1549	AGRIBANK - Tỉnh An Giang
630	1717031	LÊ HOÀNG BẢO	119,500	6380...2164	Agribank - Bình Thạnh
631	1717032	VÕ QUÂN BẢO	106,500	6380...8275	Agribank - Bình Thạnh
632	1717033	NGUYỄN KHẮC BÌNH	119,500	1903...7010	TechcomBank - Nguyễn Thái Sơn - Hồ Chí Minh
633	1717036	NGUYỄN TRƯỞNG THẢO CHI	114,500	0841...5864	Vietcombank - Bắc Bình Dương
634	1717038	NGUYỄN VĂN CHIẾN	119,500	6900...1721	Agribank - Tiền Giang
635	1717039	HUỖNH MINH TIẾN CHRISTOPHE	117,500	7000...5603	Shinhan Bank - PGD Quận 10

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
636	1717040	PHẠM CHÍ CƯỜNG	119,500	1903...4017	Techcombank - Quận 5
637	1717043	MAI HOÀNG ĐĂNG	119,500	0410...2801	TPBank - Thủ Dầu Một
638	1717046	TRẦN QUỐC ĐẠT	119,500	6380...4200	Agribank - Bình Thạnh
639	1717048	PHẠM THỊ NGỌC DUNG	119,500	6380...4636	Agribank - Bình Thạnh
640	1717049	ĐÌNH THÁI DƯƠNG	119,500	6380...9563	Agribank - Bình Thạnh
641	1717052	DƯƠNG MỸ DUYÊN	119,500	6380...2217	Agribank - Bình Thạnh
642	1717056	HUỖNH THỊ HỒNG GÁM	119,500	0314...1801	Tp bank - Không nhớ
643	1717057	LÊ THỊ HẰNG GIANG	1,060,000	6380...5050	Agribank - Bình Thạnh
644	1717058	VÕ THỊ HƯƠNG GIANG	119,500	0601...8032	Sacombank - Sacombank Quận 2 - PGD Thảo Điền
645	1717059	PHAN NGỌC LAN GIAO	119,500	1877...0169	VP bank - Bến Thành
646	1717060	TRẦN THỊ PHƯƠNG HÀ	119,500	5408...5958	Agribank - Di Linh
647	1717061	TRẦN NGỌC LONG HẢI	93,500	0271...5185	Vietcombank - Quảng Ngãi
648	1717062	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	119,500	0461...0015	Vietcombank - Sóng Thần
649	1717064	LÊ TRANG THANH HẰNG	119,500	6380...5260	Agribank - Bình Thạnh
650	1717067	NGUYỄN THỊ HOÀNG HẠNH	119,500	7601...2035	BIDV-Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - BIDV Bà Rịa - Vũng Tàu
651	1717068	VÕ THỊ HỒNG HẠNH	119,500	1903...1010	Techcombank - Thủ Đức
652	1717070	ĐẶNG THỊ TUYẾT HẢO	119,500	6380...2759	Agribank - Bình Thạnh
653	1717075	PHẠM THỊ XUÂN HUỆ	119,500	6380...7670	Agribank - Bình Thạnh
654	1717077	DƯƠNG ĐẶNG NGỌC HƯƠNG	119,500	6380...9078	Agribank - Bình Thạnh
655	1717078	DƯƠNG THANH HƯƠNG	119,500	0621...1153	Vietcombank- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Phan Thiết- Bình Thuận
656	1717079	PHẠM THỊ HƯƠNG	54,000	6380...7988	Agribank - Bình Thạnh
657	1717082	TRẦN KHÁNH HUYỀN	119,500	0001...2065	MB Bank - Cam Ranh
658	1717085	VŨ ANH KHOA	119,500	1008...5943	Vietinbank - Bảo Lộc
659	1717086	HÀ THỊ THUYẾT KIỀU	119,500	0431...2741	Vietcombank - Phú Tài, Bình Định
660	1717087	PHẠM NGỌC THANH KIỀU	119,500	6380...0661	Agribank - Bình Thạnh
661	1717090	BÙI THỊ MỸ LỆ	119,500	0400...4190	Sacombank - Bình Định
662	1717092	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	119,500	6380...4990	Agribank - Bình Thạnh
663	1717093	TRẦN THỊ QUỲNH LIỄU	119,500	6380...2882	Agribank - Bình Thạnh
664	1717094	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	119,500	0557...6198	HD bank - LBT
665	1717098	NGUYỄN VĂN LỘC	119,500	1038...0796	Ngân hàng Vietinbank - CN8

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
666	1717099	NGUYỄN THỊ LONG	106,500	7116...1617	ACB - Phú Thạnh, Quận Tân Phú Hồ Chí Minh
667	1717100	ĐẶNG HOÀNG MINH	119,500	0721...9369	Vietcombank-NH TMCP ngoại thương - Kỳ Đồng
668	1717103	NGUYỄN THỊ NGỌC MY	106,500	0602...6669	Sacombank - Phương Nam
669	1717104	ĐOÀN THỊ MI NA	119,500	9017...9340	Viet Capital Bank - Ngân hàng Bản Việt - Hồ Chí Minh
670	1717105	LÊ PHƯƠNG NAM	93,000	1078...4284	Vietinbank - 1
671	1717106	TRẦN NGUYỄN HIẾU NGÂN	119,500	6380...8712	Agribank - Bình Thạnh
672	1717108	HỒ NHƯ NGỌC	119,500	6380...4156	Agribank - Bình Thạnh
673	1717109	NGUYỄN THỊ LỆ NGỌC	119,500	2718...8101	ACB - PGD AN NHƠN
674	1717110	VÕ NGUYỄN BẢO NGỌC	119,500	632...0674	Agribank - Tây Sài Gòn
675	1717113	HUỖNH TRỌNG NHÂN	119,500	1038...7732	Vietinbank - CN DONG SAI GON - PGD LE VAN VIET
676	1717114	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	119,500	6380...7860	Agribank - Bình Thạnh
677	1717115	CHUNG TUYẾT NHẠC	119,500	6380...1513	Agribank - Bình Thạnh
678	1717118	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	119,500	6380...7609	Agribank - Bình Thạnh
679	1717125	ĐỖ TẤN PHÁT	119,500	6380...3249	Agribank - Bình Thạnh
680	1717128	UÔNG ĐẠI PHÁT	119,500	1903...3014	TECHCOMBANK - Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) – Techcombank Bình Dương
681	1717130	HUỖNH THANH PHONG	146,500	0511...2422	Vietcombank - Quận 5 - Thành phố Hồ Chí Minh
682	1717131	NGUYỄN HỒNG PHÚC	119,500	6380...8128	Agribank - Bình Thạnh
683	1717133	TRỊNH NGUYỄN NGỌC PHÚC	119,500	0000...7231	MB BANK - ĐÔNG SÀI GÒN
684	1717134	BÙI PHI PHỤNG	114,500	0671...6434	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) - VCB Gò Công
685	1717140	HÀ THẨM QUYỀN	119,500	7010...7542	Seabank - Khánh Hòa
686	1717143	TRẦN ĐỖ DIỄM QUỲNH	119,500	6380...3452	Agribank - Bình Thạnh
687	1717151	HỒ THỊ THU THẢO	119,500	003...1001	OCB - Trần Hưng Đạo
688	1717152	TRẦN THỊ THU THẢO	119,500	6380...1379	Agribank - Bình Thạnh
689	1717154	NGUYỄN THÔNG	133,000	1028...6968	Ngân hàng thương mại công thương Việt Nam - VietinBank - Thành Phố Hồ Chí Minh
690	1717155	NGUYỄN HOÀNG THU	145,500	6380...5340	Agribank - Bình Thạnh
691	1717156	PHAN THỊ CẨM THÚY	119,500	6380...0641	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
692	1717157	TRẦN THỊ THANH THÚY	119,500	0602...7871	Sacombank - Sài Gòn
693	1717158	LÊ HỒNG TIÊN	119,500	6380...2210	Agribank - Bình Thạnh
694	1717164	ĐẶNG VĂN TRÍ	93,000	6380...8071	Agribank - Bình Thạnh
695	1717165	MAI PHƯỚC TRÍ	119,500	1826...7647	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - Phú Lâm
696	1717166	ĐẶNG THỊ NGỌC TRINH	119,500	6380...4607	Agribank - Bình Thạnh
697	1717167	LÊ HUỖNH TUYẾT TRINH	119,500	0602...3294	SACOMBANK - SACOMBANK CỬ CHI
698	1717168	TRẦN THỊ TUYẾT TRINH	119,500	0271...0442	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Vietcombank - Quảng Ngãi
699	1717169	VŨ HUỖNH XUÂN TRINH	124,000	1020...8147	Vietcombank - không có
700	1717170	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	119,500	6380...5283	Agribank - Bình Thạnh
701	1717171	TRẦN ĐÌNH TRỌNG	119,500	1025...8782	Vietcombank - Biên Hòa
702	1717172	VŨ THỊ LỆ TRÚC	119,500	6791...5473	BIDV - Biên Hòa
703	1717174	ĐÌNH QUỐC TÚ	146,500	6380...7755	Agribank - Bình Thạnh
704	1717175	TÔN THẮT THANH TÙNG	119,500	6380...9114	Agribank - Bình Thạnh
705	1717178	ĐẶNG PHẠM TÚ UYÊN	124,000	0181...6577	Vietcombank - Nam Sài Gòn
706	1717180	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	119,500	1024...8084	Vietcombank - Tây Sài Gòn
707	1717182	ĐỖ DƯƠNG HOÀNG VÂN	93,000	0335...7901	Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TP Bank) - Thành Phố Hồ Chí Minh
708	1717183	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	119,500	1008...8817	VietinBank - Đồng Tháp
709	1717184	NGUYỄN THỊ NGỌC VÀNG	106,500	1441...4295	BIDV - Thống Nhất
710	1717190	TRẦN THỊ NHƯ Ý	106,500	6903...2037	Agribank - Châu Thành - Tiền Giang
711	1718028	Lý Nhật Minh	50,000	9354...0357	Vietcombank - SAI THANH - PGD TRAN HUNG DAO
712	1718039	Nguyễn Thiên Phú	50,000	0346...6501	Ngân hàng Tiên Phong (TP Bank) - TP Bank Quận 8 (360 Phạm Hùng)
713	1718070	Lê Minh Trí	50,000	6380...9469	Agribank - Bình Thạnh
714	1718085	Nguyễn Hồng Ngọc Dung	50,000	6380...0575	Agribank - Bình Thạnh
715	1718137	NGUYỄN TIẾN ANH	50,000	1903...7017	Techcombank - Hiệp Bình Phước
716	1718140	VÕ TÚ ANH	50,000	6380...2682	Agribank - Bình Thạnh
717	1718144	HUỖNH TUẤN BÌNH	50,000	1098...9747	Vietinbank - Bến Tre
718	1718146	TRẦN TRUNG CHÁNH	50,000	6380...5970	Agribank - Bình Thạnh
719	1718179	VŨ ĐÌNH HOÀNG	50,000	6380...2635	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
720	1718193	HUỖNH KHẢ HÂN	50,000	6380...0893	Agribank - Bình Thạnh
721	1718197	TRẦN MAI YẾN KHANH	50,000	6380...6779	Agribank - Bình Thạnh
722	1718199	LÊ HUỖNH PHÚC KHÁNH	50,000	2016...8077	Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Quận 3, TPHCM
723	1718205	PHẠM THỊ LIÊN	50,000	1019...7615	Vietcombank - Tân Sơn Nhất, quận Gò Vấp
724	1718211	LÊ THỊ KIM LOAN	50,000	6380...4744	Agribank - Bình Thạnh
725	1718214	VÕ THỊ ANH LOAN	50,000	6380...1565	Agribank - Bình Thạnh
726	1718223	NGUYỄN VÕ QUẾ MINH	50,000	7107...3344	Agribank - Giồng Trôm
727	1718238	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	50,000	6380...6890	Agribank - Bình Thạnh
728	1718242	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	50,000	1903...3017	TECHCOMBANK - Tân Hưng Thuận
729	1718250	BÙI THỊ KIM NHI	50,000	6380...2556	Agribank - Bình Thạnh
730	1718259	TRẦN QUẾ NHƯ	50,000	6380...8695	Agribank - Bình Thạnh
731	1718263	TRẦN MINH NHỰT	50,000	1016...0711	Vietcombank - Tiền Giang
732	1718265	NGUYỄN ĐỨC PHONG	1,964,000	6380...4330	Agribank - Bình Thạnh
733	1718268	TRẦN ĐẠI PHÚC	50,000	1713...3447	ACB - PGD Bình Trị Đông
734	1718269	LÊ THỊ PHỤNG	50,000	1903...2015	Techcombank - Hiệp phú, quận 9
735	1718276	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	50,000	1098...2802	VietinBank - KCN PHU TAI - PGD PHU MY
736	1718289	PHẠM CÔNG MINH TÂM	50,000	1018...5799	Vietcombank - DONG SAI GON - PGD THANH DA
737	1718298	NGUYỄN THẾ LÝ HẢO	50,000	0431...4446	Vietcombank - Quy Nhơn
738	1718300	TRẦN THIÊN THIÊN	50,000	6380...3416	Agribank - Bình Thạnh
739	1718316	NGÔ THỊ THƯƠNG	50,000	6003...8504	Agribank - Huyện Châu Đức
740	1718332	PHẠM THỊ THU TRANG	50,000	1017...9065	Vietcombank - Hồ chí Minh
741	1718334	VÕ CHÁNH PHƯƠNG TRANG	50,000	6380...0504	Agribank - Bình Thạnh
742	1718344	NGUYỄN ĐỨC TỬ	50,000	1008...6889	VietinBank - quận 5
743	1718353	TRƯƠNG THẢO UYÊN	71,500	6380...5021	Agribank - Bình Thạnh
744	1719012	NGUYỄN THUY AN	50,000	6380...1831	Agribank - Bình Thạnh
745	1719020	TRƯƠNG QUỐC ANH	50,000	6380...7160	Agribank - Bình Thạnh
746	1719026	NGUYỄN CHÍ CUỒNG	50,000	1023...3846	Vietcombank - Bình Tây
747	1719031	DIỆP TRẦN HẢI ĐĂNG	50,000	6380...8373	Agribank - Bình Thạnh
748	1719040	ĐÀO PHÚC ĐỨC	139,000	7304...5426	Agribank - Long Hồ Vĩnh Long
749	1719042	GIANG TRÙNG DƯƠNG	50,000	1048...4347	VietinBank - TP HCM

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
750	1719044	NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG	50,000	6380...2726	Agribank - Bình Thạnh
751	1719063	PHẠM THỊ HẠNH	53,500	6380...8614	Agribank - Bình Thạnh
752	1719065	HỒ ĐỖ HỮU HẬU	50,000	1546...9769	VPBank - TP.HCM
753	1719093	NGUYỄN TUẤN KIẾT	50,000	6380...5458	Agribank - Bình Thạnh
754	1719098	PHẠM TIẾN LẬP	50,000	6380...9108	Agribank - Bình Thạnh
755	1719101	NGUYỄN HUỲNH TRÚC LINH	50,000	0601...4242	Sacombank - Thu Duc
756	1719104	VĂN THỊ THÙY LINH	50,000	1088...3259	ViettinBank - Thành phố Hồ Chí Minh
757	1719108	NGUYỄN THÀNH LUÂN	65,000	0414...4101	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (Tp Bank) - Tp Bank Đặng Văn Bi Phường Bình Thới Thành Phố Thủ Đức
758	1719124	NGUYỄN THỊ NGỌC	50,000	0271...0484	Vietcombank - Quảng Ngãi
759	1719126	BÙI TRẦN TRUNG NGUYỄN	50,000	6380...9810	Agribank - Bình Thạnh
760	1719128	PHẠM NGỌC NGUYỄN	50,000	1028...1080	VietinBank - CN DONG SAI GON - HOI SO
761	1719137	NGUYỄN THỊ TÚ NHIÊN	50,000	6380...6394	Agribank - Bình Thạnh
762	1719140	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	50,000	6380...2714	Agribank - Bình Thạnh
763	1719153	LÂM GIA PHÚC	50,000	6911...6448	Ngân hàng BIDV - Đồng Tháp
764	1719156	NGUYỄN TRẦN TRÚC PHƯƠNG	50,000	6380...1197	Agribank - Bình Thạnh
765	1719160	NGUYỄN SINH QUÝ	50,000	1606...5865	Agribank - An Phú
766	1719200	CAO NGỌC THỦY TIÊN	50,000	6510...4668	Ngân hàng Agribank - Lai Vung
767	1719202	LÊ THỊ MỸ TIÊN	50,000	1903...5013	Techcombank - Dĩ An
768	1719204	TRẦN THỦY TIÊN	50,000	6380...9189	Agribank - Bình Thạnh
769	1719207	NGUYỄN BÁ TÙNG	50,000	0321...5301	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - NGUYEN BA TONG 03215955301 NH TMCP Tiên Phong - TPBANK
770	1719211	HUỲNH BẢO TRẦN	50,000	6380...7119	Agribank - Bình Thạnh
771	1719213	NGUYỄN LA NGỌC TRẦN	50,000	1060...1654	NH Công Thương VN - VietinBank - Chợ Mới, An Giang
772	1719220	LÊ MINH TRUNG	50,000	6380...2270	ANGRIBANK - BÌNH THẠNH - TP HCM
773	1719227	HUỲNH ANH TUẤN	94,000	6380...6723	Agribank - Bình Thạnh
774	1719234	NGÔ THỊ KIM TUYẾN	50,000	6380...0859	Agribank - Bình Thạnh
775	1719235	ĐẶNG THỊ CẨM TUYẾN	50,000	1903...4017	Techcombank - Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Thủ Đức

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
776	1719248	LÊ NỮ THUY VY	54,500	5229...9804	Agribank - Cư Kuin-Đắk Lắk
777	1720010	Nguyễn Hoàng Quốc	119,500	7304...4344	AGRIBANK - Agribank Long Hồ, Vĩnh Long
778	1720011	Lạc Văn Lê Tâm	50,000	7010...0003	MB bank (Ngân hàng quân đội) - MB bank quận 5
779	1720024	NGUYỄN QUỐC AN	119,500	6380...2955	Agribank - Bình Thạnh
780	1720025	PHẠM HỒNG ÂN	79,500	1040...5244	Ngân hàng viettinbank - Tân thành
781	1720028	TRẦN NGỌC ANH	79,500	1540...9004	MB Bank - Quận 9
782	1720029	LÊ KIỀU ÁNH	50,000	6380...7345	Agribank - Bình Thạnh
783	1720030	VÕ THỊ KIM ÁNH	179,000	6380...4241	Agribank - Bình Thạnh
784	1720031	TRẦN GIA BẢO	126,500	6380...3003	Agribank - Bình Thạnh
785	1720032	TRẦN TUẤN BẢO	50,000	700-...5169	Ngân hàng Shinhan Việt Nam - Shinhan HCM
786	1720033	LÊ THỊ BÂY	133,000	6387...9266	Ngân hàng Quốc tế VIB - Văn Thánh, Bình Thạnh
787	1720034	DƯƠNG KHÁNH BÌNH	109,500	6380...3242	Agribank - Bình Thạnh
788	1720039	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	50,000	6380...8530	Agribank - Bình Thạnh
789	1720040	TRẦN HỮU DẦN	106,000	1020...5679	Vietcombank - Nguyễn Huệ
790	1720042	ĐẶNG NHẬT ĐĂNG	81,000	6380...4534	Agribank - Bình Thạnh
791	1720043	NGUYỄN DUY ĐĂNG	106,000	6380...7549	Agribank - Bình Thạnh
792	1720044	NGUYỄN THÀNH DANH	79,500	6380...4035	Agribank - Bình Thạnh
793	1720049	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	79,500	6380...1106	Agribank - Bình Thạnh
794	1720050	PHẠM NGUYỄN ANH ĐẠT	107,500	6380...7707	Agribank - Bình Thạnh
795	1720052	TRẦN KHẢI ĐỒNG	50,000	2447...7322	VPBANK - Bến Lức-Long An
796	1720053	CHÂU HUỲNH ĐỨC	50,000	6911...6161	BIDV - Đồng Tháp
797	1720056	MAI XUÂN ĐỨC	149,500	4602...4900	Agribank - Phú Yên
798	1720058	PHẠM HÙNG ĐỨC	119,500	6380...2601	Agribank - Bình Thạnh
799	1720060	NGUYỄN NGỌC DŨNG	50,000	1008...7195	ViettinBank - CN10
800	1720063	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	132,500	6380...7710	Agribank - Bình Thạnh
801	1720065	ĐỖ HOÀNG DUY	50,000	6380...2737	Agribank - Bình Thạnh
802	1720067	LÂM THANH DUY	50,000	6380...1904	Agribank - Bình Thạnh
803	1720068	LÊ VĂN DUY	50,000	2210...6009	MB Bank - Bình Thạnh
804	1720070	TÔN THẤT DUY	79,500	6380...1424	Agribank - Bình Thạnh
805	1720073	NGUYỄN NGUYỆT HÀ	50,000	6380...1985	Agribank - Bình Thạnh
806	1720078	NGUYỄN VĂN HẢI	106,000	6380...1230	Agribank - Bình Thạnh
807	1720080	ĐẶNG ANH HÀO	79,500	0431...5870	Vietcombank - Bình Định

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
808	1720081	NGUYỄN TRIỆU THIÊN HÀO	79,500	1038...8829	VietinBank - VietinBank - CN9 - TP HCM - PGD HIEP THANH
809	1720085	PHẠM MINH HẬU	50,000	0421...9512	Vietcombank - Hùng Vương
810	1720088	NGUYỄN ĐỖ KHẮC HIẾU	50,000	3318...9426	TPBANK - TPBANK DIGITAL
811	1720090	PHAN VĂN HIẾU	153,000	0321...7701	TPBank - Quận 4
812	1720098	TẠ THANH HÙNG	50,000	6380...0687	Agribank - Bình Thạnh
813	1720100	LÊ PHƯỚC HÙNG	146,500	1012...4182	Vietcombank - Sài Thành
814	1720101	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	143,500	6380...5730	Agribank - Bình Thạnh
815	1720104	ĐẶNG QUANG HUY	50,000	6380...9120	Agribank - Bình Thạnh
816	1720106	LÊ QUANG HUY	79,500	6380...4505	Agribank - Bình Thạnh
817	1720109	NGUYỄN TRẦN ĐỨC HUY	50,000	6380...3506	Agribank - Bình Thạnh
818	1720110	PHAN MINH HUY	63,500	6380...6184	Agribank - Bình Thạnh
819	1720111	TRẦN HOÀNG HUY	133,000	6380...1492	Agribank - Bình Thạnh
820	1720113	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	79,500	6380...1609	Agribank - Bình Thạnh
821	1720116	ĐẶNG QUỐC KHANG	79,500	1098...1994	Vietin Bank - 11
822	1720117	ĐỒNG DUY KHANG	119,500	6380...8396	Agribank - Bình Thạnh
823	1720119	HUỲNH NGUYỄN HỮU KHANG	50,000	6380...3536	Agribank - Bình Thạnh
824	1720120	LÊ TRẦN DUY KHANG	119,500	6380...0870	Agribank - Bình Thạnh
825	1720121	NGUYỄN KHÁNH BẢO KHANG	79,500	1000...8008	Ngân hàng quân đội (MBbank) - Hồ Chí Minh
826	1720122	NGUYỄN NHẬT KHANG	106,000	6100...8432	Agribank - Thủ Đức
827	1720130	TRẦN TUẤN KIẾT	87,500	6380...4773	Agribank - Bình Thạnh
828	1720131	HUỲNH THANH LÂM	79,500	6380...7565	Agribank - Bình Thạnh
829	1720133	ĐÌNH NHO LIÊM	69,000	1903...3015	Techcombank - Thành phố Hồ Chí Minh
830	1720136	LÊ HOÀNG LINH	119,500	1012...0417	Vietcombank - Vietcombank PGD Cam Đức
831	1720138	NGUYỄN HOÀNG LĨNH	146,000	6380...6660	Agribank - Bình Thạnh
832	1720139	NGUYỄN ĐÌNH LỢI	50,000	6380...0385	Agribank - Bình Thạnh
833	1720140	CAO HOÀNG LONG	50,000	7000...8884	Shinhan Việt Nam - Shinhanbank Hồ Chí Minh
834	1720145	VŨ DUY LUẬN	120,000	6380...2978	Agribank - Bình Thạnh
835	1720146	PHAN LÊ KHÁNH LY	50,000	6380...4613	Agribank - Bình Thạnh
836	1720147	LÊ MAI	149,500	6380...4817	Agribank - Bình Thạnh
837	1720149	NGUYỄN PHẠM MINH MÃN	50,000	1045...2349	SCB: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - PHẠM NGỌC THẠCH

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
838	1720151	LÊ HUỖNH NHẬT MINH	50,000	6380...4251	Agribank - Bình Thạnh
839	1720152	LÊ NHẬT MINH	79,500	6380...8706	Agribank - Bình Thạnh
840	1720153	LÊ TRỌNG HOÀNG MINH	50,000	6380...1900	Agribank - Bình Thạnh
841	1720157	HUỖNH THỊ THU NGÂN	98,000	6380...0842	Agribank - Bình Thạnh
842	1720158	NGÔ TIỂU NGHI	50,000	0381...7268	Vietcombank - Thủ Đức
843	1720165	ĐÀO THỊ HỒNG NHI	50,000	1441...8795	BIDV - NHTMCP DT và PT THONG NHAT
844	1720169	CAO MINH PHÁT	172,500	6380...6559	Agribank - Bình Thạnh
845	1720171	NGUYỄN VĂN TẤN PHÁT	79,500	1441...5200	BIDV - BIDV Thống Nhất - Gò Vấp, Hồ Chí Minh
846	1720174	ĐOÀN HỮU PHÚC	79,500	6380...6303	Agribank - Bình Thạnh
847	1720175	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	50,000	0261... 001	NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG (TPBank) - TPHCM
848	1720178	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯỚC	186,000	6380...8498	Agribank - Bình Thạnh
849	1720181	ĐÀO MẠNH QUÂN	50,000	6380...6883	Agribank - Bình Thạnh
850	1720182	LÊ HOÀNG QUÂN	69,000	1023...9504	VietComBank - Hung Vuong-PGD- Cach Mang Thang Tam
851	1720187	TRẦN ĐỨC QUANG	132,500	2209...9831	NGÂN HÀNG Á CHÂU ACB - Gò Vấp
852	1720188	VÕ PHỤNG QUANG	176,000	0441...4118	Vietcombank - Tân Bình
853	1720194	LÊ KHẮC SANG	50,000	3707...7875	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Agribank - Hương Khê Hà Tĩnh
854	1720196	NGUYỄN TẤN SANG	69,000	0500...0813	Sacombank - PGD Bà Rịa
855	1720198	DƯƠNG CHỈ SINH	50,000	6380...7299	Agribank - Bình Thạnh
856	1720200	DƯƠNG VĂN SƠN	106,000	6380...0606	Agribank - Bình Thạnh
857	1720203	NGUYỄN VĂN SƠN	172,500	6380...3474	Agribank - Bình Thạnh
858	1720205	VŨ TRẦN HOÀNG SƠN	50,000	6380...7000	Agribank - Bình Thạnh
859	1720206	ĐẶNG HỮU TÀI	172,500	0400...2580	SACOMBANK - Sacombank PGD Bồng Sơn
860	1720208	LÊ TRỌNG TÀI	50,000	6380...9041	Agribank - Bình Thạnh
861	1720209	CAO THÀNH TÂM	50,000	0671...5347	Vietcombank - Tiền Giang
862	1720211	DƯƠNG THÀNH TÂM	50,000	6380...8872	Agribank - Bình Thạnh
863	1720213	NGÔ NGUYỄN THIÊN TÂM	87,500	0581...4385	Vietcombank - NHA TRANG-PGD CAM DUC
864	1720214	NGUYỄN THANH TÂM	50,000	1023...8599	Vietcombank - Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Long An
865	1720215	NGÔ NHỰT PHƯƠNG TÂN	69,000	6380...8036	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
866	1720217	ĐÌNH VIỆT THẮNG	146,000	9769...9683	VIETCOMBANK - TP Hồ Chí Minh
867	1720220	TÔ CHÍ THANH	106,000	6380...5402	Agribank - Bình Thạnh
868	1720230	VÕ VĂN THUẬN	146,000	1111...8035	BIDV - Thủ Đức
869	1720235	NGUYỄN MINH TIẾN	159,500	0501...6573	Vietcombank – chi nhánh Bắc Sài Gòn
870	1720246	TRƯỜNG QUANG TRƯỜNG	93,000	0277...6701	TP Bank - TPBank HOAN KIEM
871	1720247	HỒ MINH TỬ	69,000	1441...0637	BIDV - CN Phú Nhuận
872	1720252	PHẠM KHẮC HOÀNG TÙNG	83,000	9704...4474	ACB - NAM SAI GON
873	1720255	TRẦN THANH TÙNG	101,000	6380...8895	Agribank - Bình Thạnh
874	1720261	NGUYỄN LƯƠNG QUỐC VĂN	79,500	6380...7991	Agribank - Bình Thạnh
875	1720262	CHÂU CHẤN VĨ	93,000	1903...1011	Techcombank - Thành phố Hồ Chí Minh
876	1720263	HỨA HOÀNG VIỆT	106,000	2077...9505	VPBank - Trung Chánh
877	1720264	NGUYỄN ĐỨC VŨ	119,500	0602...8823	Sacombank - CN Tân Phú
878	1720267	Trần Nhựt Trường	50,000	1775...1967	Ngân hàng thương mại á châu - Phòng giao dịch Nguyễn Khoái
879	1721003	Rahlan Hương	73,500	6380...5816	Agribank - Bình Thạnh
880	1721008	ĐỖ HOÀNG MINH CƯỜNG	132,500	6380...4048	Agribank - Bình Thạnh
881	1721030	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	147,500	4803...8976	Agribank - Bình Thuận
882	1721034	NGUYỄN THÁI HỒ PHÁT	132,500	6380...3544	Agribank - Bình Thạnh
883	1721039	PHAN THỊ KIM THANH	189,000	1111...4565	BIDV - Thủ Đức
884	1721045	HOÀNG THỊ THANH THU'	132,500	4600...3746	Agribank - tỉnh Phú Yên
885	1721047	NGUYỄN HUỲNH THY	132,500	1999...1406	MB BANK - An Dương Vương
886	1722022	Lô Quốc Giáp	50,000	6380...0327	Agribank - Bình Thạnh
887	1722028	ĐỖ TỬ AN	53,000	1873...8042	NH Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - TP.HCM
888	1722031	LƯƠNG THỊ MINH ANH	137,000	0281...0002	Vietcombank - Bình Dương
889	1722032	NGUYỄN THỊ MAI ANH	119,500	6380...8604	Agribank - Bình Thạnh
890	1722033	LÊ KIM CHI	93,500	0171...9244	Vietcombank - quận 7
891	1722034	HỒ THỊ NGỌC CHUNG	119,500	6380...8560	Agribank - Bình Thạnh
892	1722036	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	119,500	9704...0121	SACOMBANK - Sacombank - PGD Mỹ Tho
893	1722037	NGUYỄN TẤN ĐỒ	80,000	7300...8577	Agribank - Tỉnh Vĩnh Long
894	1722038	NGUYỄN HOÀI ĐỨC	119,500	6380...7971	Agribank - Bình Thạnh
895	1722040	PHẠM TIẾN DŨNG	80,000	6110...6286	Ngân hàng Agribank - Bình Triệu

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
896	1722043	TRỊNH MINH DUY	119,500	0536...4101	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - TTGD TU DONG LIVEBANK HCM HMN
897	1722044	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	119,500	6380...6409	Agribank - Bình Thạnh
898	1722049	PHẠM TRUNG HIẾU	50,000	1702...6049	Agribank quận 8 - Agribank quận 8
899	1722050	TRƯỜNG CÔNG MINH HIẾU	119,500	2435...4459	ACB - Thủ Đức
900	1722053	LÊ THỊ HỒNG HUỆ	119,500	0195...6901	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Thủ Đức
901	1722055	PHẠM THỊ DIỆU HƯƠNG	119,500	6380...7243	Agribank - Bình Thạnh
902	1722057	NGUYỄN TRÚC XUÂN HUYỀN	119,500	1023...3464	Vietcombank - Sài Thành
903	1722059	NGUYỄN THỊ CÁT KHÁNH	97,500	6380...0490	Agribank - Bình Thạnh
904	1722060	LẠI MINH KHOA	95,000	1710...2713	VP Bank - VP Bank Bến Thành, số 2 Tôn Đức Thắng Phường Bến Nghé Quận 1
905	1722061	TRẦN ANH KHOA	80,000	6380...5171	Agribank - Bình Thạnh
906	1722063	NGUYỄN TUẤN KIẾT	119,500	4305...5960	Agribank - Agribank Phù Cát
907	1722064	TRẦN THỨC KIẾT	119,500	6380...5030	Agribank - Bình Thạnh
908	1722065	VÕ VĂN KIẾT	119,500	3141...3007	BIDV - BIDV Đông Sài Gòn
909	1722067	LÊ THỊ HOÀI LAN	119,500	1098...8942	VIETINBANK - CN 9- TPHCM- HOI SO
910	1722070	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	66,500	5405...8770	Agribank - Lâm Đồng
911	1722074	TRƯỜNG THỊ HUỲNH MAI	119,500	6380...3525	Agribank - Bình Thạnh
912	1722075	TRẦN HOÀNG MINH	119,500	6380...9360	Agribank - Bình Thạnh
913	1722077	PHẠM VĂN NGHIỆP	119,500	1903...4018	Techcombank - Ngân hàng Techcombank Quận 10 PGD Hùng Vương
914	1722078	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	119,500	1013...7942	Vietcombank - Đông Sài Gòn
915	1722080	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	119,500	1903...7017	Techcombank - Cách mạng tháng tám
916	1722081	TRẦN PHÚC NGUYÊN	93,500	0531...9016	VIETCOMBANK - DONG SAI GON
917	1722085	BÙI THỊ HUỲNH NHƯ	119,500	6380...2541	Agribank - Bình Thạnh
918	1722088	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	119,500	6380...2512	Agribank - Bình Thạnh
919	1722089	NGÔ NHỰT PHẠM	119,500	6380...3259	Agribank - Bình Thạnh
920	1722090	NGUYỄN ÁNH PHI	119,500	6380...1151	Agribank - Bình Thạnh
921	1722091	TRƯỜNG HOÀI PHONG	80,000	0400...8095	Sacombank - Phường Đập Đá, TX.An Nhơn, Bình Định
922	1722092	VÕ SĨ HÙNG PHONG	119,500	1600...6358	Agribank - Sài Gòn

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
923	1722094	LÊ TRỌNG PHÚC	119,500	6380...4041	Agribank - Bình Thạnh
924	1722095	NGUYỄN DUY PHÚC	119,500	7107...4790	Agribank - H. Giồng Trom - Ben Tre
925	1722096	NGUYỄN PHI PHỤNG	119,500	6380...2250	Agribank - Bình Thạnh
926	1722097	PHAN THỊ HÀ PHƯƠNG	119,500	6380...9511	Agribank - Bình Thạnh
927	1722099	TRƯƠNG NHẬT THANH PHƯƠNG	119,500	6911...8383	BIDV - BIDV Cao Lãnh Đồng Tháp
928	1722100	NGUYỄN THỊ THÚY PHƯƠNG	119,500	6380...8319	Agribank - Bình Thạnh
929	1722107	NGUYỄN THANH TÀI	119,500	6380...3633	Agribank - Bình Thạnh
930	1722108	TRẦN THANH TÂM	119,500	1606...4480	Agribank - An Phú
931	1722109	BÙI MINH TÂN	119,500	6003...7010	Agribank - Huyện Châu Đức- Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
932	1722113	TRẦN THỊ HOÀI THỊ	119,500	3100...3448	MBBank - Quận 10
933	1722116	PHẠM TRẦN BẢO THƯ	119,500	1015...4043	Vietcombank - Sài Gòn
934	1722117	TRẦN NGỌC ĐĂNG THƯ	137,000	1038...0633	VietinBank - An Giang
935	1722118	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	80,000	6380...8516	Agribank - Bình Thạnh
936	1722119	LÊ NGUYỄN XUÂN THY	119,500	0816...3378	MB Bank - PHÒNG GIAO DỊCH KHÁNH HỘI
937	1722124	CÙ NGUYỄN BẢO TRÂM	119,500	5811...7211	BIDV - Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Phú Tài
938	1722125	ĐẶNG THỊ TRÂM	119,500	6380...2125	Agribank - Bình Thạnh
939	1722129	QUÁCH TÚ TRINH	53,000	6380...0458	Agribank - Bình Thạnh
940	1722130	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	119,500	7101...4636	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Tiền Giang
941	1722131	TRẦN THANH TRÚC	119,500	0602...7160	Sacombank - Phú Lâm, Phòng giao dịch Trần Đại Nghĩa
942	1722134	NGUYỄN THỊ TƯỞI	119,500	6380...6995	Agribank - Bình Thạnh
943	1722135	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	80,000	6608...5708	Agribank - Huyện Thủ Thừa
944	1722136	TRẦN QUANG TUYỀN	119,500	6380...6740	Agribank - Bình Thạnh
945	1722137	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	119,500	6911...5843	BIDV - CN Đồng Tháp
946	1722139	LÊ ĐỖ PHƯƠNG UYÊN	119,500	6380...0391	Agribank - Bình Thạnh
947	1722140	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG UYÊN	119,500	8007...8572	VIET CAPITAL BANK - NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT - HỒ CHÍ MINH
948	1722142	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	119,500	6380...0645	Agribank - Bình Thạnh
949	1722147	TRẦN LÊ VY	119,500	6380...8916	Agribank - Bình Thạnh
950	1722149	PHAN THỊ MỸ XUYỀN	119,500	6380...2291	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
951	1722150	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	119,500	0271...3594	VIETCOMBANK - BÌNH SƠN, QUẢNG NGÃI
952	1723006	LÊ BÌNH AN	50,000	1024...2280	Vietcombank - Tân Bình Dương
953	1723014	NGUYỄN ANH DUY	50,000	6909...6600	Agribank - Gò Công Đông
954	1723045	NGÔ LAI THÍCH	50,000	6380...1644	Agribank - Bình Thạnh
955	1723050	NGUYỄN MINH THUẬN	50,000	6380...8850	Agribank - Bình Thạnh
956	1742023	Trương Văn Hậu	50,000	0440...0140	MSB(Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam) - Số 10, Phở Quang, Quận Tân Bình, TP.HCM
957	1760002	Trần Thị Thúy An	50,000	1903...9019	Techcombank - Gò Vấp
958	1760031	Hà Quang Diệu	108,000	1424...6638	VPBANK - Quận 3
959	1760058	Vũ Đình Hậu	50,000	6380...1384	Agribank - Bình Thạnh
960	1760060	Nguyễn Thái Thanh Hiền	94,500	6380...9236	Agribank - Bình Thạnh
961	1760076	Nguyễn Dương Huy	50,000	6380...0648	Agribank - Bình Thạnh
962	1760079	Đặng Đình Khải	50,000	6380...7310	Agribank - Bình Thạnh
963	1760111	Nguyễn Hải Nam	50,000	1040...5281	ViettinBank - CN TÂY TIEN GIANG- HOI SO
964	1760151	Lưu Mạnh Quan	50,000	0425...5101	TP Bank - Cộng Hòa
965	1760167	Bùi Văn Sơn	50,000	0602...4315	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - Phương Nam
966	1760175	Nguyễn Trọng Thái	50,000	7000...6883	SHINHAN BANK - hồ chí minh - địa chỉ: 72 - 74 Nguyễn Thị Minh Khai,P.6, Q.3
967	1760180	Võ Toàn Thắng	54,000	6380...1266	Agribank - Bình Thạnh
968	1760193	Nguyễn Văn Thịnh	54,000	6380...8580	Agribank - Bình Thạnh
969	1760194	Vũ Xuân Thịnh	50,000	1018...5074	Vietcombank - LONG AN - TRU SO CHINH
970	1760201	Lê Văn Thuận	50,000	6380...9691	Agribank - Bình Thạnh
971	1760205	Võ Trần Thuyết	50,000	6901...8280	Agribank - Tp Mỹ Tho- Tiền Giang
972	1760220	Phạm Quang Trung	50,000	1981...3328	VPBank (Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng) - VPBank QUẢNG NAM
973	1760222	Võ Minh Trung	58,000	6380...9481	Agribank - Bình Thạnh
974	1760232	Nguyễn Văn Tuệ	50,000	6380...8271	Agribank - Bình Thạnh
975	1760233	Đặng Thanh Tùng	54,000	6380...1640	Agribank - Bình Thạnh
976	1760250	Lê Trung Thiên	54,000	6380...0639	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
977	1760258	ĐẶNG NGỌC DUYÊN ANH	50,000	1617...9997	VP BANK VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG - TP HỒ CHÍ MINH
978	1760282	NGUYỄN THỊ HIỀN DIỆU	50,000	1930...9996	VPBank - Thủ Đức
979	1760293	NGUYỄN KHÁNH DUY	50,000	6380...1450	Agribank - Bình Thạnh
980	1760328	VŨ TRẦN QUỐC HUY	50,000	0440...2246	Martimebank - Phở Quang
981	1760340	PHẠM ĐÌNH KHÔI	50,000	1020...7401	vietcombank - PGD Lũy Bán Bích
982	1760390	NGUYỄN THỊ THIÊN PHÚC	50,000	0013...9001	OCB - Ngân hàng Phương Đông - Âu cơ, Hồ Chí Minh
983	1760394	NGUYỄN HỒNG QUÂN	108,500	1090...4422	Vietinbank - Bình Định
984	1760398	LÊ HÙNG QUÝ	50,000	1078...0184	Viettinbank - Nam Sài Gòn
985	1760402	HUỲNH HOÀNG SANG	50,000	1078...0243	Vietinbank - CN9
986	1760410	NGUYỄN HOÀNG TÂM	50,000	1903...5012	Techcombank - Techcombank Đường 3 tháng 2 - 574 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10
987	1760416	ĐOÀN QUỐC THẮNG	50,000	0369...3901	Tiên Phong (TPBank) - TPBank , 19B Kỳ Đồng Quận 3
988	1760431	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	50,000	1016...0724	Vietcombank - Hùng Vương
989	1760436	HỒ THỊ ANH THU	50,000	0446...5701	ngân hàng tiên phong tp bank - tp thủ đức tpchem
990	1760456	ĐỖ QUỐC TUẤN	50,000	6380...3042	Agribank - Bình Thạnh
991	1760458	TRẦN MINH TUẤN	50,000	6380...3036	Agribank - Bình Thạnh
992	1760466	NGUYỄN VÕ QUANG VINH	72,500	7107...6822	Agribank - Huyện Giồng Trôm Bến Tre - Phòng giao dịch Lương Quới
993	1790073	TRẦN THỊ VU LY	910,000	6380...8722	Agribank - Bình Thạnh
994	1790089	TRẦN HỮU BÌNH NGUYỄN	910,000	6907...4309	Agribank - Cai Lậy
995	18110133	ĐỖ KIM LONG	412,000	6380...1773	Agribank - Bình Thạnh
996	18120061	Lê Nhựt Nam	129,000	0001...2249	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - TP Hồ Chí Minh
997	18120104	Nguyễn Thanh Tùng	129,000	7701...5738	Argibank - huyện Kiên Lương, Kiên Giang
998	18120210	PHẠM TỔNG BÌNH MINH	133,000	6380...0630	Agribank - Bình Thạnh
999	18120254	NGUYỄN HUY TÚ	1,060,000	6380...8500	Agribank - Bình Thạnh
1000	18120264	NGUYỄN DUY VŨ	129,000	4809...2413	Agribank - Huyện Bắc Bình - Bình Thuận
1001	18120654	NGUYỄN PHAN CÔNG VƯƠNG	50,000	6380...9263	Agribank - Bình Thạnh
1002	18130004	Phạm Hoàng Khôi Nguyên	69,000	6380...5192	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1003	18130113	LÊ THANH PHÚC	81,000	6380...3165	Agribank - Bình Thạnh
1004	18130153	TRẦN BÁ TRUNG	82,000	6380...6118	Agribank - Bình Thạnh
1005	18140169	LƯƠNG VĂN CHÚC	145,000	6380...5443	Agribank - Bình Thạnh
1006	18140363	THÁI HÀ MINH THƯ	1,060,000	6380...2350	Agribank - Bình Thạnh
1007	18140411	TRẦN LÊ ANH VŨ	130,000	6380...9270	Agribank - Bình Thạnh
1008	18140417	BÙI THỊ YÊN	98,500	6380...2416	Agribank - Bình Thạnh
1009	18150305	PHAN NGỌC HOÀNG THIÊN	84,500	6380...9742	Agribank - Bình Thạnh
1010	18150402	TRẦN QUỐC VIỆT	795,000	6380...0081	Agribank - Bình Thạnh
1011	18160029	ĐỖ TRUNG NAM	85,500	6380...5506	Agribank - Bình Thạnh
1012	18170096	NGUYỄN THỊ TÂM	169,500	6380...8362	Agribank - Bình Thạnh
1013	18170102	ĐỒNG PHƯƠNG THẢO	1,060,000	6380...5348	Agribank - Bình Thạnh
1014	18170140	NGUYỄN HỒNG KIM VY	102,000	6380...4981	Agribank - Bình Thạnh
1015	18180046	Lâm Hồng Ngọc Thảo	100,000	0511...2660	Vietcombank - Quận 5
1016	18200052	ĐẶNG THIÊN ÂN	530,000	6380...6968	Agribank - Bình Thạnh
1017	18200124	NGUYỄN CÔNG HUY	87,000	6380...8473	Agribank - Bình Thạnh
1018	18200194	VÕ DUY NHƠN	50,000	6380...8225	Agribank - Bình Thạnh
1019	18200202	NGUYỄN MINH PHÚC	116,500	6380...8263	Agribank - Bình Thạnh
1020	18220115	PHAN MINH HỒNG TRÍ	203,000	6380...1118	Agribank - Bình Thạnh
1021	18424013	Nguyễn Ngọc Châu	82,000	6604...6645	AGRIBANK - H. Can Giuoc - Long An
1022	18424015	Phan Huy Cường	88,500	0602...3521	SACOMBANK - Sacombank - PGD Trung Sơn - Quận 7 - HCM
1023	18424016	Trần Quang Cường	88,500	0602...4003	Sacombank - Sacombank - PGD Trung Sơn - Quận 7 - HCM
1024	18424017	Lê Đức Danh	50,000	0440...7346	NHTMCP Hàng Hải VN - Tân Bình
1025	18424021	Vũ Phương Hoài Đan	58,500	0230...6101	TPBank - TPBank Sài Gòn
1026	18424027	Nguyễn Xuân Hiếu	50,000	1903...7015	techcombank - Bình Thạnh
1027	18424031	Thái Quang Khải	50,000	1025...1014	Vietcombank - Hùng Vương
1028	18424041	Nguyễn Trần Nhật Minh	50,000	1903...8015	TECHCOMBANK - HỒ CHÍ MINH
1029	18424042	Huỳnh Quang Minh	50,000	0179...5801	Tien Phong Bank(TP bank) - Hồ Chí Minh
1030	18424047	Nguyễn Trung Nhân	97,000	1015...1936	Vietcombank - Bình Tây

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1031	18424048	Phạm Hữu Nhơn	97,000	4704...0246	Ngân Hàng Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Agribank - Agribank - CN Ninh Hòa (230 Trần Quý Cáp, TT. Ninh Hòa, Ninh Hòa, Khánh Hòa)
1032	18424053	Phan Văn Quân	50,000	3710...9306	Agribank - Can Lộc, Hà Tĩnh
1033	18424057	Nguyễn Hoàng Sơn	64,000	1681...6744	BIDV Bến Thành - Bến Thành
1034	18424065	Nguyễn Đào Hữu Thắng	50,000	1903...8017	techcombank - ấp bắc
1035	18424069	Nguyễn Văn Thịnh	50,000	1441...6656	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Thống Nhất
1036	18424070	Nguyễn Lâm Chí Thông	50,000	0331...5046	Vietcombank - Vietcombank CN SaiGon PGD Lạc Long Quân
1037	18424084	Phạm Xuân Vũ	73,500	3589...9897	ACB - ACB Nguyễn Biểu
1038	18600004	HUỲNH NGỌC NINH BÌNH	50,000	6380...1029	Agribank - Bình Thạnh
1039	18600005	HUỲNH LONG HẢI	50,000	6380...1919	Agribank - Bình Thạnh
1040	18600010	NGUYỄN THÀNH NAM	50,000	0331...3149	VietcomBank - Bến Thành
1041	18600014	NGÔ TẤT TỔ	58,000	6380...1925	Agribank - Bình Thạnh
1042	18600015	PHẠM MINH TOÀN	50,000	6380...2203	Agribank - Bình Thạnh
1043	18600016	QUÁCH HẢI TRUNG	58,000	6460...9131	Agribank - Tân Phú
1044	18600022	TRẦN TRUNG ANH	58,000	6380...4411	Agribank - Bình Thạnh
1045	18600024	ĐỖ THÁI BẢO	50,000	0631...2976	Vietcombank - Cần Đước - Long An
1046	18600026	PHẠM CHÍ BẢO	50,000	6380...1134	Agribank - Bình Thạnh
1047	18600031	PHẠM MINH CHÂU	108,000	6380...6879	Agribank - Bình Thạnh
1048	18600038	PHẠM PHONG PHÚ CƯỜNG	100,000	7000...0306	Ngân hàng Shinhan Vietnam - Hồ Chí Minh, ĐC: 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. HCM
1049	18600041	TRẦN NGUYỄN MINH ĐĂNG	76,500	6380...1945	Agribank - Bình Thạnh
1050	18600044	LÊ TẤN ĐẠT	76,000	6380...5302	Agribank - Bình Thạnh
1051	18600050	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	50,000	0687...2654	Viet Capital Bank - Hội sở
1052	18600052	VŨ VĂN ĐỨC	76,000	6380...0285	Agribank - Bình Thạnh
1053	18600053	VŨ XUÂN ĐỨC	50,000	6380...0306	Agribank - Bình Thạnh
1054	18600054	VÕ THỊ PHƯƠNG DUNG	50,000	6380...0335	Agribank - Bình Thạnh
1055	18600059	ĐOÀN LÊ HỮU DUY	58,000	1048...8501	Vietinbank - 46 trường sơn,quận tân bình, hcm

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1056	18600060	HOÀNG PHÚC DUY	50,000	6380...7898	Agribank - Bình Thạnh
1057	18600061	NGUYỄN HOÀNG DUY	50,000	1098...5772	VietinBank - 50 ĐT882, Phước Mỹ Trung, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
1058	18600063	NGUYỄN TẤN DUY	50,000	1048...1050	VietinBank - Thị xã Cai Lậy, Tiền Giang
1059	18600071	HUỖNH HUỖNH GIAO	50,000	0414...8701	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - TTGD TU DONG LIVEBANK HCM HVG
1060	18600072	NGUYỄN VÕ TƯƠNG GIAO	50,000	6380...4520	Agribank - Bình Thạnh
1061	18600082	LUU PHƯỚC HẬU	58,000	0471...6575	Vietcombank - Châu Đốc
1062	18600085	ĐỖ TIẾN HIỆP	58,000	6380...1974	Agribank - Bình Thạnh
1063	18600087	NGUYỄN MINH HIẾU	50,000	6380...9791	Agribank - Bình Thạnh
1064	18600088	NGUYỄN TRUNG HIẾU	58,000	6180...3618	Agribank - Cần Giờ
1065	18600091	VÕ THỊ KIM HIẾU	58,000	0421...7801	Thương mại Cổ phần Tiên Phong- TP bank - TPBank LiveBank Aeon Mall Tân Phú
1066	18600092	NGUYỄN ĐỨC HÒA	50,000	6380...2478	Agribank - Bình Thạnh
1067	18600093	KHÚC KHẢI HOÀN	76,000	6380...9388	Agribank - Bình Thạnh
1068	18600097	DƯƠNG TẤN HUÂN	85,000	6300...0730	Agribank - Chi nhánh 9
1069	18600098	TÔN ĐỨC HUÂN	70,000	6380...9950	Agribank - Bình Thạnh
1070	18600100	PHAN PHI HÙNG	58,000	6380...9415	Agribank - Bình Thạnh
1071	18600107	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG	50,000	1012...0630	Vietcombank - Hồ Chí Minh
1072	18600108	LÊ GIA HUY	72,000	0969...0621	MB Bank - Không Có
1073	18600109	LÊ QUANG HUY	108,000	6380...9638	Agribank - Bình Thạnh
1074	18600111	LUU MINH HUY	50,000	6380...9989	Agribank - Bình Thạnh
1075	18600113	THÁI TRẦN ANH HUY	76,000	6380...0023	Agribank - Bình Thạnh
1076	18600120	NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN	58,000	6380...1997	Agribank - Bình Thạnh
1077	18600124	NGUYỄN DUY KHANG	50,000	6340...6875	Agribank - Nhà Bè
1078	18600127	NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG KHANH	50,000	6380...4667	Agribank - Bình Thạnh
1079	18600128	ĐOÀN QUỐC KHÁNH	112,000	6380...0052	Agribank - Bình Thạnh
1080	18600132	DƯƠNG NHẬT KHOA	76,000	5504...4094	Agribank - huyện Dầu Tiếng - Bình Dương
1081	18600137	NGUYỄN AN KHƯƠNG	58,000	9339...5832	Vietcombank - Tân Định
1082	18600138	ĐÌNH TRUNG KIÊN	50,000	6380...0102	Agribank - Bình Thạnh
1083	18600141	GIANG ANH KIẾT	58,000	1020...5259	Vietcombank - bình thạnh
1084	18600152	HÀ NHỰT LINH	50,000	1471...9992	BIDV - Ba tháng hai

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1085	18600155	LÊ TẤN LỘC	76,000	0424...8887	TP BANK - TPBANK DIGITAL
1086	18600158	VŨ ĐẠI LỘC	94,000	0433...2001	TP Bank - Hồ Chí Minh
1087	18600161	MAI VĂN LONG	58,000	6380...0190	Agribank - Bình Thạnh
1088	18600165	NGUYỄN XUÂN LÝ	50,000	5300...1276	agribak - Chi nhánh tỉnh Đắk Nông
1089	18600166	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	58,000	1012...9449	Vietcombank - An Khê Gia Lai
1090	18600168	NGUYỄN NHẬT MINH	50,000	0100...8007	OCB - Ngân hàng TMCP Phương Đông - Ocb Võ Văn Tần
1091	18600169	VÕ CÔNG MINH	106,000	0601...4165	Sacombank - Nguyễn Văn Cừ
1092	18600174	NGUYỄN DUY NAM	112,000	6380...2528	Agribank - Bình Thạnh
1093	18600181	NGUYỄN THỊ THUỶ NGÂN	76,000	6380...1509	Agribank - Bình Thạnh
1094	18600183	NGUYỄN HỮU NGHĨA	50,000	6380...4680	Agribank - Bình Thạnh
1095	18600187	VŨ CAO NGUYỄN	50,000	6380...0262	Agribank - Bình Thạnh
1096	18600190	MAI THANH NHÂN	52,000	0440...1605	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam - Phở Quang, Tân Bình
1097	18600194	HỒ PHẠM LONG NHẬT	58,000	6380...9473	Agribank - Bình Thạnh
1098	18600195	VÕ DUY NHẬT	58,000	6380...2540	Agribank - Bình Thạnh
1099	18600197	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	50,000	6380...2041	Agribank - Bình Thạnh
1100	18600198	TRẦN NGỌC NHƯ	76,000	1441...7604	BIDV - NHTMCP DT VA PT THONG NHAT
1101	18600201	ĐỖ HUỲNH NHỰT	50,000	6910...3366	Agribank - Tân Phú Đông
1102	18600203	HUỲNH TẤN PHÁT	58,000	1191...2778	BIDV - Nguyễn Cư Trinh
1103	18600204	PHẠM THÀNH PHÁT	58,000	6380...9496	Agribank - Bình Thạnh
1104	18600207	ĐÌNH THÀNH PHÚ	58,000	1017...2849	Vietcombank - Hồ Chí Minh
1105	18600209	DƯƠNG TRỌNG PHÚC	58,000	5608...4202	Agribank - Đức Liễu
1106	18600215	ÂU HỖ PHƯƠNG	50,000	0727...1712	MB BANK - HẬU GIANG Q6
1107	18600227	LIÊU HY QUỲNH	50,000	7330...7877	MBBANK - Bàu Cát Hồ Chí Minh
1108	18600228	BÙI THANH SANG	94,000	6380...2890	Agribank - Bình Thạnh
1109	18600229	TRẦN NGỌC SANG	106,000	6380...0387	Agribank - Bình Thạnh
1110	18600232	TRẦN THANH SƠN	94,000	1024...7570	Vietcombank - Biên Hòa Đồng Nai
1111	18600234	LÝ MAI TIẾN TÀI	58,000	6909...3263	Agribank - Agribank Tân Đông
1112	18600243	HUỲNH VĂN THÁI	50,000	7000...5845	SHINHAN BANK - khu Phố Riverpark Residence, 339 đường Hà Huy Tập, Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1113	18600245	ĐÌNH VŨ PHƯƠNG THANH	58,000	6380...2108	Agribank - Bình Thạnh
1114	18600247	LÊ ĐỨC THÀNH	76,000	0271...0443	Vietcombank - Hùng Vương Quảng Ngãi
1115	18600250	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	58,000	6380...0420	Agribank - Bình Thạnh
1116	18600254	TRẦN THANH THIÊN	112,000	0501...4610	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín Sacombank - PGD Phan Rí Cửa
1117	18600255	HOÀNG NGỌC THIÊN	76,000	6380...2586	Agribank - Bình Thạnh
1118	18600258	HỒ NGUYỄN ĐẮC THỊNH	50,000	9704...2760	Agribank - Lê Văn Sỹ
1119	18600266	VÕ VĂN MINH THÔNG	76,000	6911...2575	BIDV - Hồng Ngự
1120	18600267	ĐÌNH ANH THƯ	50,000	4602...5083	Agribank - Tuy An
1121	18600268	NGUYỄN QUỲNH GIA THƯ	58,500	9903...1413	Vietcombank - PGD Bàu Cát 240-242-244 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
1122	18600280	LUU HỮU TÌNH	76,000	7604...2121	Agribank - Mỹ Tú
1123	18600283	LÊ BÍCH TRÂM	94,500	2167...3387	Ngân hàng Á Châu - Trảng Bàng
1124	18600287	NGUYỄN MINH TRỌNG TRÍ	50,000	6223...7045	Agribank - Thành Đô
1125	18600302	ĐÀO ANH TỬ	50,000	6380...1399	Agribank - Bình Thạnh
1126	18600304	HUỲNH CAO MINH TÚ	58,000	6380...0500	Agribank - Bình Thạnh
1127	18600310	LA THANH TUẤN	124,500	6380...1538	Agribank - Bình Thạnh
1128	18600313	TRẦN NGUYỄN TUẤN	58,000	1813...7038	VPBank (NH Viet Nam Thịnh Vương) - TP HCM
1129	18600318	NGUYỄN NGUYỄN VĂN	70,000	0410...5201	TPBANK - TPBank Đô Thành
1130	18600319	PHẠM ĐÌNH VĂN	94,000	5203...6614	Agribank - Đắk Lắk
1131	18600321	NGUYỄN BÁ VIỆT	50,000	6380...0522	Agribank - Bình Thạnh
1132	18600322	CHÍ QUANG VINH	94,000	0871...4560	Vietcombank - Trảng Bom
1133	18600325	NGUYỄN THỊ YẾN VY	50,000	6380...0539	Agribank - Bình Thạnh
1134	18600327	BÙI NGỌC YÊN	88,500	0423...7601	TP BANK - Thủ Đức
1135	18600332	HUỲNH CÔNG CHÁNH	50,000	6380...7884	Agribank - Bình Thạnh
1136	18600334	LÊ THÀNH CÔNG	106,500	0331...5538	Vietcombank - sài gòn
1137	18600336	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	50,000	6380...0010	Agribank - Bình Thạnh
1138	18600352	KIỀU QUANG LÂM	76,000	6380...2934	Agribank - Bình Thạnh
1139	18600353	PHẠM GIA LÂM	94,500	1950...7663	VP Bank - SÀI GÒN
1140	18600355	TRẦN PHI LONG	70,000	0922...1190	Ngân Hàng Tiên Phong (tpBank) - đăng văn bi thủ đức

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1141	18600359	TRẦN THÀNH NAM	58,500	6380...4158	Agribank - Bình Thạnh
1142	18600362	NGUYỄN HIẾU NGHĨA	58,000	1017...2621	Vietcombank - Hồ Chí Minh
1143	18600365	TRẦN ĐỨC NHÂN	76,000	1002...8028	Woori Bank - Quận 1
1144	18600367	ĐÀM VĂN NHANH	52,000	6380...7395	Agribank - Bình Thạnh
1145	18600369	NGUYỄN DUY NHẬT	52,000	0171...3159	VIETCOMBANK - Quận 8
1146	18600372	TÔ NGỌC THIÊN PHÚ	51,000	1022...4044	Vietcombank - Kỳ Đồng - Phòng giao dịch Nơ Trang Long
1147	18600376	NGUYỄN HOÀNG HẠ QUYÊN	88,000	0780...2000	Ngân hàng quân đội MBBank - 353 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
1148	18600379	ĐỖ VĂN THÀNH	58,000	0331...6045	Vietcombank - Hồ Chí Minh
1149	18600381	TRẦN NGUYỄN THẢO	50,000	6380...0026	Agribank - Bình Thạnh
1150	18600382	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT THỊNH	58,000	4813...5052	Agribank - Đức Linh
1151	18600393	VŨ MINH CHIẾN	58,000	6380...1446	Agribank - Bình Thạnh
1152	19110264	NGUYỄN TUẤN ANH	113,000	6380...7531	Agribank - Bình Thạnh
1153	19110433	LÊ MINH TÂM	113,500	6380...0365	Agribank - Bình Thạnh
1154	19110456	LÊ KIM THOA	91,000	1048...243	Vietinbank - ở Tiền Giang
1155	19110469	LÊ THANH THÚY	50,000	6380...4362	Agribank - Bình Thạnh
1156	19110504	ĐỖ THỊ NGỌC TUYỀN	50,000	2414...5038	VP BANK - long an
1157	19120519	LỘC CÁ HƠN	94,000	6380...5670	Agribank - Bình Thạnh
1158	19120676	LÝ MINH TIẾN	100,500	6380...3413	Agribank - Bình Thạnh
1159	19130062	NGUYỄN HỮU KHANG	99,500	6380...5303	Agribank - Bình Thạnh
1160	19130071	TRẦN VÕ THANH LÂM	99,500	9420...3112	MB Bank - Bà Điểm
1161	19130101	VŨ MINH QUÂN	99,500	6380...2420	Agribank - Bình Thạnh
1162	19130250	PHẠM NGUYỄN NGỌC THANH UYÊN	69,500	6380...2847	Agribank - Bình Thạnh
1163	19140334	NGUYỄN PHÚ ĐỖ	66,500	6380...4077	Agribank - Bình Thạnh
1164	19140410	NGUYỄN VŨ ANH KHOA	158,500	6380...0943	Agribank - Bình Thạnh
1165	19140617	ÂU MINH TUẤN	92,000	6380...0421	Agribank - Bình Thạnh
1166	19150326	NGUYỄN HỒNG HÀO	372,000	6480...2640	Agribank - 11
1167	19150337	NGUYỄN HỮU HÙNG	50,000	6380...6125	Agribank - Bình Thạnh
1168	19150500	NGUYỄN NHỰT TRƯỜNG	147,500	0701...7575	Sacombank - Sacombank PGD Cái Bè
1169	19180204	HUỖNH LAN CHI	1,060,000	6380...6551	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1170	19180215	PHẠM THỊ DIỆU	265,500	0415...3401	Tiên Phong bank (TP bank) - TTGD TU DONG LIVEBANK HCM TPB HCM
1171	19180253	NGHIÊU THANH HOA	50,000	0701...7473	Sacombank - Phú Quốc-Kiên Giang
1172	19180407	NGUYỄN THỊ THANH THÙY	110,000	6380...0355	Agribank - Bình Thạnh
1173	19187166	TRẦN YẾN LINH	121,500	0058...008	OCB - PGD Phan Ngọc Hiền
1174	19187200	NGUYỄN DANH THANH	2,430,000	6380...6956	Agribank - Bình Thạnh
1175	19190161	NGUYỄN NGỌC DUY	121,000	6380...8210	Agribank - Bình Thạnh
1176	19200205	DƯƠNG ĐÌNH QUỐC TRUNG	530,000	6380...3314	Agribank - Bình Thạnh
1177	19200343	ĐẶNG ANH KHOA	50,000	6380...1886	Agribank - Bình Thạnh
1178	19200383	TRƯƠNG QUANG MINH	100,000	0331...8749	Vietcombank - Bùi Thị Xuân
1179	19200394	TRẦN HẬU NGHĨA	50,000	6380...3719	Agribank - Bình Thạnh
1180	19200447	VŨ NGUYỄN MINH QUANG	101,500	6380...4235	Agribank - Bình Thạnh
1181	19200465	PHẠM TÂN TÀI	73,000	6380...5629	Agribank - Bình Thạnh
1182	19200561	VŨ NGUYỄN THANH TÙNG	106,500	6380...6870	Agribank - Bình Thạnh
1183	19220176	NGUYỄN GIA THUẦN	119,500	6380...2837	Agribank - Bình Thạnh
1184	19230064	TRẦN MÃN NGỌC	67,000	6380...1190	Agribank - Bình Thạnh
1185	19424002	Phạm Quan Tiến Dũng	121,500	1473...7347	ACB - ACB PGD Hóc Môn
1186	19424003	Hồ Trung Hiếu	85,000	0430...6867	MSB: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Tân Bình
1187	19424004	Nguyễn Hồng Kỳ	61,500	8007...9365	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
1188	19424005	Lâm Thành Long	61,500	1043...3001	HSBC - HSBC Vietnam Phòng Giao Dịch Etown
1189	19424006	Võ Xuân Thái	50,000	0989...1615	MB Bank (Ngân hàng Quân đội) - Đăng ký online không rõ chi nhánh
1190	19424007	Nguyễn Hoàng Anh Thư	50,000	0528...5101	TPBank - TPBank Gia Định
1191	19424008	Võ Thái Minh Tuệ	61,500	0171...9839	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Tây Sài Gòn
1192	19424009	Huỳnh Xuân Viên	93,500	1441...2169	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV - Thống Nhất
1193	19424010	Trần Quốc Vương	61,500	9130...0001	NGÂN HÀNG TMCP NAM Á (NAM A BANK) - Nam A Bank Rạch Ông

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1194	19424012	Nguyễn Hoàng Bảo	50,000	0430...2042	MARITIME BANK - MARITIME BANK TAN BINH
1195	19424013	Phan Văn Bất	98,000	0071...4444	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Vietcombank TP HCM
1196	19424015	Dương Trọng Đức	114,000	1020...8041	HSBC - HSBC TPHCM
1197	19424016	Trần Tiến Dũng	98,000	0602...1790	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK) - Phòng giao dịch tiềm năng Bình Trị Đông
1198	19424018	Huỳnh Trường Giang	61,500	7989...9607	ACB - ACB - PGD NGUYEN TRAI
1199	19424019	Đỗ Phụng Hào	61,500	6221...8065	BIDV - Gia Lai
1200	19424021	Nguyễn Thái Hiệp	85,000	4247...2312	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – SCB - Tân Phú
1201	19424022	Lưu Đức Hòa	85,000	2761...1117	Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) - Nhà rồng
1202	19424023	Nguyễn Hiếu Trung Hòa	61,500	1248...5547	ACB - Maximax cộng hoà
1203	19424024	Nguyễn Phúc Lợi	61,500	0171...1555	Vietcombank - Bình Tây
1204	19424025	Võ Thành Long	61,500	6380...9560	Agribank - quận Bình Thạnh
1205	19424026	Nguyễn Quang Minh	61,500	1903...5010	Techcombank - Techcombank Tiền Giang
1206	19424029	Đinh Hồng Ngọc	50,000	0384...4448	MB Bank - MB Bank Quận 10
1207	19424030	Tạ Thị Yến Nhi	61,500	0171...7397	Vietcombank - Tây sài gòn
1208	19424031	Nguyễn Thị Oanh	73,500	0441...7591	vietcombank - Vietcombank Tân Bình
1209	19424032	Nguyễn Tấn Phát	86,000	1197...0067	ACB - ACB PGD Nguyễn Trãi
1210	19424033	Huỳnh Đức Phong	50,000	2981...1998	VPBank - VPBank Quận 10
1211	19424034	Phạm Quốc Phong	73,500	1903...1014	Techcombank - Tp.Hồ Chí Minh
1212	19424035	Đặng Xuân Phụng	109,500	0251...2822	Vietcombank - Bình Tây
1213	19424036	Khổng Mai Phương	61,500	0430...0004	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam MSB - Hồ Chí Minh
1214	19424037	Nguyễn Minh Quân	61,500	1576...4692	VPBANK - VPBANK Trương Công Định Q.Tân Bình
1215	19424043	Lê Chí Thành	50,000	0171...8412	Vietcombank - Tây Sài Gòn
1216	19424044	Nguyễn Mai Thi	61,500	2140...6487	ABC-Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - ACB-PGD Hiệp Bình

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1217	19424046	Trần Minh Thiện	61,500	0700...8371	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - Bến Tre
1218	19424047	Võ Nguyễn Minh Thông	85,000	0501...3173	Vietcombank - Bac Sai Gon - PGD Hoc Mon
1219	19424050	Quách Đình Tiến	82,000	2580...4973	MB BANK - 194 Khánh Hội, Phường 5, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
1220	19424051	Đặng Mai Tinh	61,500	1471...2304	BIDV - Ba Tháng Hai
1221	19424052	Hà Minh Bảo Toàn	61,500	0601...6182	Sacombank - Phạm thế hiền
1222	19424053	Nguyễn Minh Trí	133,000	1903...5014	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) - Quận 5
1223	19424054	Nguyễn Hữu Trọng	61,500	1903...9015	Techcombank - Tp. Hồ Chí Minh
1224	19424055	Trần Minh Trọng	61,500	8647...7247	ACB - ACB PGD MINH CHÂU, QUẬN 3
1225	19424056	Phạm Quốc Trung	61,500	0071...0045	Vietcombank - Vietcombank HCM-PGD Gia Định, Cao ốc văn phòng Yoco Building, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
1226	19424059	Lê Thanh Tú	61,500	1441...8032	BIDV - NHTMCP DT VA PT THONG NHAT
1227	19424061	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	61,500	1441...6276	BIDV - Thống Nhất
1228	19424062	Phan Thành Vĩ	85,000	0100...0602	TPBank - TPBank TP HO CHI MINH
1229	19424063	Trần Tuấn Việt	61,500	0171...9845	VIETCOMBANK - Tây Sài Gòn
1230	19424064	Lê Ngọc Vinh	61,500	0500...5745	Sacombank - PGD Phan Rí Cửa
1231	19424065	Trần Quang Vinh	61,500	1063...9877	ACB - Ngân Hàng ACB -PGD Ba Tri
1232	19424066	Lê Tuấn Vũ	61,500	9177...7547	ACB - ACB Nhà Rong
1233	20120043	VƯƠNG LÊ ĐỨC BÌNH	192,000	6380...1230	Agribank - BT
1234	20120100	ĐỖ MINH HUY	568,500	6380...6957	Agribank - BT
1235	20120132	NGUYỄN TUẤN MINH	194,500	6380...0687	Agribank - BT
1236	20120141	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG NAM	192,000	6380...2030	Agribank - BT
1237	20140236	ĐÀM CHÍNH ĐẠT	174,500	6380...6487	Agribank - BT
1238	20140245	ĐỖ THỊ THÚY DUY	180,500	6380...6425	Agribank - BT
1239	20140273	PHẠM DUY HUÂN	165,500	6380...8312	Agribank - BT
1240	20140318	VÕ MỸ MÃN NGHI	165,500	6380...2300	Agribank - BT
1241	20140322	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU NHÂN	530,000	6380...8052	Agribank - BT
1242	20140344	HOÀNG MINH PHÚC	165,500	6380...6727	Agribank - BT

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1243	20140379	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	165,500	6380...5251	Agribank - BT
1244	20140381	LÊ ĐÌNH THI	165,500	0071...0746	Vietcombank PGD Cộng Hòa-Hồ Chí Minh
1245	20140426	LÊ ANH TUẤN	189,500	6380...8017	Agribank - BT
1246	20140449	Trương Diệu Khánh Vân	134,500	1903...7013	Techcombank - Thanh Đa
1247	20150106	PHẠM THỊ TRIỀU AN	158,500	6380...0803	Agribank - BT
1248	20170117	NGÔ ĐỨC TRỌNG	228,500	5906...5544	Agribank Long Khánh, Đồng Nai
1249	20180106	VÕ HỒ THANH DUY	158,500	6380...2017	Agribank - BT
1250	20180268	TRẦN THỊ KIM HUỆ	202,000	6000...1397	Agribank - tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
1251	20180301	PHẠM TẤN LỘC	187,000	6380...6011	Agribank - BT
1252	20180302	NGUYỄN THÀNH LỢI	187,000	6380...2168	Agribank - BT
1253	20190045	NGUYỄN HUỲNH GIANG	192,500	6380...5763	Agribank - BT
1254	20200413	HOÀNG THIÊN TUỜNG	196,000	6380...3910	Agribank - BT
1255	20210005	LÊ TUẤN HÙNG	1,590,000	0425...8901	Tp Bank - Không có
1256	20210005	LÊ TUẤN HÙNG	5,013,500	0425...8901	Tp Bank - Không có
1257	20220047	LÝ THÀNH LONG	228,500	6380...5012	Agribank - BT
1258	20424003	Nguyễn Việt Anh	121,500	?017...880?	VIETCOMBANK - Vietcombank Tây Sài Gòn
1259	20424006	Lê Đức Bình	121,500	1903...0019	Techcombank - Hiệp Bình Phước, Q.Thủ Đức
1260	20424007	Mai Thiện Chí	121,500	0501...6809	VIETCOMBANK - Số 263-265 Vành Đai Trong, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, Tp.Hcm
1261	20424008	Dương Mạnh Cường	121,500	0601...2241	Sacombank - PGD xã Bình Mỹ - Củ Chi
1262	20424010	Nguyễn Thế Đạo	121,500	1129...1077	ACB - ACB PGD HÀNG XANH (278 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.21, Quan Bình Thanh, Ho Chi Minh.)
1263	20424011	Phan Vũ Thanh Đạo	121,500	0721...0127	Vietcombank - Kỳ đồng
1264	20424012	Trương Thành Đạt	121,500	6221...4023	BIDV - BIDV Thị Xã An Khê, PGD đông gia lai
1265	20424013	Phạm Nguyễn Mỹ Diễm	121,500	0161...5324	Vietcombank - Hue
1266	20424015	Nguyễn Song Du	121,500	9704...5808	MB BANK - ĐIỆN BIÊN PHỦ
1267	20424016	Bùi Tiến Đức	121,500	0371...5901	TPBank - TTGD TU DONG LIVEBANK HCM HMN
1268	20424019	Nguyễn Hữu Dương	121,500	1319...5757	ACB - PGD maximark Cộng Hoà
1269	20424020	Nguyễn Khánh Duy	121,500	6380...8023	Agribank - Bình Thạnh
1270	20424021	Trần Hoàng Duy	121,500	1017...9791	Vietcombank - Hùng Vương
1271	20424022	Huỳnh Thanh Hải	121,500	2161...0477	ACB - ACB - PGD BEN LUC

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1272	20424023	Nguyễn Thanh Hải	121,500	0171...1072	vietcombank - Tây Sài Gòn
1273	20424024	Trần Đỗ Thanh Hải	121,500	1017...5613	Vietcombank - HCM-PGD NGUYEN HUE
1274	20424025	Nguyễn Thị Thúy Hằng	121,500	1827...1951	HD Bank - PGD Trương Định
1275	20424026	Phạm Thị Ngọc Hạnh	121,500	0426...6401	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TP Bank) - TTGD TU DONG LIVEBANK HCM TPB HCM
1276	20424027	Phạm Thị Minh Hậu	121,500	1048...5643	Vietinbank - Phú Tài
1277	20424028	Phan Đức Hậu	121,500	0371...0216	Vietcombank - TÂN ĐỊNH
1278	20424030	Đặng Trung Hiếu	121,500	0403...7401	TP bank - TP Bank Hoàn Kiếm Hà Nội
1279	20424031	Hoàng Minh Hiếu	121,500	0371...0308	Vietcombank - Tân Định
1280	20424032	Trương Thái Minh Hiếu	121,500	0380...3301	TP Bank - TPBank Cộng Hoà
1281	20424033	Nguyễn Minh Hoàng	121,500	1903...3018	Techcombank - Tây Sài Gòn
1282	20424034	Nguyễn Thái Học	121,500	0071...3555	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Hàm Nghi
1283	20424037	Trần Tuấn Huy	121,500	470...9395	Agribank - chợ xóm mới
1284	20424038	Vương Gia Huy	121,500	1711...1557	ACB - ACB Nhiều Lộc
1285	20424039	Đỗ Công Khải	121,500	1017...4308	Vietcombank - Hồ Chí Minh - PGD Nguyễn Huệ
1286	20424041	Trần Quốc Khánh	121,500	1890...0867	ACB - Nguyễn Ảnh Thủ
1287	20424042	Bùi Đăng Khoa	121,500	0414...6401	TP Bank - TPBANK TAN BINH
1288	20424043	Ngô Hữu Anh Khoa	121,500	0249...0401	Ngân hàng Tiên Phong (TPBANK) - TPBANK DIGITAL BRANCH
1289	20424044	Nguyễn Anh Khương	121,500	2209...0457	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) - Trường Sơn
1290	20424045	Lê Nguyễn Trung Kiên	121,500	1016...7861	Vietcombank - Vietcombank Tây Cần Thơ
1291	20424046	Hồng Quốc Lâm	121,500	0371...0367	Vietcombank - Tân Định
1292	20424047	Nguyễn Ngọc Linh	121,500	0379...9801	TP Bank - Tpbank Hoàn Kiếm
1293	20424048	Nguyễn Vũ Linh	121,500	0671...7882	VIETCOMBANK (VCB) - TIEN GIANG - TRU SO CHINH
1294	20424049	Ngô Thị Mỹ Loan	121,500	1284...0147	ACB - PGD Lê Ngô Cát
1295	20424050	Nguyễn Tài Lộc	121,500	2122...5289	Ngân hàng Á Châu(ACB) - ACB PGD Bình Trưng
1296	20424051	Nguyễn Thành Long	121,500	1903...7011	Techcombank - Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam - Quận 5

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1297	20424053	Nguyễn Trần Trúc My	121,500	0231... 501	TPBANK T - TPBANK TAN BINH
1298	20424054	Trương Thị Ngọc My	121,500	1294...5587	ACB - PGD LE NGO CAT
1299	20424055	Trần Đình Nam	121,500	1510...2009	NGÂN HÀNG MBBANK - Phòng Giao dịch Cát Lái
1300	20424056	Nguyễn Thế Ngọc	121,500	6221...7531	AGRIBANK - Nam Hoa TP.HCM
1301	20424057	Đặng Bùi Anh Nhân	121,500	1606...6351	Agribank - An Phú
1302	20424058	Nguyễn Văn Nhật	121,500	1903...1010	Techcombank - Techcombank Đỗ Xuân Hợp
1303	20424060	Nguyễn Tấn Phước	121,500	2230...0199	MB Bank - MBBank - Sở Giao Dịch 2 Trần Hưng Đạo
1304	20424061	Đào Ánh Phượng	127,000	0271...8001	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - 164B-166 Lê Hồng Phong, Phường 3, Quận 5, TP.HCM
1305	20424062	Nguyễn Minh Sang	127,000	6616...3287	Agribank - Gò Đen
1306	20424063	Hồ Văn Sơn	127,000	1699...0987	ACB - CN Tp.Hồ Chí Minh(Sở giao dịch)
1307	20424065	Lê Thanh Tâm	127,000	0071...7933	vietcombank - SAI THANH-PGD NGO GIA TU
1308	20424066	Nguyễn Minh Tâm	127,000	1652...7977	Ngân hàng ACB - Bến Thành
1309	20424067	Lê Văn Nhật Tân	127,000	0241...7501	Tiên Phong Bank - Hồ Chí Minh
1310	20424068	Nguyễn Ngọc Tân	127,000	0431...9938	Vietcombank - Vietcombank Phú Tài
1311	20424069	Đinh Công Thành	127,000	0171...8534	Vietcombank - Tây Sài Gòn
1312	20424070	La Chí Thành	127,000	1903...5029	TECHCOMBANK - GIA DINH - TP.HCM
1313	20424071	Nguyễn Tiến Thành	127,000	0000...6462	VIETBANK - HỘI SỞ
1314	20424072	Nguyễn Lê Anh Thi	127,000	0500...7320	Sacombank - Sacombank - Bình Thuận
1315	20424073	Võ Sĩ Thiên	127,000	6380...5422	Agribank - Bình Thạnh
1316	20424074	Ngô Tiến Thiện	127,000	4814...2260	Agribank - Tánh Linh - Bình Thuận
1317	20424075	Phạm Quang Thiện	127,000	0601...1773	SACOMBANK - AN NHON
1318	20424077	Nguyễn Hoàng Thúc	127,000	6380...1415	Agribank - Bình Thạnh
1319	20424078	Trần Văn Thương	127,000	3707...5555	Ngân hàng scb - Công Quỳnh
1320	20424079	Ngô Thị Thu Thúy	127,000	0287...8292	Ngân hàng Bản Việt - Thành phố hồ chí minh
1321	20424080	Nguyễn Mạnh Toàn	127,000	8007...5004	Viet Capital Bank - Ngaan hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
1322	20424081	Lê Văn Trọng	127,000	0881...0432	Vietcombank - GIA ĐỊNH
1323	20424083	Kim Nhật Trường	127,000	6380...0409	AGRIBANK - Bình Thạnh
1324	20424084	Nguyễn Nhật Trường	127,000	2217...2429	ACB - CN Thủ Đức

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1325	20424085	Đinh Hiền Tuấn	127,000	0001...7382	VIB (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam) - VIB Thống Nhất
1326	20424086	Hoàng Anh Tuấn	127,000	8007...1820	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
1327	20424087	Trần Minh Tuấn	127,000	1028...3085	Vietinbank - Ho Chi Minh
1328	20424088	Lâm Nhật Ty	127,000	1012...8110	Vietcombank - Tân Sơn Nhất
1329	20424089	Lương Thế Vinh	127,000	6380...2692	Agribank - Chi nhánh Quan Bình Thanh
1330	20424090	Nguyễn Quốc Vinh	127,000	1017...4283	Vietcombank - Phú Nhuận
1331	20424092	Hồ Bảo Anh	127,000	6220...3811	AGRIBANK - Chợ Lớn
1332	20424093	Nguyễn Đoàn Tuấn Anh	127,000	1750...3347	ACB - Cổng Quỳnh
1333	20424094	Nguyễn Huy Bình	127,000	8007...2116	Viet Capital Bank - Ngân hàng Bản Việt - Hồ Chí Minh
1334	20424096	Phạm Ngọc Diễm	127,000	1040...4707	Ngân hàng công thương Vietinbank - 04 - TP.HCM
1335	20424097	Ô Ngọc Duy	127,000	1903...6017	Techcombank - Bình Thạnh
1336	20424098	Vũ Nguyễn Huy Hoàng	127,000	0871...8143	Vietcombank - Long Khánh
1337	20424099	Phan Cẩm Huyền	127,000	0511...4773	VIETCOMBANK - HCM
1338	20424100	Đỗ Tuấn Kiệt	121,500	0347...9303	Tiên Phong Bank - TPBank Cộng Hoà
1339	20424101	Lê Tuấn Kiệt	127,000	0330...5901	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - TPBank Live (254 Lê Văn Việt, P.Hiệp Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM)
1340	20424102	Phạm Phú Tuấn Kiệt	127,000	6380...2551	Agribank - Bình Thạnh
1341	20424103	Hà Hoàng Long	127,000	0602...9656	NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN - BÌNH CHÁNH PHÒNG GIAO DỊCH CHỢ BÌNH CHÁNH
1342	20424104	Phạm Gia Long	127,000	1510...1003	MBBANK - TP.HCM
1343	20424105	Nguyễn Thị Mến	127,000	0071...0895	Vietcombank - Hàm nghi
1344	20424107	Lê Nguyễn Minh	127,000	2379...7829	ACB - ACB NGUYỄN SƠN
1345	20424108	Trần Phương Nam	127,000	0410...5601	TPBank - Nguyễn Oanh
1346	20424109	Lê Thanh Nguyên	127,000	1415...0001	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - SCB Thanh Đa
1347	20424110	Phan Văn Quý	127,000	1378...8554	VPBank - VPBank ĐÔNG ĐỒ
1348	20424111	Trịnh Chí Quyền	127,000	0251...0867	Vietcombank - Hồng Bàng

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1349	20424112	Nguyễn Quang Sáng	127,000	5492...0939	Agribank - Lộc An
1350	20424113	Nguyễn Thái Tân Thời	127,000	0441...1023	Vietcombank - Tân Bình
1351	20424114	Nguyễn Minh Tiến	127,000	7700...2657	Ngân Hàng Quân Đội MB Bank - PGD Bình Thạnh
1352	20424116	Nguyễn Tổng Triều	127,000	1343...9157	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - VPBank Lê Văn Sỹ
1353	20424117	Nguyễn Minh Tú	127,000	0441...7568	Vietcombank - Tân Bình - PGD Etown
1354	20424118	Phan Minh Tú	127,000	0071...2563	Ngân hàng Vietcombank - Hồ Chí Minh - PGD Quan 1
1355	20424119	Lê Quang Vinh	127,000	9017...6169	Viet Capital Bank (Ngân hàng TMCP Bản Việt) - Hồ Chí Minh
1356	20424120	Đinh Thế Hiền Vương	127,000	3534...6555	VIB Bank - VIB Tân Mai
1357	20424122	Nguyễn Hoàng Long	127,000	6647...5347	VIB - VIB 3 tháng 2
1358	20424124	Hồ Phi Vũ	127,000	0331...0289	Vietcombank - Phú nhuận
1359	21110461	LÂM NHẬT QUÂN	815,500	7601...6965	BIDV - Bà Rịa - Vũng Tàu
1360	21120353	VI LÝ DUY TRƯỜNG	742,000	4814...2570	AGRIBANK - Tánh Linh
1361	21120353	VI LÝ DUY TRƯỜNG	371,000	4814...2570	AGRIBANK - Tánh Linh
1362	21120353	VI LÝ DUY TRƯỜNG	2,547,500	4814...2570	AGRIBANK - Tánh Linh
1363	21120444	LÂM TRƯỜNG GIANG	371,000	6380...9190	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1364	21120444	LÂM TRƯỜNG GIANG	2,584,500	6380...9190	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1365	21120450	TRƯỜNG THẾ HIỀN	742,000	7407...9827	Agribank - Trà Vinh
1366	21120450	TRƯỜNG THẾ HIỀN	371,000	7407...9827	Agribank - Trà Vinh
1367	21120450	TRƯỜNG THẾ HIỀN	2,547,500	7407...9827	Agribank - Trà Vinh
1368	21120464	NGUYỄN QUỐC HÙNG	530,000	6380...9864	AGRIBANK - CN Bình Thạnh
1369	21120464	NGUYỄN QUỐC HÙNG	4,260,000	6380...9864	AGRIBANK - CN Bình Thạnh
1370	21120485	HOÀNG THỊ KHÔN	371,000	6380...4409	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1371	21120485	HOÀNG THỊ KHÔN	2,584,500	6380...4409	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1372	21120547	THẠCH THỊ SINH	371,000	0701...5161	Sacombank - Ngân hàng Sacombank PGD Trà Cú
1373	21120547	THẠCH THỊ SINH	2,584,500	0701...5161	Sacombank - Ngân hàng Sacombank PGD Trà Cú
1374	21120548	LÂM CHANH CÔ SOL	742,000	7407...9833	AGRIBANK - huyện Trà Cú - Trà Vinh
1375	21120548	LÂM CHANH CÔ SOL	371,000	7407...9833	AGRIBANK - huyện Trà Cú - Trà Vinh
1376	21120548	LÂM CHANH CÔ SOL	2,547,500	7407...9833	AGRIBANK - huyện Trà Cú - Trà Vinh
1377	21120601	LÊ GIA TÍN	8,700,500	7851...6810	BIDV - GIÁ RAI - BẠC LIÊU

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1378	21120602	VÕ NGỌC TRÍ	8,700,500	1021...2571	Vietcombank - Quảng Ngãi
1379	21120618	TRẦN TẤN SANG	8,700,500	7501...2453	BIDV - Tân Hiệp
1380	21120619	LÊ QUANG NGỌ	8,700,500	3906...7581	Agribank - Vĩnh Linh
1381	21125154	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	4,540,800	4200...4761	Agribank - Quảng Nam
1382	21126090	VŨ NGUYỄN XUÂN UYÊN	1,334,200	0261...1801	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TPBank - Tp.Hồ Chí Minh
1383	21127003	PHAN THANH AN	1,721,400	1613...2867	ACB - Hậu Giang
1384	21127004	TRẦN NGUYỄN AN PHONG	1,721,400	6380...5601	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1385	21127005	LÊ TRỌNG ĐỨC ANH	1,721,400	0601...1018	Vietcombank - Ngân hàng Vietcombank, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp
1386	21127006	NGUYỄN QUỐC ANH	1,721,400	4536...2925	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - SCB Cầu Giấy
1387	21127007	NGUYỄN QUỐC ANH	1,721,400	0784...0772	TP bank - Đồng Nai
1388	21127008	PHẠM DUY ANH	1,721,400	7111...7461	BIDV - BIDV MỸ THO
1389	21127009	TRẦN MINH ANH	1,721,400	6380...5515	Agribank - Bình Thạnh
1390	21127011	TRỊNH XUÂN BÁCH	1,721,400	6380...4310	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1391	21127012	TRẦN HUY BÂN	1,721,400	1024...2305	Vietcombank - HUNG VUONG
1392	21127013	NGUYỄN PHÚ MINH BẢO	1,721,400	6380...1392	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1393	21127014	PHẠM HỒNG GIA BẢO	1,721,400	1021...9281	Vietcombank - Quang Ngãi
1394	21127015	PHI GIA BẢO	1,721,400	1903...0010	Techcombank - Bình Dương
1395	21127016	VÕ NGỌC GIA BẢO	1,721,400	6380...3164	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1396	21127017	VÕ NGUYỄN GIA BẢO	1,721,400	6380...0984	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1397	21127018	NGUYỄN QUANG BÌNH	1,721,400	6380...6916	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1398	21127019	LÊ PHƯƠNG CHI	1,721,400	6380...4089	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1399	21127021	TRƯƠNG VĂN CHÍ	1,721,400	4500...1933	Agribank - Quảng Ngãi
1400	21127023	MAI QUÝ ĐẠT	1,721,400	5661...7828	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Hội An, Quảng Nam
1401	21127027	ĐINH HOÀNG DUY	1,721,400	6911...1525	BIDV - Đồng Tháp
1402	21127031	PHẠM QUỐC DUY	1,721,400	6380...2161	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1403	21127033	TRẦN THÀNH DUY	1,721,400	0501...4845	Sacombank - Bình Phước
1404	21127035	HUỖNH SƠN HÀ	1,721,400	6380...2110	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1405	21127039	PHAN LÝ BẢO HẠNH	1,721,400	6380...5544	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1406	21127040	TRỊNH HẠNH	1,721,400	6209...7099	BIDV - BIDV Gia Lai
1407	21127041	LÝ NHẬT HÀO	1,721,400	1561...2003	VP BANK - Châu Đốc - An Giang
1408	21127043	LƯU TRUNG HẬU	1,721,400	6380...4638	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1409	21127046	ĐẶNG NHẬT HÒA	1,721,400	6380...4218	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1410	21127047	NGUYỄN TRẦN AN HÒA	1,721,400	6380...4138	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1411	21127049	TRẦN ĐỨC HOÀNG	1,721,400	1038...9752	VietinBank - Lâm Đồng
1412	21127050	TRẦN NGUYỄN HUÂN	1,721,400	6380...5573	Agribank - Bình Thạnh
1413	21127051	ĐÀO TIẾN HƯNG	1,721,400	6380...5364	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1414	21127054	HUỖNH THIÊN HỮU	1,721,400	0375...2801	TP Bank - An Giang
1415	21127055	HUỖNH NGUYỄN MINH HUY	1,721,400	6380...2060	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1416	21127056	LÂM THIỀU HUY	1,721,400	6380...4223	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1417	21127058	LƯU ĐÌNH HUY	1,721,400	1058...1352	VietinBank - CN 5/ PGD Hoà Bình
1418	21127061	TRẦN GIA HUY	1,721,400	1148...0977	ACB - PGD Bình Trung
1419	21127062	VÕ ĐẶNG HUY	1,721,400	0889...2833	MB BANK - Cai Lậy, Tiền Giang
1420	21127063	NGUYỄN VĂN ĐẶNG HUỖNH	1,721,400	6380...5596	Agribank - Bình Thạnh
1421	21127065	TRẦN BÌNH KHA	1,721,400	1903...9019	Techcombank - Techcombank Hóc Môn
1422	21127068	NGÔ HOÀNG KHANG	1,721,400	7011...4212	BIDV - An Giang
1423	21127069	PHAN THÁI KHANG	1,721,400	6380...5472	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1424	21127070	TRẦN ĐÌNH KHANG	1,721,400	1903...7011	Techcombank - Thành phố Hồ Chí Minh
1425	21127071	NGUYỄN CÔNG KHANH	1,721,400	6380...3490	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1426	21127072	NGUYỄN HỮU KHÁNH	1,721,400	0109...6003	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông (OCB) - Châu Đốc
1427	21127073	NGUYỄN LÊ QUỐC KHÁNH	1,721,400	6380...3418	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1428	21127076	DOÃN ANH KHOA	1,721,400	1206...2003	MB Bank - Ngân hàng Quân Đội - MBBank PGD Bình Tân Hồ Chí Minh
1429	21127077	HUỖNH ĐẶNG KHOA	1,721,400	6380...4456	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1430	21127078	NGUYỄN DUY ĐẶNG KHOA	1,721,400	1681...5915	BIDV - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Bến Thành
1431	21127080	NGUYỄN ĐẮC KHÔI	1,721,400	4506...3863	Agribank - 4506 - NHNo&PTNT Thanh pho Quang Ngai
1432	21127081	NGUYỄN MINH KHÔI	1,721,400	6801...4423	BIDV - Long An
1433	21127082	TRẦN TUẤN KHÔI	1,721,400	6380...3351	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1434	21127083	HOÀNG ĐỨC KIÊN	1,721,400	1903...6016	Techcombank - Techcombank Tân Định
1435	21127084	LÊ XUÂN KIÊN	1,721,400	6380...4440	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1436	21127085	PHAN TRUNG KIÊN	1,721,400	0400...1768	Sacombank - CN Bình Định
1437	21127087	NGUYỄN GIA KIẾT	1,721,400	6906...6243	Agribank - Thị xã Gò Công- Tiền Giang
1438	21127089	NGUYỄN TUẤN KIẾT	1,721,400	6380...4507	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1439	21127090	VÕ NGUYỄN HOÀNG KIM	1,721,400	0602...0726	Sacombank - Phú Thọ Hòa
1440	21127092	TRẦN HOÀNG LÂM	1,721,400	6380...7041	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1441	21127099	NGUYỄN TẤN LỘC	1,721,400	1903...0010	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam(Techcombank) - Thanh Đa
1442	21127100	PHẠM PHÚC LỘC	1,721,400	6380...1926	AGRIBANK - BÌNH THẠNH
1443	21127101	VÕ TẤN LỘC	1,721,400	6380...6945	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1444	21127102	NGUYỄN THÀNH LUÂN	1,721,400	3939...7979	Mb bank - 18 Lê Văn Lương,Cầu Giấy,Hà Nội,Việt Nam
1445	21127104	ĐOÀN NGỌC MAI	1,721,400	6908...9659	Agribank - huyện Tân Phước-Tiền Giang
1446	21127107	BÙI VŨ THẾ MINH	1,721,400	6380...6837	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1447	21127108	ĐẶNG HÀ NHẬT MINH	1,721,400	6380...3584	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1448	21127112	TRIỆU NHẬT MINH	1,721,400	1038...8224	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (Vietinbank) - CN7 - TPHCM - PGD Thạnh Mỹ Tây
1449	21127113	ĐÌNH DƯƠNG HẢI NAM	1,721,400	700-...4527	Shinhan Bank Vietnam - Hochiminh Branch
1450	21127115	TRẦN THANH NGÂN	1,721,400	3140...2217	TPBank - Bình Thạnh
1451	21127116	NGUYỄN LÊ THANH NGHĨA	1,721,400	3151...2321	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Phú Nhuận
1452	21127118	LÂM THANH NGỌC	1,721,400	6380...5160	Agribank - Quận Bình Thạnh
1453	21127121	PHAN VĂN NGUYỄN	1,721,400	6380...6350	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1454	21127122	HỒ THANH NHÂN	1,721,400	6380...1760	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1455	21127126	BÙI MINH NHẬT	1,721,400	1597...8534	HD BANK - Trảng Bom
1456	21127129	LÊ NGUYỄN KIỀU OANH	1,721,400	0418...0601	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - Cộng Hòa
1457	21127130	HUỖNH HIỆP PHÁT	1,721,400	1018...3970	Vietcombank - Kon tum
1458	21127131	TRẦN HẢI PHÁT	1,721,400	1018...9737	Vietcombank - NGHE AN - TRU SO CHINH
1459	21127132	NGUYỄN NHẬT PHI	1,721,400	6380...7137	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1460	21127135	DIỆP HỮU PHÚC	1,721,400	0321...1201	Vietcombank - Sóc Trăng

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1461	21127136	LÊ TRẦN HOÀNG PHÚC	1,721,400	6380...6400	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1462	21127141	BÙI ĐỖ DUY QUÂN	1,721,400	9865...2580	Vietcombank - Tân Định
1463	21127142	LẠC THIỆU QUÂN	1,721,400	6380...3425	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1464	21127143	NGUYỄN MINH QUÂN	1,721,400	0417...6901	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) - TTGD TU DONG LIVEBANK HCM TPB HCM
1465	21127147	VÕ ANH QUÂN	1,721,400	6380...4621	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1466	21127148	ĐẶNG VĂN QUANG	1,721,400	2001...003	Agribank - Nam Đà Nẵng
1467	21127149	HUỖNH MINH QUANG	1,721,400	6380...3714	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1468	21127150	NGUYỄN HOÀNG NHẬT QUANG	1,721,400	6380...5698	Agribank - Bình Thạnh
1469	21127151	NGUYỄN NHẬT QUANG	1,721,400	0181...1448	Vietcombank - Nam Sài Gòn
1470	21127153	NGUYỄN HUỖNH PHÚ QUÍ	1,721,400	1028...4673	VietinBank - VietinBank Mỹ Tho Tiền Giang
1471	21127154	CAO HỮU QUỐC	1,721,400	6380...5719	Agribank - Bình Thạnh
1472	21127155	PHAN NHƯ QUỲNH	1,721,400	4504...6703	AGRIBANK - AGRIBANK tại huyện Trà Bồng, Quảng Ngãi
1473	21127157	DƯƠNG PHƯỚC SANG	1,721,400	6380...3165	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1474	21127158	LÊ HOÀNG SANG	1,721,400	1018...9021	VietinBank - Tây Ninh
1475	21127159	NGUYỄN CAO SƠN	1,721,400	6380...2110	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1476	21127160	NGUYỄN THANH SƠN	1,721,400	6380...2950	Agribank - Quận Bình Thạnh
1477	21127162	LÊ NGUYỄN THÁI	1,721,400	6380...2264	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1478	21127163	NGUYỄN QUANG THÁI	1,721,400	6380...4252	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1479	21127164	ĐOÀN QUỐC THẮNG	1,721,400	1015...0107	Vietcombank - AN GIANG
1480	21127165	NGÔ ĐÌNH QUỐC THẮNG	1,721,400	2012...1987	ACB - PGD NGÔ GIA TỰ
1481	21127166	NGUYỄN TUẤN THANH	1,721,400	1021...4856	Vietcombank - Hùng Vương
1482	21127168	BÙI PHƯỚC THIÊN	1,721,400	6380...2649	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1483	21127170	NGUYỄN THẾ THIÊN	1,721,400	6380...6220	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1484	21127171	TRẦN GIA THỊNH	1,721,400	6380...4201	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1485	21127172	VÕ ĐOÀN VƯƠNG THỊNH	1,721,400	9999...8188	Ngân hàng TMCP Quân đội - Bình Thuận
1486	21127174	TĂNG TƯỜNG THOẠI	1,621,400	0000...4302	NGÂN HÀNG QUÂN ĐỘI (MB) - NGÂN HÀNG QUÂN ĐỘI (MB) Đông Sài Gòn
1487	21127175	LÊ ANH THƯ	1,721,400	0422... 401	TPBank - Da Nang

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1488	21127176	LÊ THỊ HOÀI THU	7,571,400	3038...4136	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) - TPBANK DIGITAL
1489	21127177	NGUYỄN ANH THU	1,721,400	1025...1218	Vietcombank - Vietcombank
1490	21127181	NGUYỄN NHẬT TIẾN	1,721,400	0602...3688	Sacombank - Bình Thạnh
1491	21127182	VÕ CHÁNH TÍN	1,721,400	1015...5507	Vietcombank - AN GIANG - TRU SO CHINH
1492	21127183	PHẠM PHÚ TOÀN	1,721,400	1082...5927	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) - Nguyễn Oanh
1493	21127188	ĐỖ MINH TRIẾT	1,721,400	6380...3107	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1494	21127189	ĐINH QUÝ TRIỀU	1,721,400	6380...6525	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1495	21127190	LÊ HỮU TRỌNG	1,721,400	6380...6519	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1496	21127191	NGUYỄN NHẬT TRUYỀN	1,721,400	6380...2654	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1497	21127193	NGUYỄN THANH TÚ	1,721,400	6380...4775	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1498	21127194	ĐỖ ANH TUẤN	1,721,400	1903...4013	Techcombank - 146-148 đường Khánh Hội, phường 6, Quận 4, Hồ Chí Minh
1499	21127195	LÊ TỰ ANH TUẤN	1,721,400	2265...5617	VP Bank - Hội An, Quảng Nam
1500	21127197	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	1,721,400	6380...1570	Agribank - Bình Thạnh
1501	21127198	NGUYỄN HOÀNG QUỐC TUẤN	1,721,400	6600...9006	MB - Ngân Hàng MB Bank Bình Phước
1502	21127199	TRẦN QUỐC TUẤN	1,721,400	6380...5777	Agribank - Bình Thạnh
1503	21127201	LÂM THỊ KIM TUYỀN	1,721,400	1058...7823	Vietin Bank - Châu Đốc, An Giang
1504	21127202	TRẦN MINH HẢI UYÊN	1,721,400	1518...0161	Eximbank - Eximbank Phòng giao dịch Ấp Bắc
1505	21127203	HOÀNG ĐỨC VIỆT	1,721,400	1903...5012	Techcombank - Techcombank Nguyễn Oanh
1506	21127205	CAO HOÀI YẾN VY	1,721,400	0525...8201	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - TPBANK QUAN 8
1507	21127206	PHẠM ĐẶNG SƠN HÀ	1,721,400	9838...9003	Vietcombank - Tân Bình - PGD Tân Phú
1508	21127209	ĐẶNG ĐÀO DƯƠNG AN	1,721,400	5701...1734	BIDV - Quảng Ngãi
1509	21127210	LÊ SỬ TRIỀU AN	1,721,400	6380...4348	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1510	21127211	NGUYỄN VŨ TƯỜNG AN	1,721,400	1903...3013	Techcombank - Techcombank Long An
1511	21127212	PHẠM ĐỖ HOÀI AN	1,721,400	6380...3142	Agribank - Bình Thạnh - Tp HCM
1512	21127216	NGUYỄN TUẤN ANH	1,721,400	1020...1282	Vietcombank - Cà Mau
1513	21127221	VÕ DUY ANH	1,721,400	6380...5833	Agribank - Bình Thạnh
1514	21127223	NGUYỄN TIẾN BÁCH	1,721,400	0000...0296	Ngân hàng Quân đội - Nam Sài Gòn
1515	21127226	HUỖNH LONG THIÊN BẢO	1,721,400	6380...4427	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1516	21127229	DƯƠNG TRƯỜNG BÌNH	1,721,400	6380...1768	Agribank - Quận Bình Thạnh
1517	21127230	LÊ TUẤN BÌNH	1,721,400	6380...5840	Agribank - Bình Thạnh
1518	21127232	NGUYỄN THANH BÌNH	1,721,400	6380...4008	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1519	21127233	VÕ QUỐC BÌNH	1,721,400	6380...1890	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1520	21127235	NGUYỄN XUÂN QUỲNH CHI	1,721,400	6380...1861	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1521	21127236	VŨ ĐÌNH CHUÔNG	1,721,400	5581...1133	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Bình Định
1522	21127237	NGUYỄN CHÂU VĨ CƯỜNG	1,721,400	6380...5856	Agribank - Bình Thạnh
1523	21127239	LÊ XUÂN ĐẠT	1,721,400	6380...2258	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1524	21127240	NGUYỄN PHÁT ĐẠT	1,721,400	6380...2806	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1525	21127241	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	1,721,400	1881...7197	BIDV - NHTMCP DT VA PT CHAU THANH SAI GON
1526	21127243	PHÙNG SIÊU ĐẠT	1,721,400	1903...0013	Techcombank - Sở giao dịch
1527	21127246	LÊ MINH ĐỨC	1,721,400	0004...6007	Ngân Hàng Phương Đông OCB - Ngân Hàng Phương Đông OCB Lý Thường Kiệt
1528	21127247	QUÁCH TẤN DŨNG	1,721,400	6380...5885	Agribank - Bình Thạnh
1529	21127253	HỒ KHÁNH DUY	1,721,400	6380...2757	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1530	21127257	PHẠM TRẦN MINH DUY	1,721,400	6380...3034	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1531	21127259	TRẦN HOÀNG DUY	1,721,400	6380...2648	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1532	21127262	LÊ TRƯỜNG GIANG	1,721,400	5017...4010	Agribank - Hội Thương, Thành Phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
1533	21127267	PHAN VĂN BÁ HẢI	1,721,400	6380...5891	Agribank - Bình Thạnh
1534	21127273	LƯƠNG MINH HIỂN	1,721,400	0277... 101	TP BANK - TP BANK PHÚ MỸ HƯNG
1535	21127275	VÕ THANH HIỆP	1,721,400	6380...1987	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1536	21127276	DIỆP CHÍ HIẾU	1,721,400	6380...2631	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1537	21127278	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	1,721,400	9017...9768	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bán Việt - Hồ Chí Minh
1538	21127284	NGUYỄN ANH HOÀNG	1,721,400	6380...2704	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1539	21127285	PHAN THANH HOÀNG	1,721,400	6380...5929	Agribank - Bình Thạnh
1540	21127289	ĐOÀN VIỆT HÙNG	1,721,400	6380...4440	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1541	21127290	NGUYỄN GIA HÙNG	1,721,400	6380...5935	Agribank - Bình Thạnh
1542	21127291	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	1,721,400	0602...1819	Sacombank - PGD Trần Xuân Soạn

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1543	21127294	NGUYỄN HI HỮU	1,721,400	6380...4559	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1544	21127300	NGUYỄN CÁT HUY	1,721,400	9017...2864	Ngân hàng TMCP Bản Việt - Viet Capital Bank - Hồ Chí Minh
1545	21127306	PHÙNG QUANG MINH HUY	1,721,400	9363...1917	Vietcombank - PGD Nhà Bè
1546	21127307	TỔNG GIA HUY	1,721,400	1038...5246	VietinBank - Cần Thơ
1547	21127309	TRƯƠNG ĐÌNH HUY	1,721,400	6380...3159	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1548	21127313	CAO MẠNH KHẢI	1,721,400	4807...4945	AGRIBANK - Chi nhánh TX La Gi - Bình Thuận
1549	21127315	NGUYỄN GIA KHÁNH	1,721,400	1023...0104	Vietcombank - Vietcombank thành phố Vũng Tàu
1550	21127317	NGUYỄN HOÀNG KHIÊM	7,571,400	6380...2287	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1551	21127321	TRẦN ĐỖ ANH KHOA	1,721,400	0322...0901	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank - Hồ Chí Minh
1552	21127322	HOÀNG XUÂN KHÔI	1,721,400	4678...0749	SCB - Phú Mỹ
1553	21127324	PHẠM MINH KHÔI	1,721,400	6380...4571	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1554	21127326	CAO TRUNG KIÊN	1,721,400	2288...4307	ACB - PGD Hàng Xanh
1555	21127327	NGUYỄN TRẦN TRUNG KIÊN	1,721,400	6380...3345	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1556	21127328	CAO TUẤN KIẾT	1,721,400	0602...1217	Sacombank - Củ Chi - TPHCM
1557	21127329	CHÂU TẤN KIẾT	1,721,400	6380...4173	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1558	21127331	NGUYỄN VĂN TUẤN KIẾT	1,721,400	0974...5141	MB bank - MB bank
1559	21127333	NGUYỄN VIỆT KIM	1,721,400	6380...4485	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1560	21127334	LÊ VŨ NGÂN LAM	1,721,400	0427...2101	TP BANK (Ngân Hàng Tiên Phong) - TTGD TU DONG - LIVEBANK HCM HVG
1561	21127335	SÀM PHAN HOÀI LÂM	1,721,400	6380...7382	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1562	21127337	TRẦN TÙNG LÂM	1,721,400	1021...1105	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - PGD Quang Trung
1563	21127338	PHAN NGỌC LÂN	1,721,400	5621...1195	BIDV - Tam Kỳ, Quảng Nam
1564	21127339	NGUYỄN CÔNG LẬP	1,721,400	6380...3930	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1565	21127341	NGÔ NGỌC LIÊN	1,721,400	6380...7200	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1566	21127342	NGUYỄN ĐỨC VIỆT LINH	1,721,400	6380...5970	Agribank - Bình Thạnh
1567	21127345	NGUYỄN QUANG LỘC	1,721,400	6380...1833	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1568	21127346	TRẦN ĐẮC LỢI	1,721,400	6380...3135	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1569	21127347	ĐẶNG HOÀNG LONG	1,721,400	6380...5987	Agribank - Bình Thạnh
1570	21127350	NGUYỄN CAO LUẬN	1,721,400	5402...3067	Argibank - Lâm Đồng II
1571	21127351	HỒ ĐÌNH DUY LỰC	1,721,400	6380...3605	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1572	21127353	ĐÌNH THIÊN MINH	1,721,400	6360...3906	Agribank - CN Tân Bình - PGD Bàu Cát
1573	21127357	NGUYỄN KHẮC NHẬT MINH	1,721,400	0161...2959	Vietcombank - Huế - Trụ sở chính
1574	21127358	NGUYỄN QUÝ NHẬT MINH	1,721,400	6380...5516	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1575	21127360	PHẠM VĂN MINH	1,721,400	6600...4006	MBBANK - BÌNH PHƯỚC
1576	21127364	PHẠM THỊ PHƯƠNG NAM	1,721,400	6380...3280	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1577	21127365	PHAN PHƯỚC HẢI NAM	1,721,400	0344...3520	MB Bank - Nguyễn Ảnh Thủ
1578	21127367	ĐỖ THỂ NGHĨA	1,721,400	6380...6002	Agribank - Bình Thạnh
1579	21127373	LÊ THANH KHÔI NGUYỄN	1,721,400	1025...2470	VIETCOMBANK - Cần Thơ
1580	21127377	LÂM TRỌNG NHÂN	1,721,400	6380...2497	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1581	21127378	LÊ CHÍNH NHÂN	1,721,400	6380...7659	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1582	21127380	NGUYỄN THIÊN NHÂN	1,721,400	6380...1827	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1583	21127382	PHÙ THÀNH NHÂN	1,721,400	7290...0387	ACB - ACB - PGD BÌNH PHU
1584	21127384	DƯƠNG HẠNH NHI	1,721,400	5621...5282	BIDV - PGD TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
1585	21127385	PHẠM UYÊN NHI	1,721,400	1903...8018	Techcombank - Trung tâm giao dịch Hội Sở
1586	21127386	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	1,721,400	6380...2518	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1587	21127388	TĂNG ĐỨC PHONG	1,721,400	1239...9666	MBBANK - Phòng Giao dịch Hàm Nghi
1588	21127392	LÊ HUỖNH PHÚC	1,721,400	7103...8624	Agribank - Mô Cày Nam
1589	21127395	NGUYỄN LÊ TẤN PHÚC	1,721,400	6380...6054	Agribank - Bình Thạnh
1590	21127396	NGUYỄN PHAN TUẤN PHÚC	1,721,400	6868...4333	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - MBBank - Ngân hàng MBBank Quảng Ngãi
1591	21127398	BÀNH MINH PHƯƠNG	7,571,400	6380...2099	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1592	21127399	NGUYỄN ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	1,721,400	6380...6850	Agribank - Bình Thạnh
1593	21127401	LÊ MAI MINH QUÂN	1,721,400	1020...8898	Vietcombank - TAN DINH - TRU SO CHINH
1594	21127403	NGUYỄN MINH QUÂN	1,721,400	1025...2701	Vietcombank - Vietcombank - Tân Bình
1595	21127406	TRẦN ĐÌNH QUANG	1,721,400	6380...2553	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1596	21127407	TRẦN MINH QUANG	1,721,400	6380...6077	Agribank - Bình Thạnh
1597	21127409	NGUYỄN MINH QUỐC	1,721,400	0332...6550	MB Bank - MB Bank
1598	21127411	TRẦN THANH QUÝ	1,721,400	0418...1701	TP BANK - Lê Hồng Phong, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
1599	21127412	HỒ BẠCH NHƯ QUỲNH	1,721,400	6380...3670	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1600	21127414	NGUYỄN THÁI ĐAN SÂM	1,721,400	9000...3003	MB Bank - Củ Chi
1601	21127416	TRỊNH HOÀNG PHƯỚC SANG	1,721,400	6380...3708	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1602	21127418	PHẠM PHI SƠN	1,721,400	1014...8602	Vietcombank - PGD GO CONG
1603	21127419	NGÔ PHƯỚC TÀI	1,721,400	1088...1482	VietinBank - CN1
1604	21127420	NGUYỄN ĐỨC ANH TÀI	1,721,400	0479...2601	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - TPBank quận 12
1605	21127421	HỒ HỮU TÂM	1,721,400	1068...0424	VietinBank - 10
1606	21127423	TRẦN HIẾU TÂM	1,721,400	6380...6110	Agribank - Bình Thạnh
1607	21127426	LÊ ĐOÀN THẮNG	1,721,400	6380...6127	Agribank - Bình Thạnh
1608	21127428	PHẠM NGUYỄN QUỐC THANH	1,721,400	6380...6133	Agribank - Bình Thạnh
1609	21127430	NGUYỄN HUY THÀNH	1,721,400	6801...0839	BIDV - Ngân hàng đầu tư và phát triển
1610	21127432	LÊ NGỌC THẢO	1,721,400	4987...7497	VP Bank - Trương Công Định, Quận Tân Bình
1611	21127433	NGÔ THỊ THANH THẢO	1,721,400	0602...3866	Sacombank - Hồng Lạc
1612	21127436	NGUYỄN MINH THIÊN	1,721,400	6903...5271	Agribank - Châu Thành, Tiền Giang
1613	21127439	NGUYỄN PHÚC THỊNH	1,721,400	6380...2812	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1614	21127440	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	1,721,400	6380...6140	Agribank - Bình Thạnh
1615	21127443	TRẦN NGỌC TRƯỜNG THỊNH	1,721,400	6380...6951	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1616	21127444	NGUYỄN HOÀI THU	1,721,400	6380...3868	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1617	21127446	VÕ MINH ANH THU	1,721,400	2208...2867	ACB - PGD THẠCH ĐÀ
1618	21127448	NGUYỄN MINH THUẬN	1,721,400	3191...6512	BIDV - 480, Nguyễn Thị Thập, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh
1619	21127450	VÕ TRUNG TÍN	1,706,400	6261...2681	BIDV - CN Pho Nui
1620	21127453	HOÀNG ANH TRÀ	1,721,400	6380...2240	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1621	21127454	ĐÌNH BẢO TRẦN	1,721,400	1471...3170	BIDV - PGD Nguyễn Công Trứ (TP.HCM)
1622	21127456	VÕ CAO TRÍ	1,721,400	6380...2995	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1623	21127457	VŨ MINH TRIẾT	1,721,400	4684...7777	SCB - SCB HÓC MÔN
1624	21127459	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	1,721,400	1020...6579	Vietcombank - Ninh Thuận
1625	21127460	DƯƠNG THANH TRÚC	1,721,400	0701...5658	Sacombank - Trà Cú
1626	21127461	LÊ THÀNH TRUNG	1,721,400	1098...7113	Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Vietinbank) - Cn9
1627	21127462	MẠC TUẤN TRUNG	1,721,400	0445...8989	MB Bank - quận 6
1628	21127463	NGUYỄN THẾ TRUNG	1,721,400	1024...8658	Vietcombank - Cay Lậy, Tiền Giang
1629	21127466	HOÀNG ANH TÚ	1,721,400	0432...8501	Ngân Hàng TMCP Tiên Phong - TTGD Tự động Livebank DN

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1630	21127469	VÕ THANH TÚ	1,721,400	0281...7198	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - BÌNH DUONG - TRU SO CHINH
1631	21127471	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	1,721,400	6002...5660	Agribank - Xuyên Mộc
1632	21127472	VÕ MINH TUẤN	1,721,400	0602...6586	Sacombank - Quận 12
1633	21127474	NGUYỄN HẢI TUYỀN	1,721,400	5701...6619	BIDV - Quảng Ngãi
1634	21127476	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	1,721,400	6380...6235	Agribank - Bình Thạnh
1635	21127478	TRẦN THỊ THANH VÂN	1,721,400	2312...1237	ACB - Ngân hàng Á Châu - PGD Tân Hương
1636	21127483	NGUYỄN NGỌC VŨ	1,721,400	6380...2972	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1637	21127486	HÀ THÚY ÂN	1,721,400	1805...1967	ACB - Nguyễn Sơn
1638	21127489	ĐÌNH THỂ ANH	1,721,400	9878...1674	TPBANK - TPBANK DIGITAL
1639	21127493	LUU HOÀNG BÁCH	1,721,400	6220...1681	Agribank - Chợ Lớn
1640	21127495	LÊ NGÔ SONG CÁT	1,721,400	1020...5405	Vietcombank - Vietcombank Tân Định
1641	21127498	TRẦN QUANG ĐẠO	1,721,400	6380...6270	Agribank - Bình Thạnh
1642	21127499	DƯƠNG MINH DŨNG	1,721,400	1903...2011	TECHCOMBANK - CHI NHANH LANH BINH THANG
1643	21127500	LÊ VĂN DƯƠNG	1,721,400	0602...9678	SACOMBANK - Tân Phú
1644	21127503	NGUYỄN HỒNG HẠNH	1,721,400	1019...2331	Vietcombank - Tân Định
1645	21127505	NGÔ XUÂN HIẾU	1,721,400	6380...2257	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1646	21127507	ĐÌNH CÔNG HUY HOÀNG	1,721,400	7000...6435	Shinhan Bank - Sài Gòn
1647	21127508	MAI HUY HOÀNG	1,721,400	2001...3506	Agribank - Đà Nẵng
1648	21127511	NGUYỄN QUỐC HUY	1,721,400	6380...1963	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1649	21127512	NGUYỄN LÊ HOÀNG KHA	1,721,400	6380...5131	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1650	21127517	NGUYỄN ANH KHOA	1,721,400	6380...3250	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1651	21127518	NGUYỄN VŨ MINH KHÔI	1,721,400	6380...5840	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1652	21127520	NGUYỄN HỮU THÀNH LÂN	1,721,400	1016...6627	Vietcombank - KỶ ĐỒNG
1653	21127522	ĐỖ HOÀNG LONG	1,721,400	5621...4702	BIDV - CN Quảng Nam
1654	21127526	MẠC LÊ ĐỨC MINH	1,721,400	1019...4253	Vietcombank - Hùng Vương
1655	21127528	NGUYỄN THỊ MINH MINH	1,721,400	6380...6314	Agribank - Bình Thạnh
1656	21127529	NGUYỄN XUÂN QUANG MINH	1,721,400	6201...7952	BIDV - PGD Phù Đổng
1657	21127532	TRẦN THU MINH	1,721,400	6380...6320	Agribank - Bình Thạnh
1658	21127533	LƯƠNG KHÁI NGUYỄN	1,721,400	0033...2277	CIMB Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh
1659	21127535	THÀNH THIÊN NHÂN	1,721,400	4907...0690	Agribank - Ninh Phước, Ninh Thuận

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1660	21127538	ĐẶNG MẠNH PHÚC	1,721,400	1903...3023	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) - Techcombank Vũng Tàu
1661	21127543	HOÀNG NHẬT QUANG	1,721,400	6380...4890	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1662	21127545	ĐẶNG QUỐC THÁI	1,721,400	6380...4860	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1663	21127553	LÊ GIA QUỐC TĨ	1,721,400	1022...7009	VIETCOMBANK - DONG SAI GON-PGD NGUYEN XI
1664	21127556	ĐỖ QUỐC TRÍ	1,721,400	6380...5279	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1665	21127559	TRẦN ĐÌNH TRUNG	1,721,400	6380...4985	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1666	21127560	NGUYỄN BẢO TUẤN	1,721,400	6380...1144	Agribank - Bình Thạnh
1667	21127561	NGUYỄN QUANG TUẤN	1,721,400	6380...5450	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1668	21127562	NGUYỄN TUẤN TUẤN	1,721,400	6380...5387	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1669	21127565	ĐÌNH THUY NHẬT VY	1,721,400	2220...9267	ACB - TP. HCM
1670	21127569	LÊ TIẾN ĐẠT	1,721,400	6380...6343	Agribank - Bình Thạnh
1671	21127570	TRẦN MINH ĐẠT	1,721,400	6380...6350	Agribank - Bình Thạnh
1672	21127571	HUỖNH VĨNH ĐỒ	1,721,400	6380...6366	Agribank - Bình Thạnh
1673	21127572	ĐÌNH THỊ THUY DƯƠNG	1,721,400	0602...5691	Sacombank - Phú Lâm
1674	21127574	PHAN TRƯƠNG QUÝ HÒA	1,721,400	6380...4020	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1675	21127576	NGÔ ĐỨC TÍN	1,721,400	6380...0732	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1676	21127577	TRỊNH HOÀNG AN	1,721,400	2104...2004	Mb Bank - Bình Phước
1677	21127578	NGUYỄN HỒNG QUẾ ANH	1,721,400	1018...8327	SaiGonHaNoi Bank (SHB) - Tân Bình
1678	21127579	PHẠM BÙI TUẤN ANH	1,721,400	6120...0917	AGRIBANK - Củ Chi - Phòng giao dịch Số 1
1679	21127580	PHAN LÂM ANH	1,721,400	6380...6372	Agribank - Bình Thạnh
1680	21127581	TRẦN NGỌC VIỆT ANH	1,721,400	6380...6389	Agribank - Bình Thạnh
1681	21127583	NGUYỄN MẬU GIA BẢO	1,721,400	1058...3979	VietinBank - Đức Linh
1682	21127584	TRẦN NGUYỄN THANH BÌNH	1,721,400	1616...2003	MB Bank - Bac Sai Gon
1683	21127586	TRẦN NGỌC MINH CHÂU	1,721,400	5612...2091	AGRIBANK - Chi nhánh H. Bu Dop - Tay Binh Phuoc
1684	21127587	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	1,721,400	6380...8967	Agribank - Quận Bình Thạnh
1685	21127589	NGUYỄN GIA BẢO DANH	1,721,400	6380...1876	Agribank - Bình Thạc
1686	21127590	NGUYỄN ĐỨC TUẤN ĐẠT	1,721,400	3134...5383	MBBank - Phòng giao dịch Trường Chinh
1687	21127591	NGUYỄN HIỀN ĐẠT	1,721,400	1016...6638	Vietcombank - Nha Trang
1688	21127592	NGUYỄN MINH ĐẠT	1,721,400	1088...2290	VietinBank - CN 9

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1689	21127593	ÔN TUẤN ĐẠT	1,721,400	6380...8996	Agribank - Bình Thạnh
1690	21127594	PHẠM HUỲNH TẤN ĐẠT	1,721,400	7341...8916	BIDV - PGD Duyên Hải - CN Trà Vinh - Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV)
1691	21127595	BÙI MINH ĐỨC	1,721,400	1038...5099	VietinBank - Tây Ninh
1692	21127596	BÙI MINH ĐỨC	1,721,400	6380...6439	Agribank - Bình Thạnh
1693	21127597	ĐỖ DUY ĐỨC	1,721,400	6380...6445	Agribank - Bình Thạnh
1694	21127598	PHẠM TIẾN ĐỨC	1,721,400	1903...8015	TechcomBank - TechcomBank Lãnh Bình Thăng
1695	21127600	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	1,721,400	4603...2168	Agribank - Agribank Phú Yên
1696	21127601	ĐỖ HOÀNG KHÁNH DUY	1,721,400	6380...1932	AGRIBANK - Quận Bình Thạnh
1697	21127602	NGUYỄN HOÀNG DUY	1,721,400	5506...6704	Agribank - Tân Phước Khánh - Bình Dương
1698	21127604	NGUYỄN LÂM HẢI	1,721,400	4305...3623	Agribank - Agribank Phòng giao dịch Đề Gi
1699	21127605	DƯƠNG GIA HÂN	1,721,400	6380...6468	Agribank - Bình Thạnh
1700	21127606	BÙI NGUYỄN HANH	1,721,400	5811...1039	BIDV - Phú Tài
1701	21127607	BÙI TRỌNG HIẾU	1,721,400	6211...5413	BIDV - Nam Gia Lai
1702	21127608	TRẦN TRUNG HIẾU	1,721,400	1025...4931	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Đắk Lắk
1703	21127610	HÀ HUY HOÀNG	1,721,400	6380...9317	Agribank - Bình Thạnh
1704	21127611	NGÔ PHẠM HUY HOÀNG	1,721,400	6380...6480	Agribank - Bình Thạnh
1705	21127612	NGUYỄN KHÁNH HOÀNG	1,721,400	6380...9552	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1706	21127613	ĐOÀN NGUYỄN HÙNG	1,721,400	0602...9273	Sacombank - PGD Nguyễn Tri Phương
1707	21127614	PHAN MINH NHẬT HÙNG	1,721,400	6380...2473	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1708	21127616	LÊ PHƯỚC QUANG HUY	1,721,400	0400...1001	Sacombank - 1227 Nguyễn Tất Thành, P.Phú Bài, H. Hương Thủy, T. TT Huế
1709	21127617	PHẠM HOÀNG GIA HUY	1,721,400	4221...4628	TECHCOMBANK - TECHCOMBANK QUY NHƠN - 276 TRẦN HƯNG ĐẠO
1710	21127618	NGUYỄN KHANG HY	1,721,400	6380...6501	Agribank - Bình Thạnh
1711	21127619	PHẠM GIA TUẤN KHẢI	1,721,400	6380...6518	Agribank - Bình Thạnh
1712	21127620	TRẦN HOÀNG KHẢI	1,721,400	6311...6049	BIDV - Đắk Lắk
1713	21127621	ÂU DƯƠNG KHANG	1,721,400	6380...6524	Agribank - Bình Thạnh
1714	21127623	HÀ MINH KHANG	1,721,400	0602...5166	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Sacombank PGD An Nhơn Tây
1715	21127624	HỒ TỊNH KHANG	1,721,400	4806...6892	Agribank - Hàm Mỹ

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1716	21127626	TRƯƠNG TRẦN PHƯƠNG KHANH	1,721,400	6380...9398	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - NHNo&PTNT CN Bình Thanh
1717	21127627	CAO NGUYỄN KHÁNH	1,721,400	6321...0171	BIDV - Đông Đắk Lắk
1718	21127628	LÝ ĐĂNG KHOA	1,721,400	6380...6530	Agribank - Bình Thạnh
1719	21127629	TRẦN MINH KHOA	1,721,400	6380...6547	Agribank - Bình Thạnh
1720	21127630	TRẦN NGUYỄN ANH KHOA	1,721,400	9017...3599	Viet Capital Bank - Ngân hàng TMCP Bản Việt - Hồ Chí Minh
1721	21127631	VŨ ANH KHOA	1,721,400	1071...892	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - TP Bank TPHCM
1722	21127632	NGUYỄN CAO KHÔI	1,721,400	6380...6553	Agribank - Bình Thạnh
1723	21127633	BÙI TUẤN KIẾT	1,721,400	6140...3341	Agribank - Hóc Môn
1724	21127634	MẠCH VĨ KIẾT	1,721,400	6380...6560	Agribank - Bình Thạnh
1725	21127635	NGUYỄN KHÁNH ANH KIẾT	1,721,400	6905...1790	AGRIBANK - H. Gò Công Tây - Tiền Giang
1726	21127636	TĂNG KIM LÂN	1,721,400	6380...6576	Agribank - Bình Thạnh
1727	21127637	PHAN MỸ LINH	1,721,400	0409...4801	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - TPBANK HÓC MÔN
1728	21127638	TÔ KHÁNH LINH	1,721,400	6380...6582	Agribank - Bình Thạnh
1729	21127639	HOÀNG VẠN LỘC	1,721,400	5912...2814	Agribank - CN thành phố Biên Hoà bắc Đồng Nai
1730	21127640	HUỲNH HỮU LỘC	1,721,400	6380...9523	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1731	21127641	NGUYỄN XUÂN LỘC	1,721,400	5765...5167	ACB - ACB - PGD BONG SON
1732	21127643	NGUYỄN CHÍ LƯƠNG	1,721,400	6380...6603	Agribank - Bình Thạnh
1733	21127644	HUỲNH CAO MINH	1,721,400	1891...4327	BIDV - CN Củ Chi
1734	21127645	LÊ MINH	1,721,400	1019...1563	Vietcombank - Thành Phố Vũng Tàu
1735	21127647	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG NAM	1,721,400	6380...9835	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1736	21127648	NGUYỄN NHẬT NAM	1,721,400	1022...9402	VIETCOMBANK - QUẢNG NGÃI
1737	21127649	NGUYỄN TRUNG NGÀ	1,721,400	6380...6610	Agribank - Bình Thạnh
1738	21127653	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC NGUYỄN	1,721,400	6380...9188	Agribank - Bình Thành
1739	21127654	NGUYỄN ĐỨC NHÃ	1,721,400	0530...2003	MB Bank - PGD Gò Dầu
1740	21127655	LÊ PHAN THANH NHÂN	1,721,400	5602...0015	AGRIBANK - Chi nhánh H.Dong Phu-Binh Phuoc
1741	21127656	NGÔ ĐỨC NHÂN	1,721,400	1013...5706	Vietcombank - Quảng Bình Vcb Lê Thủy 29 Nguyễn Tất Thành Lê Thủy

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1742	21127657	NGUYỄN KHÁNH NHÂN	1,721,400	6905...0336	AGRIBANK - Ngân hàng No & PTNT Huyện Gò Công Tây
1743	21127658	TRẦN HÀ MINH NHẬT	1,721,400	0602...2480	Sacombank - Củ Chi - PGD Tây Bắc
1744	21127659	BÙI NGỌC KIỀU NHI	1,721,400	6708...2941	AGRIBANK - Huyện Châu Phú, An Giang
1745	21127660	ĐOÀN THỊ YẾN NHI	1,721,400	5321...0003	BIDV - Thị xã Ba Đồn Quảng Bình
1746	21127661	FA NGỌC UYÊN NHI	1,721,400	1008...6103	VietinBank - VietinBank CN Đồng Tháp - PGD Hồng Ngự
1747	21127662	NGUYỄN BÙI MẦN NHI	1,721,400	0602...8199	Sacombank - trung tâm
1748	21127664	TRẦN ĐẠI NIÊN	1,706,400	6380...0500	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1749	21127665	NGUYỄN THUẬN PHÁT	1,721,400	6380...6678	Agribank - Bình Thạnh
1750	21127666	TRẦN THUẬN PHÁT	1,721,400	0934...6171	MB Bank - Nguyễn Tri Phương
1751	21127667	TRƯƠNG CÔNG GIA PHÁT	1,721,400	0001...5121	MB Bank - EBanking
1752	21127668	ĐÌNH QUANG PHONG	1,721,400	6380...9575	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1753	21127670	HỒ THẾ PHÚC	1,721,400	0311...0001	Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - chi nhánh gia lai
1754	21127671	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	1,721,400	1401...1777	ACB - PGD TRƯỜNG CHINH
1755	21127672	NGUYỄN TRẦN HỒNG PHÚC	1,721,400	6380...6711	Agribank - Bình Thạnh
1756	21127673	TRƯƠNG VĨNH PHÚC	1,721,400	6380...6728	Agribank - Bình Thạnh
1757	21127674	SÚ QUANG MỸ PHỤNG	1,721,400	6380...6734	Agribank - Bình Thạnh
1758	21127675	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	1,721,400	5811...3462	BIDV - BIDV Phú Tài
1759	21127676	PHAN HỮU PHƯỚC	1,721,400	5300...0493	Agribank - Đắk Nông
1760	21127677	VÕ PHẠM THANH PHƯƠNG	1,721,400	0501...7484	Sacombank - Xuyên Mộc
1761	21127679	NGÔ QUỐC QUÝ	1,721,400	7701...8159	AGRIBANK - Huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
1762	21127680	TRẦN VĂN QUYẾT	1,721,400	1016...1475	Vietcombank - Vietcombank Quảng Ngãi
1763	21127681	LÊ MỸ KHÁNH QUỲNH	1,721,400	0335...1103	MB Bank - Thành phố Huế
1764	21127683	ĐOÀN NGUYỄN TẤN SANG	1,721,400	9585...1419	Vietcombank - TÂN SƠN NHẤT
1765	21127686	NGUYỄN PHÙNG TÀI	1,721,400	5301...6871	Agribank - Ngân Hàng Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (Agribank) - Đắk Mil - Đắk Nông
1766	21127687	PHAN HUY ĐỨC TÀI	1,721,400	1018...7649	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Tây Sài Gòn
1767	21127689	NGUYỄN HỒNG THÁI	1,721,400	1903...6014	Techcombank - Hồng Lạc (đường Lạc Long Quân)

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1768	21127690	NGÔ NGUYỄN THANH THANH	1,721,400	1018...5531	VietinBank - VIETINBANK PGD NINH KIỀU
1769	21127692	TRƯƠNG VỸ THÀNH	1,706,400	6380...6792	Agribank - Bình Thạnh
1770	21127693	HUỖNH ĐỨC THIÊN	1,721,400	2005...2491	AGRIBANK - CẨM LỆ NAM ĐÀ NẴNG
1771	21127694	NGÔ CAO ANH THỊNH	1,721,400	1881...8827	ACB - ACB - PGD PHU TRUNG
1772	21127696	NGUYỄN MINH THÔNG	1,721,400	6380...6807	Agribank - Bình Thạnh
1773	21127697	LÊ THỊ MINH THU	1,721,400	2979...9209	VPBank - VPBank Bùi Hữu Nghĩa, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
1774	21127698	CHIỀU HÒA THUẬN	1,721,400	1025...6075	Vietcombank - Vietcombank Long Khánh
1775	21127699	LÔ THUY TIÊN	1,721,400	2120...7087	NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU - ACB - LÂM ĐỒNG
1776	21127700	LÊ PHƯỚC THỊNH TIẾN	1,721,400	5611...7530	NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM , BIDV - Đà Nẵng - 90 Nguyễn Chí Thanh ,Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
1777	21127702	BÙI NGUYỄN TIN	1,721,400	6380...6820	Agribank - Bình Thạnh
1778	21127704	PHẠM KHÁNH TOÀN	1,721,400	1023...5183	Vietcombank - Đồng Nai - PGD Đồng Khởi
1779	21127705	TÙ PHƯỚC TOÀN	1,721,400	1016...9144	Vietcombank - Trà Vinh
1780	21127706	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	1,721,400	4502...5080	AGRIBANK - Chi nhánh H. Mo Duc - Quang Ngai
1781	21127708	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	1,721,400	1016...9354	Vietcombank - KHANH HOA - TRU SO CHINH
1782	21127709	LÊ VŨ NGÂN TRÚC	1,721,400	6380...9858	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1783	21127711	TRỊNH MINH TRUNG	1,721,400	5502...9934	Agribank - Thị Xã Tân Uyên Tỉnh Bình Dương
1784	21127712	LÊ QUANG TRƯỜNG	1,716,400	1024...6842	Vietcombank - Bình Thuận
1785	21127713	NGUYỄN SƠN TRƯỜNG	1,721,400	0602...2168	sacombank - củ chi
1786	21127715	NGUYỄN TÚ	1,721,400	1016...0894	VIETCOMBANK - Vietcombank Quảng Ngãi
1787	21127716	NGUYỄN HOÀNG TỬ	1,721,400	5412...2720	Agribank - Đức Trọng - Lâm Đồng
1788	21127717	PHẠM TRẦN TUẤN TÚ	1,656,400	4089...8164	MB Bank - Quảng Bình
1789	21127718	LUU VĨNH TUẤN	1,721,400	6380...0601	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1790	21127719	NGUYỄN MINH TUẤN	1,721,400	0501...2897	Vietcombank - Bắc Sài Gòn
1791	21127720	ĐẶNG VĨNH TUÔNG	1,721,400	1604...6280	AGRIBANK - Phú Nhuận
1792	21127724	NGUYỄN ĐÌNH VINH	1,721,400	3666...6666	MB Bank - MBBank, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
1793	21127725	TRỊNH LONG VŨ	1,721,400	6380...6938	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1794	21127726	NGUYỄN TÂN KHIÊM	1,721,400	1098...2838	Ngân hàng VietinBank - Sa Đéc
1795	21127727	NGUYỄN THỊ KHÁNH LAM	1,721,400	6380...6944	Agribank - Bình Thạnh
1796	21127728	NGUYỄN CAO NHẬT NAM	1,721,400	6380...6950	Agribank - Bình Thạnh
1797	21127730	HOÀNG LÊ CÁT THANH	1,721,400	4607...0219	Agribank - Nam TP Tuy Hòa - Phú Yên
1798	21127731	NGUYỄN TRỌNG TÍN	1,721,400	6380...6967	Agribank - Bình Thạnh
1799	21127733	LÊ NGUYỄN THÁI DƯƠNG	1,721,400	0441...8045	Vietcombank - Vietcombank PGD Lý Thường Kiệt
1800	21127734	HUỖNH SĨ KHA	1,721,400	1018...8808	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - ACB - PGD Gò Công
1801	21127736	TRẦN THÁI TOÀN	1,721,400	6380...6980	Agribank - Bình Thạnh
1802	21127738	TRẦN BẢO NGỌC	1,721,400	1902...0303	VP Bank - PGD Quận 10
1803	21127739	VŨ MINH PHÁT	1,721,400	1048...9277	VietinBank - 5
1804	21127740	ĐOÀN NAM THẮNG	1,721,400	5227...0686	Agribank - 5227 - Agribank - Ea Tóh - Bắc Đăk Lăk
1805	21127741	NGUYỄN LÊ TÂN THÀNH	1,721,400	0241...9220	Vietcombank - PGD Ba Tri
1806	21140375	TRẦN GIANG ĐỨC MINH	1,325,000	0390...2201	Ngân hàng Tiên Phong (TP BANK) - LIVEBANK HCM PDL
1807	21140375	TRẦN GIANG ĐỨC MINH	1,060,000	0390...2201	Ngân hàng Tiên Phong (TP BANK) - LIVEBANK HCM PDL
1808	21140375	TRẦN GIANG ĐỨC MINH	530,000	0390...2201	Ngân hàng Tiên Phong (TP BANK) - LIVEBANK HCM PDL
1809	21140375	TRẦN GIANG ĐỨC MINH	2,935,000	0390...2201	Ngân hàng Tiên Phong (TP BANK) - LIVEBANK HCM PDL
1810	21140387	TRẦN ĐÔNG TRUNG NHÂN	662,500	6380...4914	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1811	21140387	TRẦN ĐÔNG TRUNG NHÂN	530,000	6380...4914	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1812	21140387	TRẦN ĐÔNG TRUNG NHÂN	378,500	6380...4914	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1813	21140400	TRIỆU MỸ PHƯỚC	1,325,000	6380...4631	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1814	21140400	TRIỆU MỸ PHƯỚC	1,060,000	6380...4631	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1815	21140400	TRIỆU MỸ PHƯỚC	530,000	6380...4631	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1816	21140400	TRIỆU MỸ PHƯỚC	2,935,000	6380...4631	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1817	21140412	HOÀNG THỊ THU THẢO	1,325,000	6380...9171	AGRIBANK - 6380-NHNo&PTNT CN BÌNH THANH
1818	21140412	HOÀNG THỊ THU THẢO	1,060,000	6380...9171	AGRIBANK - 6380-NHNo&PTNT CN BÌNH THANH

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1819	21140412	HOÀNG THỊ THU THẢO	530,000	6380...9171	AGRIBANK - 6380-NHNo&PTNT CN BÌNH THANH
1820	21140412	HOÀNG THỊ THU THẢO	2,935,000	6380...9171	AGRIBANK - 6380-NHNo&PTNT CN BÌNH THANH
1821	21146002	NGUYỄN HOÀNG DUNG	2,686,900	1903...4011	Techcombank - Techcombank Hồ Chí Minh
1822	21146009	DƯƠNG NGỌC TRÀ	2,686,900	6380...4904	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1823	21146018	LÊ TUYẾT NHÌ	2,671,900	2218...2003	VIB - Thuận An, Bình Dương
1824	21146021	PHAN NGUYỄN TUẤN PHÁT	2,686,900	0602...4261	Sacombank - Phú Lâm, Hồ Chí Minh
1825	21146026	NGUYỄN MINH TRIẾT	2,686,900	8888...2003	Ngân Hàng Quân Đội - MB Bank - Tân Hương
1826	21146029	BÙI QUANG VINH	2,686,900	7105...1739	AGRIBANK - Huyện Thanh Phú, Tỉnh Bến Tre
1827	21146033	PHẠM ĐÌNH NGỌC ÁNH	2,686,900	1903...6016	Techcombank - Kỳ Đồng
1828	21146034	TRẦN MINH ĐẠT	2,686,900	0974...0722	TPBank - Thu Duc
1829	21146035	NGUYỄN LONG TÚ DƯƠNG	2,686,900	6380...7527	Agribank - Bình Thạnh
1830	21146036	NGUYỄN HOÀNG DUY	2,686,900	6300...7381	Agribank - Agribank CN9
1831	21146039	VŨ LÊ GIANG	2,686,900	3020...9799	MB-ngân hàng TMCP quân đội - Nam Đà Nẵng
1832	21146040	LÝ NHỰT HẢI	2,686,900	0975...2210	MBbank - Tân Thuận
1833	21146041	NGÔ UYÊN HẰNG	2,686,900	1020...5074	Vietcombank - Vietcombank Sài Thành - Trụ Sở Chính
1834	21146043	LÊ MINH HIẾU	2,686,900	1641...2011	An Bình - Tân Châu
1835	21146044	NGUYỄN THỊ THANH HUỆ	2,686,900	0501...4749	Sacombank - Sacombank Hoà Thành Tây Ninh
1836	21146045	PHẠM THỊ NGỌC HƯNG	2,686,900	6614...0491	AGRIBANK - Chi nhánh H. Châu Thanh - Long An
1837	21146047	TRẦN HUỖNH BÁ HUY	2,686,900	0701...6492	Sacombank - Cái tắc huyện châu thành a tỉnh hậu giang
1838	21146048	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	2,686,900	5402...0608	Agribank - Lâm Đồng II
1839	21146049	ĐÌNH ANH KHOA	2,686,900	6380...8110	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1840	21146050	PHẠM LAN GIA KHUÊ	2,686,900	6380...7540	Agribank - Bình Thạnh
1841	21146052	NGUYỄN THỊ TUYẾT LAN	2,686,900	0701...4750	Ngân Hàng Sacombank Sài Gòn thương tín - Tháp Mười
1842	21146053	NGUYỄN KHÁNH LINH	2,686,900	0966...0617	MB Bank - Thành phố Hồ Chí Minh
1843	21146054	NGUYỄN KHÁNH LINH	2,686,900	6331...3038	BIDV - BIDV Bắc Đẩu Lắc
1844	21146055	NGUYỄN PHÚC GIAO LINH	2,686,900	1048...0582	VietinBank - CN BÌNH ĐỊNH - PGD QUY NHƠN
1845	21146056	TRẦN VÕ TRÚC LINH	2,686,900	1025...8471	Vietcombank - Tân Bình - PGD Tân Sơn Nhì

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1846	21146057	TRẦN NHẬT MINH LONG	2,686,900	0602...0494	Sacombank - Tân Phú
1847	21146060	NGUYỄN THÀNH NAM	2,686,900	0501...3845	Sacombank - Sacombank Gia Kiệm
1848	21146061	THÁI NGỌC MINH NGÂN	2,686,900	2764...4701	ACB - ACB-PGD An Đông
1849	21146062	TRẦN BẢO NGỌC	2,686,900	0938...0906	MB bank (ngân hàng Quân đội)
1850	21146063	TRẦN HẠNH NGUYỄN	2,686,900	1016...9054	Vietcombank - Khánh Hòa
1851	21146065	NGUYỄN KHẢ ẨM NHI	2,686,900	9832...1203	Vietcombank - PGD Lê Hồng Phong
1852	21146066	NGUYỄN NGỌC HUỲNH NHUNG	2,686,900	1078...1171	VietinBank - Vietinbank 12
1853	21146067	NGUYỄN DUY TÂN	2,686,900	0417...6901	TPBANK - Tô Ngọc Vân
1854	21146068	NGUYỄN CAO THÁI	2,686,900	6380...1797	Agribank - 6380 - NHNo&PTNT CN Bình Thạnh
1855	21146070	HUỲNH ANH THU'	2,686,900	1903...3011	Techcombank - Techcombank An Lạc
1856	21146072	HUỲNH NGÔ NHÃ TRÂN	2,686,900	7505...4695	Agribank - H.Cái Nước- Cà Mau
1857	21146073	HÀ THỊ THU TRANG	2,686,900	1903...9020	Techcombank - Tam Hiệp
1858	21146075	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	2,686,900	5581...4691	BIDV - Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
1859	21146076	VÕ THỊ NGỌC TRANG	2,686,900	1491...0758	BIDV - 300-302 Tên lửa, Bình Tân
1860	21146079	ĐẶNG NHƯ Ý	2,686,900	6380...7579	Agribank - Bình Thạnh
1861	21146080	NGUYỄN CAO NHÃ YẾN	2,686,900	0000...4363	MB Bank - 76/8 Phạm Văn Thuận, Tam Hiệp, Tp Biên Hoà, Đồng Nai
1862	21146081	NGUYỄN GIA KHẢI	2,686,900	6380...4933	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1863	21147002	ĐÌNH THANH HUYỀN LINH	2,634,000	6380...7585	Agribank - Bình Thạnh
1864	21147008	HUỲNH TRẦN TUẤN KHANG	2,634,000	0702...2003	Sacombank - Sacombank - Phường 1 Tp. Vĩnh Long
1865	21147010	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM	2,634,000	0000...1318	VIETBANK - Thành phố Hồ Chí Minh
1866	21147013	HÀNG THỤY VÂN MINH	2,634,000	7111...0869	Ngân hàng BIDV - Ngân hàng BIDV Tiền Giang
1867	21147017	PHAN NGUYỄN THANH NHÃ	2,634,000	1418...7787	ACB - MINH PHỤNG
1868	21147018	NGÔ HOÀNG PHÚC	2,634,000	0530...6001	TPBANK - NGÂN HÀNG TỰ ĐỘNG
1869	21147020	LÝ THỂ PHỤNG	2,634,000	1020...9797	Vietcombank - SÀI GÒN
1870	21147025	NGUYỄN DƯƠNG THẢO VY	2,634,000	0602...6416	Sacombank - Sacombank Nguyễn Văn Nghi
1871	21147027	ĐOÀN VÕ NHẬT ANH	2,634,000	6380...2791	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1872	21147029	TRẦN NGỌC ANH	2,634,000	1355...1117	Ngân hàng Á Châu ACB - ACB CN CỘNG HÒA (Tân Bình)
1873	21147033	BÙI THÀNH CÔNG	2,634,000	0357...4809	Ngân hàng Quân đội MB Bank - PGD Trảng Bom
1874	21147036	NGUYỄN ĐẠT ĐỒNG	2,634,000	4679...2748	SCB - Ngõ Gia Tự
1875	21147038	VÕ THUY DƯƠNG	2,634,000	6380...5098	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1876	21147045	NGUYỄN TIẾN HẬU	2,634,000	6380...2292	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1877	21147049	NGUYỄN GIA KHÁNH	2,594,000	0902...5291	CAKEBANK - Hồ Chí Minh
1878	21147051	HOÀNG TUẤN KIẾT	2,634,000	6380...7591	Agribank - Bình Thạnh
1879	21147056	VÕ NGUYỄN NHẬT MINH	2,634,000	2377...2010	HD Bank - Đức Phổ, Quảng Ngãi
1880	21147060	TRƯƠNG TRÍ NGUYÊN	2,634,000	6380...2191	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1881	21147065	ĐÌNH HUỖNH NHƯ	2,634,000	2321...4187	Ngân hàng ACB - ACB Bình Tiên
1882	21147074	PHẠM THÀNH PHƯỚC	2,634,000	6380...5942	Agribank - Bình Thạnh
1883	21147079	NGUYỄN NGỌC NHẬT THẢO	2,634,000	6380...7612	Agribank - Bình Thạnh
1884	21147080	VÕ THỊ THANH THẢO	2,634,000	6380...5863	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1885	21147083	TRẦN VĂN THIÊN	2,634,000	6380...1669	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1886	21147084	NGUYỄN ĐÌNH MINH THƯ	2,634,000	1078...9283	VietinBank - Phòng Giao Dịch, số 4 Hoàng Hoa Thám, phường Lộc, tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
1887	21147089	NGUYỄN NGỌC MINH TRANG	2,634,000	1903...1017	Techcombank - Techcombank Nguyễn Thái Sơn - Hồ Chí Minh
1888	21147090	VÕ NGUYỄN NGUYỄN TRANG	2,634,000	6380...4043	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1889	21147093	CAO TRỊNH PHƯƠNG UYÊN	2,634,000	1058...1185	Vietinbank - 9 PGD CÂY TRÂM
1890	21147094	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH VY	2,634,000	6380...2077	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1891	21147104	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGÂN	2,634,000	6380...8241	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1892	21147106	NGUYỄN THÀNH AN	2,634,000	1670...0737	ACb - Lạc long quan
1893	21147108	ĐÀO HẢI ANH	2,634,000	0869...6650	MB Bank - Bình Thạnh
1894	21147109	MAI PHƯƠNG ANH	2,634,000	1023...9295	VIETCOMBANK - TAN BINH DUONG
1895	21147110	PHAN HOÀNG BÁCH	2,634,000	1903...9017	Techcombank - Techcombank Lê Đức Thọ
1896	21147111	NGUYỄN THUY TÔ CHÂU	2,634,000	6380...3670	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1897	21147112	NGUYỄN MỸ CHI	2,634,000	6380...4541	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1898	21147113	DƯƠNG QUỐC ĐẠT	2,634,000	3101...7369	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - BIDV Phòng giao dịch Ngô Gia Tự
1899	21147114	TRẦN NGỌC KIỀU DIỄM	2,634,000	0377...2511	MB Bank - MB bank Điều Trì
1900	21147115	THÁI MỘC QUÝ ĐÌNH	2,634,000	6380...7635	Agribank - Bình Thạnh
1901	21147116	TRẦN HOÀNG KHÁNH ĐOAN	2,634,000	8516...7655	TPBank - TPBank Hồ Chí Minh
1902	21147117	LÊ ĐỨC DƯƠNG	2,634,000	0602...2982	Sacombank - Sacombank phòng giao dịch Phan Huy Ích

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1903	21147118	VŨ QUANG DUY	2,634,000	0167...2200	VIB - TP.Hồ Chí Minh
1904	21147120	PHAN NGUYỄN NGỌC HÂN	2,634,000	7101...9658	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Mỹ Tho - Tiền Giang
1905	21147121	ĐẶNG THỊ THÚY HẰNG	2,634,000	4358...2634	TP Bank - Trung tâm giao dịch hội sở TP Bank
1906	21147122	LÊ MINH HẰNG	2,634,000	1903...0011	TECHCOMBANK - TECHCOMBANK CỬ CHI
1907	21147123	ĐỖ CHÍ HIẾU	2,634,000	0988...3989	TP Bank - TP.HCM
1908	21147124	ĐỖ NGỌC HUY	2,634,000	1020...4281	VIETCOMBANK - KỶ ĐỒNG
1909	21147126	TRƯƠNG HỮU HUY	2,634,000	1700...4537	ACB - ACB - PGD PHU TRUNG
1910	21147127	PHẠM HUỖNH	2,634,000	0967...5047	MB BANK - PGD Nguyễn Ánh Thủ
1911	21147128	HUỖNH HUY KHANG	2,634,000	6421...4118	AGRIBANK - Bạc TP.HCM
1912	21147129	PHẠM NGUYỄN HƯƠNG KHÁNH	2,634,000	6380...7664	Agribank - Bình Thạnh
1913	21147130	TRẦN HỒNG KHÁNH	2,634,000	6704...6395	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn - Phú Tân tỉnh An Giang
1914	21147131	TRẦN QUỐC LÂM	2,634,000	0898...7785	MB bank - Nam Sài Gòn
1915	21147132	DIỆP GIA LINH	2,634,000	0602...7327	Sacombank - Bình Tân
1916	21147134	TỔNG KHÁNH LINH	2,634,000	7300...8419	Agribank - CN Tỉnh Vĩnh Long
1917	21147136	NGUYỄN HOÀNG XUÂN MAI	2,634,000	0919...1428	MB Bank - Thủ Đức
1918	21147137	NGUYỄN HUỖNH MAI	2,634,000	6380...1739	Ngân hàng Agribank - 6380-NNHo&PTNT CN Bình Thạnh
1919	21147138	NGUYỄN NGỌC XUÂN MAI	2,634,000	6380...7693	Agribank - Bình Thạnh
1920	21147139	ĐÀO BẢO MINH	2,634,000	6380...9530	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1921	21147140	PHẠM THỊ TRẢ MY	2,634,000	6380...9263	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1922	21147141	NGUYỄN MAI NGỌC NGÀ	2,634,000	2322...5777	ASIA COMMERCIAL BANK (ACB) - PGD NGUYỄN SƠN
1923	21147142	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	2,634,000	6380...7714	Agribank - Bình Thạnh
1924	21147144	PHẠM HỒNG NGỌC	2,634,000	6380...7737	Agribank - Bình Thạnh
1925	21147145	LƯƠNG MINH NHẬT	2,634,000	1050...6661	Viettinbank - PGD Trại Mát- Đà Lạt
1926	21147147	LÊ NHẬT YẾN NHI	2,634,000	1021...7862	Vietcombank - Khánh Hòa
1927	21147148	PHẠM THỊ THANH NHI	2,634,000	6380...9733	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1928	21147149	TRẦN MINH TUYẾT NHI	2,634,000	0493...9901	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - Nguyễn Ánh Thủ, Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1929	21147150	TRẦN NGUYỄN YẾN NHI	2,634,000	1603...4495	Agribank - Lý Thường Kiệt, Quận 10
1930	21147151	HUỖNH NGUYỄN THANH NHƯ	2,634,000	0392...0200	MB Bank (Ngân hàng Quân Đội) - 102-104-106 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình
1931	21147152	NGUYỄN PHAN QUỲNH NHƯ	2,634,000	0501...8300	SACOMBANK - CN Bến Cát - PGD Bàu Bàng
1932	21147153	TÔN NGUYỄN PHƯỢNG NHƯ	2,634,000	1903...8012	Techcombank - Nam Sài Gòn
1933	21147155	LÊ HỮU PHÚC	2,634,000	6090...9242	AGRIBANK - 6090 - NHNo TP Vung Tau
1934	21147156	LÊ HUỖNH PHÚC	2,634,000	6380...4060	Agribank - Bình Thạnh-Tp HCM
1935	21147157	HUỖNH ÁI PHƯƠNG	2,634,000	1020...8619	Vietcombank - Cà Mau
1936	21147160	NGUYỄN THÚY QUỲNH	2,634,000	7190...0277	ACB - Tùng Thiện Vương
1937	21147161	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	2,634,000	0937...7587	MB Bank - MB Bank quận 06
1938	21147162	NGUYỄN XUÂN THANH	2,634,000	6380...9500	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1939	21147163	HOÀNG THỊ THẢO	2,634,000	6380...7772	Agribank - Bình Thạnh
1940	21147164	LÊ NGUYỄN LAN THẢO	2,634,000	3181...8072	BIDV - Hóc Môn
1941	21147165	TRỊNH PHƯƠNG THẢO	2,634,000	1903...4011	TECHCOMBANK - Techcombank Quy Nhơn
1942	21147166	NGUYỄN THỊ KIM THOA	2,634,000	1024...1059	Vietcombank - Vietcombank Nam Bình Dương
1943	21147167	NGUYỄN MINH THƯ	2,634,000	6380...0160	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1944	21147168	ĐOÀN MINH THUẬN	2,634,000	7101...2594	BIDV - Tiền Giang
1945	21147169	BÙI MAI THY	2,634,000	6111...6023	Ngân Hàng BIDV - Bình Thuận
1946	21147170	NGUYỄN ANH THY	2,634,000	6380...0630	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1947	21147171	PHẠM ĐOÀN TÚ TRẦN	2,634,000	0984...4003	MB BANK - Tây Ninh
1948	21147172	NGUYỄN ANH TRÍ	2,634,000	5592...6501	AgriBank - Thuận An
1949	21147173	LÂM PHẠM TUYẾT TRINH	2,634,000	6380...7816	Agribank - Bình Thạnh
1950	21147174	NGUYỄN THANH TRÚC	2,634,000	0535...0001	TP bank - TP bank Bình Tân
1951	21147175	VŨ THÀNH TRUNG	2,634,000	9369...6536	vietcombank - DONG DONG NAI-PGD LONG KHANH
1952	21147176	PHẠM NGỌC MINH TÚ	2,634,000	6220...3323	Agribank - Chợ lớn
1953	21147177	NGUYỄN BÙI ĐỨC VINH	2,634,000	6380...7868	Agribank - Bình Thạnh
1954	21147178	NGUYỄN PHAN THẢO VY	2,634,000	0901...5684	MB Bank - Tây Ninh
1955	21147181	LÊ TRIỀU VỸ	2,634,000	6380...7901	Agribank - Bình Thạnh
1956	21147182	NGUYỄN ĐÀO NHƯ Ý	2,634,000	7021...5635	BIDV - CN Bắc An Giang
1957	21147183	TRẦN NHƯ Ý	2,634,000	0777...7149	HD Bank - PGD LE VAN SY - CN VAN HANH
1958	21147184	NGUYỄN THUÝ ANH	2,634,000	0707...9179	Quân Đội (MB Bank) - Lê Đại Hành

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1959	21147185	ĐÀO ĐÌNH DUY	2,634,000	6380...7924	Agribank - Bình Thạnh
1960	21147187	NGUYỄN TẤN LỘC	2,634,000	1803...0562	Agribank - Quận Thốt Nốt - TP Cần Thơ
1961	21150125	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	1,325,000	4307...4500	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM AGRIBANK - AGRIBANK HOÀI NHƠN
1962	21150125	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	1,060,000	4307...4500	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM AGRIBANK - AGRIBANK HOÀI NHƠN
1963	21150125	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	530,000	4307...4500	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM AGRIBANK - AGRIBANK HOÀI NHƠN
1964	21150125	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	2,935,000	4307...4500	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM AGRIBANK - AGRIBANK HOÀI NHƠN
1965	21150247	LÊ THỊ NGỌC MAI	1,325,000	5700...5957	AGRIBANK - TỈNH TÂY NINH
1966	21150247	LÊ THỊ NGỌC MAI	1,060,000	5700...5957	AGRIBANK - TỈNH TÂY NINH
1967	21150247	LÊ THỊ NGỌC MAI	530,000	5700...5957	AGRIBANK - TỈNH TÂY NINH
1968	21150247	LÊ THỊ NGỌC MAI	2,935,000	5700...5957	AGRIBANK - TỈNH TÂY NINH
1969	21150269	VÕ THỊ NGÂN	35,000	0501...2555	Sacombank - CN Đắk Nông
1970	21157001	NGUYỄN NGỌC HOÀNG ANH	6,514,300	6380...9545	Agribank - Bình Thạnh
1971	21157017	BÙI KHÁNH LINH	6,514,300	6421...2506	BIDV - Bảo Lộc, Lâm Đồng
1972	21157024	NGUYỄN TRƯƠNG THẢO NGUYỄN	6,514,300	6380...4746	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1973	21157035	PHAN NGUYỄN ANH THY	6,514,300	6380...4492	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
1974	21157041	LÊ NGỌC HẢI YẾN	6,514,300	1078...7375	VietinBank - CN 9 - TP HCM - PGD - HANH THONG TAY
1975	21157042	NGÔ NGỌC ANH	6,514,300	6380...9568	Agribank - Bình Thạnh
1976	21157045	PHAN QUỐC ĐẠT	6,514,300	6704...4801	AGRIBANK - H.Phú Tân - An Giang
1977	21157046	VÕ THÀNH ĐẠT	6,514,300	1101...3376	TP Bank - TP Bank Digital
1978	21157047	TRẦN NGỌC ĐỨC	6,514,300	1019...5360	VIETCOMBANK - Vietcombank Tân Định
1979	21157048	BÙI THANH DUY	6,514,300	0868...5463	MB Bank - Quận 5
1980	21157049	ĐOÀN NGỌC GIA HÂN	6,514,300	0701...6991	Sacombank - Đức Hoà - Long An
1981	21157051	NGUYỄN LÊ HIẾU	6,514,300	6380...9132	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
1982	21157053	LÊ HUY HOÀNG	6,514,300	1063...9077	ACB - ACB_ TPHCM
1983	21157059	NGUYỄN HỮU LỘC	5,849,300	1996...6911	Ngân hàng ACB - ACB Minh Phụng, q6
1984	21157060	TRƯƠNG HỮU LỢI	6,514,300	0281...7757	VIETCOMBANK - Thủ Dầu Một, Bình Dương
1985	21157063	LÊ TRÚC LUÂN	6,514,300	1351...6198	BIDV - Gia Định
1986	21157064	TRƯƠNG NHẬT MAI	6,514,300	1572...0001	Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) - SCB Trường Chinh
1987	21157065	DƯƠNG THI MÃN	6,514,300	1017...0646	Vietcombank - Tân Định
1988	21157066	TRẦN KIỆM MI	6,514,300	0793...7903	MB BANK - Khánh Hội
1989	21157069	THÂN NGỌC ÁI MY	6,514,300	0501...3535	Sacombank - Sacombank Xuân Lộc
1990	21157070	ĐOÀN NAM	6,514,300	6380...9676	Agribank - Bình Thạnh
1991	21157072	HOÀNG MINH NGỌC	6,514,300	0935...1954	Mb Bank - Quảng trị
1992	21157073	LÊ MINH NHƯ NGỌC	6,514,300	7239...180	TMCP Tiên Phong - TPBANK - TPBANK DIGITAL
1993	21157075	NGUYỄN TẤT UYÊN NHI	6,514,300	1023...1011	Vietcombank - Vietcombank Kỳ Đồng, Quận 3
1994	21157076	PHAN NGUYỄN PHỤNG NHI	6,514,300	6380...9703	Agribank - Bình Thạnh
1995	21157078	HÀ ÁI MINH QUỲNH NHƯ	6,514,300	6380...9726	Agribank - Bình Thạnh
1996	21157081	BÙI NGỌC MINH PHƯƠNG	6,514,300	6420...7144	AGRIBANK - Quận 10
1997	21157083	TRẦN NGỌC MINH PHƯƠNG	6,514,300	1038...6292	Vietinbank - Tân Bình
1998	21157085	LÊ THẢO QUYÊN	6,514,300	7108...7377	Agribank - Huyện Châu Thành - Bến Tre
1999	21157087	PHẠM XUÂN SẮC	6,514,300	0602...1467	Sacombank - Phú Lâm
2000	21157088	NGUYỄN HIẾU TÂM	6,514,300	1903...5012	Techcombank: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam - Techcombank Bình Thới
2001	21157089	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	6,514,300	6380...9409	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2002	21157090	ĐOÀN NGỌC THANH	6,514,300	6380...3130	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2003	21157094	TRẦN THỊ MỸ THUỜNG	6,514,300	7501...1304	BIDV - PGD Kiên Thành - CN Kiên Giang - Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV)
2004	21157096	HUỖNH THỊ MỸ TIÊN	6,514,300	0602...9688	Sacombank - Tân Phú
2005	21157099	VÕ NGỌC THANH TRÚC	6,514,300	6380...3254	Agribank - Bình Thạnh
2006	21157101	PHAN TRẦN MẠNH TUỜNG	6,514,300	6727...8573	Ngân Hàng Quốc Tế VIB - Lũy Bán Bích
2007	21157102	NGUYỄN BẢO UYÊN	6,514,300	0001...9423	VIETCOMBANK - Vietcombank Nha Trang
2008	21157103	HUỖNH GIA VĨ	6,514,300	1903...7018	TECHCOMBANK - Phú Thọ
2009	21157105	ĐÀM THÚY VY	6,514,300	1686...6839	MB bank - Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
2010	21157107	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	6,514,300	1903...9010	techcombank - tân thuận

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2011	21157108	TRẦN NGỌC PHƯƠNG VY	6,514,300	6380...9784	Agribank - Quan Bình Thanh
2012	21157110	ĐỖ THANH HẰNG	6,514,300	1025...4594	Vietcombank - Phú Quốc
2013	21170201	ĐOÀN QUỐC HUY	8,701,000	6380...0051	Agribank - Bình Thạnh
2014	21177004	LÊ HOÀNG CHUÔNG	3,780,700	6380...0074	Agribank - Bình Thạnh
2015	21177008	TRẦN PHÚC HÙNG	3,780,700	1603...3191	Agribank - 1603 - NHNo&PTNT VN - Lý Thường Kiệt
2016	21177010	LÊ NGUYỄN ANH KHUÊ	3,780,700	6380...0124	Agribank - Bình Thạnh
2017	21177022	NGUYỄN GIA VỸ	3,780,700	1903...4018	Techcombank - Techcombank quận 5
2018	21177024	LÊ THỊ HỒNG ANH	3,780,700	4814...1192	Agribank - Tánh linh
2019	21177026	PHAN NGUYỄN NGỌC DIỆP	3,780,700	1702...7417	Ngân hàng Agribank - 8
2020	21177032	VĂN THANH NGHI	3,780,700	6380...0160	Agribank - Bình Thạnh
2021	21177034	LƯU TẤN PHONG	3,780,700	6380...0182	Agribank - Bình Thạnh
2022	21177035	LÊ TẤN BẢO QUỲNH	3,780,700	0181...8412	Vietcombank - Vietcombank - PGD Phú Mỹ Hưng
2023	21177036	NGUYỄN NGỌC TRANG THANH	3,780,700	1016...7200	Vietcombank - Khánh Hòa
2024	21177037	NGUYỄN NGỌC TRÂM	3,780,700	1702...3807	AGRIBANK - AGRIBANK 8
2025	21177038	BÙI THỊ GIA UYÊN	3,780,700	7601...7978	BIDV - Thành phố Vũng Tàu
2026	21177039	NGUYỄN NGỌC HÂN	3,780,700	6380...0255	Agribank - Bình Thạnh
2027	21177040	TRẦN TRIỆU MÃN	3,780,700	6901...3055	Agribank - TP Mỹ Tho - Tiền Giang
2028	21180120	NGUYỄN TẤN THUẬN	1,325,000	0701...9074	Sacombank - Đồng Tháp
2029	21180191	ĐỖ PHẠM THẾ LONG	312,500	0500...3381	Sacombank - Khánh Hòa
2030	21180325	VÕ THÀNH NAM	816,000	1019...0827	Vietcombank - KHANH HOA - PGD BAC BAN DAO CAM RANH
2031	21187001	NGUYỄN MẠNH KHA	6,257,800	1013...0045	SHB - Khánh Hòa
2032	21187007	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	6,257,800	6380...6741	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2033	21187008	TRẦN NGUYỄN QUỲNH ANH	6,257,800	6360...0496	Agribank - quận Tân Bình
2034	21187013	NGUYỄN PHƯỚC HẠNH	6,257,800	1661...2559	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Thủ Thiêm
2035	21187015	TẠ QUANG HUẤN	6,257,800	6380...5023	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2036	21187019	LÂM TRẦN MỸ KHANG	6,257,800	6380...5466	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2037	21187035	CAO LÊ MINH NGỌC	6,257,800	8150...5061	ACB - ĐỒNG THÁP
2038	21187036	LÊ NGUYỄN ÁNH NGỌC	6,257,800	6380...0760	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2039	21187037	NGÔ LÝ BẢO NGỌC	6,257,800	6700...9451	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) - Tỉnh An Giang
2040	21187044	NGUYỄN HỒ ĐÔNG PHƯƠNG	6,257,800	6380...4197	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2041	21187045	TRẦN MỸ QUYỀN	6,257,800	6901...0680	Agribank - TP Mỹ Tho - Tiền Giang
2042	21187047	NGUYỄN LÊ NHƯ QUỲNH	6,257,800	6380...0804	Agribank - Bình Thạnh
2043	21187051	HUỖNH VŨ THẮNG	6,257,800	1016...7777	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - VCB Trà Vinh
2044	21187052	NGUYỄN THỊ NHƯ THẢO	6,257,800	1020...3277	Vietcombank - Tân Định
2045	21187054	NGUYỄN LÊ MINH THƯƠNG	6,257,800	3626...7978	ACB - ACB- CN Hòa Hưng
2046	21187061	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	6,257,800	6380...5125	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2047	21187063	NGÔ TỊNH VĂN	6,257,800	1602...6376	Agribank - Võ Văn Tần
2048	21187064	PHẠM KHIẾT VĂN	6,257,800	0721...3052	VIETCOMBANK - KY DONG-PGD NO TRANG LONG
2049	21187076	NGUYỄN VŨ QUỲNH ANH	6,257,800	3691...3004	SCB (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn) - Công Quỳnh
2050	21187079	BÙI ĐÌNH CHÍNH	6,257,800	6380...0862	Agribank - Bình Thạnh
2051	21187080	NGUYỄN TRÍ ĐỨC	6,257,800	6380...0885	Agribank - Bình Thạnh
2052	21187082	QUÁCH BẢO DUY	6,257,800	6380...0860	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2053	21187084	TRẦN THỊ THIÊN HÀ	6,257,800	6380...0906	Agribank - Bình Thạnh
2054	21187104	DƯƠNG VIÊN KHÁNH LINH	6,257,800	1016...9057	Vietcombank - Khánh Hòa - Trụ sở chính
2055	21187107	TRẦN MỸ LINH	6,257,800	1016...0340	Vietcombank - Vĩnh Long
2056	21187108	LÊ THIÊN LỘC	6,257,800	1024...2283	Vietcombank - VCB Sài Thành
2057	21187112	TRẦN NGÔ BẢO MINH	6,257,800	6511...6996	BIDV - Bình dương
2058	21187113	TRẦN QUANG MINH	6,257,800	1903...7019	Techcombank - Không rõ
2059	21187115	HUỖNH Ý MY	6,257,800	6380...4680	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2060	21187117	LÊ VŨ NHẬT NAM	6,257,800	6380...2894	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2061	21187119	BÀNH KIM MỸ NGÂN	6,257,800	0602...5597	Sacombank - Hóc Môn - PGD Bà Điểm
2062	21187123	NGUYỄN THANH NGHI	6,257,800	6380...0876	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2063	21187128	PHẠM NGUYỄN MINH NGỌC	6,257,800	6380...1521	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2064	21187137	TẶNG GIA NHÌ	6,257,800	6380...2610	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2065	21187140	NGUYỄN NGỌC HOÀNG OANH	6,257,800	6380...1261	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2066	21187145	LÊ THỊ NGỌC PHƯỢNG	6,257,800	6380...0970	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2067	21187146	DƯƠNG MINH QUẢN	6,257,800	0602...4142	SACOMBANK - PHÚ NHUẬN
2068	21187151	NGUYỄN THANH TRÚC QUỲNH	6,257,800	6380...0847	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2069	21187155	TẠ DIỄM QUỲNH	6,257,800	1903...2011	Techcombank - Huỳnh Tấn Phát, quận 7, TPHCM
2070	21187159	NGUYỄN VĂN TÂN	6,257,800	6380...0978	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2071	21187160	TRẦN TRÂM PHƯƠNG THANH	6,257,800	6380...1229	Agribank - Bình Thạnh
2072	21187168	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	6,257,800	6380...1130	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2073	21187173	VÕ NGUYỄN THANH TRÚC	6,257,800	9113...2013	Ngân hàng Quân Đội - Nguyễn Tri Phương
2074	21187174	TRẦN MINH TÚ	6,257,800	0602...9328	SACOMBANK - Tân Bình
2075	21187176	HUỲNH VŨ THƯ VÂN	6,257,800	0720...8644	Ngân hàng Tiên phong (TP Bank) - Nha Trang - Khánh Hòa
2076	21187179	NGUYỄN CAO PHƯƠNG VY	6,257,800	6380...1241	Agribank - Bình Thạnh
2077	21187181	VĂN THUY KHẢ VY	6,257,800	5490...7452	Agribank - Nam Lâm Đồng Lâm Đồng II
2078	21187184	NGUYỄN THANH GIANG	6,257,800	6380...1264	Agribank - Bình Thạnh
2079	21187193	NGÔ MINH THƯ	6,257,800	3101...0452	BIDV - Tp.HCM
2080	21187194	PHAN ANH THƯ	6,257,800	2328...4477	ACB - PGD Thống Nhất
2081	21187202	DƯƠNG THIÊN ÂN	6,257,800	0000...2830	MB bank - Không
2082	21187205	PHẠM NGUYỄN LAN ANH	6,257,800	0961...7183	MB Bank - CN Nhà Bè
2083	21187206	PHAN THUY KIỀU ANH	6,257,800	6380...1337	Agribank - Bình Thạnh
2084	21187207	TIÊU NHẬT ANH	6,257,800	6380...1350	Agribank - Bình Thạnh
2085	21187208	VI VŨ NGỌC ANH	6,257,800	6380...2789	Agribank - Bình Thạnh
2086	21187209	VÕ THÚY ANH	6,257,800	1954...2017	ACB - ACB - CN PHU THO
2087	21187210	VŨ HOÀNG ANH	6,257,800	6380...3096	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2088	21187211	NGUYỄN HOÀI BẢO CHÂU	6,257,800	0602...5600	Sacombank - Hóc Môn - PGD Bà Điểm
2089	21187212	TRẦN NGỌC MINH CHÂU	6,257,800	6380...1372	Agribank - Bình Thạnh
2090	21187213	NGUYỄN PHẠM TÂM ĐAN	6,257,800	6420...7109	Agribank - 10 TP.HCM
2091	21187214	PHẠM HUỲNH KHOA ĐIỂM	6,257,800	2272...2587	ACB - PGD HÓC MÔN
2092	21187216	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	6,257,800	6708...1026	Agribank - Huyện Châu Phú - An Giang
2093	21187217	NGUYỄN THỊ HẰNG	6,257,800	6380...9660	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2094	21187218	HỒ VƯƠNG MINH HIỀN	6,257,800	6380...1422	Agribank - Bình Thạnh
2095	21187219	LÊ PHỤC HƯNG	6,257,800	1023...6605	Vietcombank - 108 Tây Thạnh , phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố HCM
2096	21187220	NGUYỄN CHẤN HƯNG	6,257,800	6380...1445	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2097	21187221	TRẦN THỊ QUỲ HƯƠNG	6,257,800	6380...1468	Agribank - Bình Thạnh
2098	21187222	LÂM NGUYỄN KHANG	6,257,800	6380...0069	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2099	21187224	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	6,257,800	6380...0098	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2100	21187225	PHẠM MINH KHUÊ	6,257,800	1000...5595	MB Bank - Thủ Đức
2101	21187226	ĐINH HỒNG KIÊN	6,257,800	1681...8988	BIDV - BẾN THÀNH
2102	21187227	NGÔ VƯƠNG THẾ KIẾT	6,257,800	6380...0618	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2103	21187228	VÕ TẤN KIẾT	6,257,800	0602...8998	SACOMBANK - SACOMBANK Bình Tây, 59 Đường Hậu Giang, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
2104	21187229	HÀ PHƯƠNG LINH	6,257,800	6380...1524	Agribank - Bình Thạnh
2105	21187230	NGUYỄN THỊ PHƯỚC LINH	6,257,800	6380...1547	Agribank - Bình Thạnh
2106	21187231	TRẦN ĐẶNG HOÀI LINH	6,257,800	1191...1353	BIDV - Nam Kỳ Khởi Nghĩa
2107	21187232	NGUYỄN THẾ LONG	6,257,800	0902...9565	MB BANK - TỔ HIẾN THÀNH
2108	21187233	RASHID VẠN LỰC	6,257,800	6380...1582	Agribank - Agribank Bình Thạnh
2109	21187235	QUÁCH KIM MẦN	6,257,800	4689...7103	SAIGON COMERCIAL BANK
2110	21187236	TRƯƠNG PHÚ MINH	6,257,800	0921...8888	Vietcombank - Phú Nhuận
2111	21187237	NGUYỄN KHẮC NAM	6,257,800	0602...7195	Sacombank - Gò Vấp
2112	21187238	PHAN HOÀNG NAM	6,257,800	0111...8019	Vietcombank - Cần Thơ
2113	21187239	HUỖNH BẢO NGÂN	6,257,800	6400...6405	Agribank - Gia Định
2114	21187240	TRẦN THANH NGÂN	6,257,800	6251...4936	Ngân hàng TMCP DT&PTVN (BIDV) - Kon Tum
2115	21187241	VŨ LÊ HOÀNG NGÂN	6,257,800	6380...1678	Agribank - Bình Thạnh
2116	21187242	LÊ PHƯỚC NGHĨA	6,257,800	6900...1249	AGRIBANK - 31 Lê Lợi, phường 1, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang
2117	21187244	NGUYỄN BÌNH NGUYÊN	6,257,800	0000...8255	MB Bank - Không có
2118	21187245	NGUYỄN KIM NGUYÊN	6,257,800	7207...6609	Agribank - Huyện Gành Hào
2119	21187246	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỆT	6,242,800	5201...8230	Agribank - TP Buôn Ma Thuột
2120	21187247	TRƯƠNG TRỌNG NHÂN	6,257,800	6380...3406	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2121	21187248	LÊ MINH NHẬT	6,257,800	6380...1690	Agribank - Bình Thạnh
2122	21187249	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	6,257,800	7407...6234	Agribank - Huyện Trà Cú - Trà Vinh
2123	21187250	NGUYỄN VINH THIÊN NHI	6,257,800	6380...4126	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2124	21187251	VŨ TUYẾT NHI	6,257,800	5200...2617	AGRIBANK - Chi nhánh Tỉnh Dak Lak
2125	21187252	KHUỖU GIA NHƯ	6,257,800	0903...9792	MB Bank - Tân Phú

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2126	21187253	PHẠM THÁI HOÀNG OANH	6,257,800	6380...1734	Agribank - Bình Thạnh
2127	21187254	VÕ NGUYỄN HOÀNG OANH	6,257,800	4808...0793	Agribank - Tuy Phong - Bình Thuận
2128	21187256	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	6,257,800	0481...2301	TPBank - TTGD tu dong LiveBank HCM Q4
2129	21187257	TRẦN THỊ MỸ PHÚC	6,257,800	6380...1770	Agribank - Bình Thạnh
2130	21187258	NGUYỄN NGỌC LAN PHƯƠNG	6,257,800	0281...6182	Vietcombank - Bình Dương
2131	21187259	PHẠM THANH PHƯƠNG	6,257,800	6380...1813	Agribank - Bình Thạnh
2132	21187261	NGUYỄN KHÁNH NHƯ QUỲNH	6,257,800	1021...7288	VIETCOMBANK - TRẦN HƯNG ĐẠO
2133	21187262	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	6,257,800	0271...6025	Vietcombank - Quảng Ngãi
2134	21187263	NGUYỄN HỒ RIN	6,257,800	1015...1353	Vietcombank - Vietcombank Trảng Bom, Đồng Nai
2135	21187264	NGUYỄN ĐOÀN HẢI SƠN	6,257,800	6380...4001	Agribank - Quận Bình Thạnh
2136	21187265	NGUYỄN BẢO THẠCH	6,257,800	6380...1888	Agribank - Bình Thạnh
2137	21187268	VÕ HOÀNG THANH THU	6,257,800	6360...0327	Agribank - Tân Bình
2138	21187269	NGUYỄN NGỌC THUẬN	6,257,800	5288...8871	ACB - ACB - PGD Tân Hương
2139	21187270	TẠ THANH TRANG THY	6,257,800	6380...1944	Agribank - Bình Thạnh
2140	21187271	NGUYỄN HUỲNH CÁT TIỀN	6,257,800	6380...1967	Agribank - Bình Thạnh
2141	21187274	PHAN THỊ THANH TRÚC	6,257,800	1903...0014	TECHCOMBANK - Techcombank Đà Nẵng
2142	21187275	LÊ QUỐC TRUNG	6,257,800	6220...1502	AGRIBANK - Chợ Lớn
2143	21187276	TRẦN MINH TUẤN	6,257,800	0807...1804	HD BANK - PGD DINH BO LINH -CN HANG XANH
2144	21187277	PHAN ĐÌNH TÙNG	6,257,800	0949...6447	MB BANK, NGÂN HÀNG QUÂN ĐỘI - Cumgar, Đaklak
2145	21187279	HUỲNH THỊ THẢO VY	6,257,800	6801...3720	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Long An
2146	21187280	NGUYỄN NGỌC TUỜNG VY	6,257,800	6380...2028	Agribank - Bình Thạnh
2147	21187281	PHẠM KHÁNH VY	12,107,800	1903...3019	Techcombank - Đăng ký tài khoản trực tuyến
2148	21187282	TRƯƠNG NGUYỄN ĐOAN VY	6,257,800	0111...5944	Vietcombank - Vietcombank PGD Nam Can Tho
2149	21187283	PHẠM HỮU PHƯƠNG ANH	6,257,800	1903...2010	TECHCOMBANK - ĐỒNG SÀI GÒN
2150	21187284	DƯƠNG MINH KHANG	6,257,800	0908...5218	Ngân hàng quân đội MB Bank - Ngân Hàng Quân Đội (MB) - Nguyễn Tri Phương
2151	21187285	LÂM MỸ LINH	6,257,800	0024...9999	OCB - Ngân hàng Phương Đông - Đào Duy Từ
2152	21187286	PHẠM NGUYỄN QUỲNH NHƯ	6,257,800	6380...2086	Agribank - Bình Thạnh

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2153	21187287	PHẠM NGỌC THIÊN Ý	6,257,800	1891...7931	BIDV - PGD Hoà Bình - CN Củ Chi - Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV)
2154	21190043	THẠCH THỊ SÓC SÔ PHIA	371,000	1078...6174	Vietinbank - Bình Thạnh
2155	21190043	THẠCH THỊ SÓC SÔ PHIA	2,660,000	1078...6174	Vietinbank - Bình Thạnh
2156	21200218	NGUYỄN MINH THIỆN	1,060,000	6903...2103	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (Agribank) PGD Vĩnh Kim - Châu Thành - Tiền Giang
2157	21200218	NGUYỄN MINH THIỆN	530,000	6903...2103	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (Agribank) PGD Vĩnh Kim - Châu Thành - Tiền Giang
2158	21200218	NGUYỄN MINH THIỆN	4,260,000	6903...2103	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (Agribank) PGD Vĩnh Kim - Châu Thành - Tiền Giang
2159	21200374	MAI THỊ CẨM LY	7,693,500	0602...5445	SACOMBANK - Sacombank-CN Tân Phú
2160	21207001	BÙI THÀNH ĐẠT	8,248,000	0930...7856	Ngân hàng Quân đội (MB Bank) - Tân An - Long An
2161	21207006	HOÀNG LÊ ĐỨC ANH	8,248,000	1904...1488	aribank - Chi Nhánh Agribank Miền đông
2162	21207007	LUU HOÀNG ĐÔNG ANH	8,248,000	7301...4077	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Vĩnh Long
2163	21207012	CAO NGUYỄN HẢI ĐĂNG	8,248,000	6380...2868	Agribank - Bình Thạnh
2164	21207017	LÊ NGUYỄN XUÂN ĐOÀN	8,248,000	0400...8500	Sacombank - Phú Yên.
2165	21207026	PHAN TRẦN ANH DUY	8,248,000	6380...2874	Agribank - Bình Thạnh
2166	21207030	HOÀNG TRUNG HIẾU	8,248,000	6380...3381	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2167	21207031	PHẠM ĐỖ HOÀ	8,248,000	2112...6789	MB Bank - Đinh văn - Lâm Hà - Lâm Đồng
2168	21207034	TRƯƠNG HOÀNG BÁCH HỢP	8,248,000	1903...6010	Techcombank - Techcombank - Quận 10
2169	21207038	NGUYỄN TẤN HUY	8,248,000	6380...3641	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2170	21207049	PHẠM TUẤN KIẾT	8,248,000	6380...4404	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2171	21207050	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM	8,248,000	6380...1849	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2172	21207054	PHAN VĂN LÂN	8,248,000	0911...3637	SHB - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - SÀI GÒN
2173	21207059	LÊ VÕ NHẬT MINH	8,248,000	6380...3398	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2174	21207070	BÙI MINH NHỰT	8,248,000	0789...8966	MB BANK - ngân hàng Quân Đội (MBBank) tại Vĩnh Long

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2175	21207077	TRẦN THIÊN PHÚC	8,248,000	0307...3330	Tien Phong Bank (TPBank - Hồ Chí Minh
2176	21207085	NGÔ CHON QUANG	8,248,000	6380...2901	Agribank - Bình Thạnh
2177	21207098	NGUYỄN NHẬT THÁI	8,248,000	0414...1101	TPBank - TPBank HUNG VUONG
2178	21207102	ĐÌNH HỒ PHÚC THIỆN	8,248,000	6380...3527	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2179	21207114	NGUYỄN BÁ TUẤN	8,248,000	6380...2683	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2180	21207120	PHẠM HOÀI AN	8,248,000	0671...9529	VIETCOMBANK - TIEN GIANG
2181	21207121	NGUYỄN HOÀNG BẢO	8,248,000	1068...6919	VIETINBANK - 216 Hà Huy Giáp, Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2182	21207122	HUỖNH GIA BẢO	8,248,000	6380...2924	Agribank - Bình Thạnh
2183	21207123	NGUYỄN PHƯỚC BẢO	8,248,000	2767...7951	ACB - ACB Linh Xuân
2184	21207124	NGUYỄN THỊ TRÀ CHI	8,248,000	6380...4394	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2185	21207126	ĐỖ MINH CHUÔNG	8,248,000	1068...9058	VIETINBANK - TÂY SÀI GÒN
2186	21207128	HUỖNH LÊ TRÍ CƯỜNG	8,248,000	6380...2960	Agribank - Bình Thạnh
2187	21207129	LÊ NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	8,248,000	1903...3014	Techcombank - Techcombank Vĩnh Hải
2188	21207130	LÊ QUANG ĐĂNG	8,248,000	1018...7423	Vietcombank - Long An
2189	21207131	LÊ CÔNG DANH	8,248,000	1068...2173	VietinBank - CN BINH DINH - PGD VU BAO
2190	21207133	BÙI TẤN ĐẠT	8,248,000	0938...3109	MB Bank - Hồ Chí Minh
2191	21207134	NGUYỄN QUANG THÀNH ĐẠT	8,248,000	1903...7013	Techcombank - Đà Nẵng
2192	21207135	TRẦN HUỖNH THÀNH ĐẠT	8,248,000	6380...0539	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2193	21207136	TRẦN PHÁT ĐẠT	8,248,000	9997...6789	MB BANK - Quang Trung-Gò Vấp
2194	21207137	TRẦN VĂN ĐIỆP	8,248,000	5491...0580	Agribank - Lộc Phát - Lâm Đồng
2195	21207138	NGUYỄN VĂN ĐIỀU	8,248,000	6380...0703	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2196	21207140	VŨ XUÂN ĐỨC	8,248,000	6380...0568	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2197	21207141	TRẦN TRUNG ĐỨC	8,248,000	0501...0442	Sacombank - Sacombank PGD Xuân Lộc
2198	21207142	TRẦN XUÂN ĐỨC	8,248,000	6380...0597	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2199	21207143	NGUYỄN QUỐC DŨNG	8,248,000	1023...6574	VIETCOMBANK - QUẢNG TRỊ
2200	21207144	BÙI THANH DUY	8,248,000	6380...2982	Agribank - Bình Thạnh
2201	21207145	NGUYỄN ĐỨC DUY	8,248,000	6704...3021	TPBank - Lãnh Binh Thăng
2202	21207146	PHẠM NHẬT DUY	8,248,000	1903...0011	Techcombank - 694 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Phú, Quận 7, Hồ Chí Minh
2203	21207147	TÔ HOÀNG DUY	8,248,000	1807...2177	HD BANK - PGD Nguyễn Thị Định
2204	21207148	TRƯƠNG ĐỨC DUY	8,248,000	1008...3615	Vietinbank - 3

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2205	21207149	NGUYỄN HẢI HÀ	8,248,000	6380...9234	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2206	21207151	NGUYỄN THỊ BÍCH HẢO	8,248,000	0450...5402	Vietcombank - Tây Sài Gòn
2207	21207152	NGUYỄN PHƯƠNG NHẬT HIỀN	8,248,000	9666...9999	MB Bank - Khánh Hội Q4
2208	21207154	TRƯƠNG TÂN HÒA	8,248,000	6380...3014	Agribank - Bình Thạnh
2209	21207155	NGUYỄN ĐÌNH THANH HOÀNG	8,248,000	1903...2015	TECHCOMBANK - D2
2210	21207156	TRỊNH HUY HOÀNG	8,248,000	0602...4848	Saccombank - Hiệp Bình, tp Thủ Đức
2211	21207158	PHẠM ĐỨC HÙNG	8,248,000	0501...3673	Saccombank - Khánh Hòa
2212	21207159	NGUYỄN QUỐC HÙNG	8,248,000	0537...7784	HD Bank - 238 Nguyễn Sơn
2213	21207160	TRẦN THANH HÙNG	8,248,000	6380...2750	Agribank - Bình Thạnh
2214	21207161	TRẦN TUẤN HÙNG	8,248,000	1023...9199	Vietcombank - Bến Tre
2215	21207164	NGUYỄN QUỐC HUY	8,248,000	0792...0046	MB Bank - Số 170 C Quang Trung, P.10, Q. Gò Vấp- Hồ Chí Minh
2216	21207165	NGUYỄN TRẦN HOÀNG HUY	8,248,000	6380...3050	Agribank - Bình Thạnh
2217	21207166	TẠ NGUYỄN MINH HUY	8,248,000	1038...1327	Vietinbank - CN 10
2218	21207167	THÁI NGỌC DUY KHA	8,248,000	6380...3066	Agribank - Bình Thạnh
2219	21207168	NGÔ QUANG KHẢI	8,248,000	0602...0494	Saccombank - Bình Tân
2220	21207169	TRẦN QUỐC KHANG	8,248,000	6380...9371	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2221	21207170	NGUYỄN NGỌC QUỐC KHÁNH	8,248,000	6380...3072	Agribank - Bình Thạnh
2222	21207171	NGUYỄN SINH KHIÊM	8,248,000	0602...0142	Saccombank - Tân bình-PGD Bà Queo
2223	21207174	NGUYỄN TÂN KIẾT	8,248,000	6380...3089	Agribank - Bình Thạnh
2224	21207175	HOÀNG DUY LÂM	8,248,000	0602...0816	Saccombank - Quận 10
2225	21207176	NGUYỄN NGỌC BẢO LÂM	8,248,000	6380...3095	Agribank - Bình Thạnh
2226	21207177	TRẦN PHƯỚC LINH	8,248,000	6380...3100	Agribank - Bình Thạnh
2227	21207178	NGUYỄN TÂN LỘC	8,248,000	0704...0854	MB Bank - Số 300, 300A, 300B Huỳnh Tấn Phát, P.Tân Thuận Tây, Q. 7 -Hồ Chí Minh
2228	21207179	VÕ VĂN MẠNH	8,248,000	3141...4690	BIDV - Đông Sài Gòn
2229	21207180	ĐÀO DUY MINH	8,248,000	6380...9943	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2230	21207181	NGUYỄN MẠNH NHẬT MINH	8,248,000	9017...3364	Timo - TMCP Bản Việt - Tòa nhà Capri by Fraser - Số 2, Đường C, Phường Tân Phú, Quận 7
2231	21207182	VÕ HOÀNG NAM	8,248,000	5701...1845	BIDV - QUẢNG NGÃI
2232	21207183	TRẦN LÊ KIM NGÂN	8,248,000	6421...8725	Agribank - Chi nhánh Bac TP.HCM

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2233	21207184	TRẦN PHAN YẾN NGÂN	8,248,000	0376...3201	MB bank - Số 994-996 đường Phú Riềng Đỏ - P.Tân Thiện - TX.Đồng Xoài - Bình Phước
2234	21207185	NGUYỄN SONG NGUYỄN	8,248,000	6380...3139	Agribank - Bình Thạnh
2235	21207187	PHẠM MINH NHẬT	8,133,000	6511...2743	BIDV - Nam Bình Dương
2236	21207188	ĐẶNG VĂN NHỰT	8,248,000	1068...6215	VietinBank - CN VINH LONG
2237	21207189	LÊ NGUYỄN HẢI NINH	8,248,000	6380...3151	Agribank - Bình Thạnh
2238	21207191	HUỖNH THANH PHONG	8,248,000	2162...5507	ACB - PGD Lũy Bán Bích
2239	21207192	NGUYỄN TẤN PHONG	8,233,000	6380...0805	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2240	21207193	PHẠM THANH PHONG	8,248,000	2321...3797	Á Châu ACB - PGD Tân Phong
2241	21207194	BẠCH MINH PHÚC	8,248,000	1022...8168	Vietcombank - PGD ĐÔNG HÒA
2242	21207195	HUỖNH THỊ NGỌC PHÚC	8,248,000	2008...2375	AGRIBANK - HUYỆN HÒA VANG NAM ĐÀ NẴNG
2243	21207196	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	8,248,000	6380...9677	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2244	21207197	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	8,248,000	6380...9829	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2245	21207198	NINH DUY PHÚC	8,248,000	6501...5535	BIDV - bình dương
2246	21207200	TRẦN NGUYỄN HOÀNG PHÚC	8,248,000	1903...4011	Techcombank - Techcombank Tỉnh Lộ 10
2247	21207201	PHAN MINH PHỤNG	8,248,000	2940...4057	Ngân Hàng ACB - Tân Thuận, Quận 7, TPHCM
2248	21207202	HOÀNG NHẬT PHƯƠNG	8,248,000	6380...9762	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2249	21207203	NGUYỄN MINH QUÂN	8,248,000	6380...9812	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2250	21207204	NGUYỄN MINH QUÂN	8,248,000	0542...5401	TP Bank - TTGD TU DONG LIVEBANK HCM HMN
2251	21207205	NGUYỄN NGỌC MINH QUÂN	8,248,000	1008...9536	VietinBank - 7
2252	21207207	NGUYỄN ĐỨC QUANG	8,248,000	1019...9924	Vietcombank - Tân Sài Gòn
2253	21207208	NGUYỄN HOÀNG QUYẾT	8,248,000	6701...9344	BIDV - CN Đồng Nai
2254	21207209	LÊ HOÀNG SANG	8,248,000	0701...6999	SACOMBANK - PHÒNG GIAO DỊCH VŨNG LIÊM
2255	21207210	NGUYỄN PHƯỚC SANH	8,248,000	6150...1447	Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam Agribank - Xuyên Á
2256	21207215	NGUYỄN THANH TÂM	8,248,000	6380...3117	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2257	21207217	NGUYỄN PHAN THIÊN TÂN	8,248,000	6380...0811	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2258	21207218	NGUYỄN THANH TÂN	8,248,000	6380...3197	Agribank - Bình Thạnh
2259	21207220	PHẠM CHÍ THANH	8,248,000	6380...4071	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2260	21207221	NGUYỄN DƯƠNG THÀNH	8,248,000	0407...77	HDBank - Đồng Nai
2261	21207222	NGUYỄN TIẾN THÀNH	8,248,000	6380...8560	Agribank - Quan Binh Thanh
2262	21207223	VÕ ĐÌNH THI	8,248,000	0101...8009	OCB - Quảng Nam
2263	21207224	NGUYỄN TẤT THIỆN	8,248,000	2612...1103	VP Bank - Tam Kỳ -Quảng Nam
2264	21207225	CHẾ GIA THỊNH	8,248,000	6380...0834	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2265	21207227	LÊ HỒ MINH THU	8,248,000	9916...2087	Vietcombank - DUC LINH
2266	21207228	NGUYỄN THỊ ANH THU	8,248,000	0701...8918	Sacombank - PGD DONG HAI - CN BL
2267	21207230	PHẠM QUANG TIẾN	8,248,000	8888...2003	Ngân hàng Quân đội MB Bank - Ngân hàng MB Quận 5
2268	21207231	CAO DUY TOÀN	8,248,000	0602...8852	Sacombank - Phòng Giao dịch Xóm Cũi
2269	21207232	PHẠM TẠ QUỐC TRÍ	8,248,000	0111...5298	Đồng Á - 38 Hùng Vương, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
2270	21207233	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	8,248,000	6380...0913	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2271	21207234	NGUYỄN TIẾN TRUNG	8,248,000	1098...3884	Vietinbank - Bảo Lộc
2272	21207235	LÊ NGUYỄN LAM TRƯỜNG	8,248,000	2511...2003	MB bank - ngân hàng quân đội - MB bank - bà rịa
2273	21207236	DƯƠNG MINH TUẤN	8,248,000	6700...0722	Agribank - Agribank An Giang
2274	21207238	NGUYỄN VŨ TUẤN	8,248,000	6380...3009	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2275	21207239	THIỀU QUANG ANH TUẤN	8,248,000	6380...3169	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2276	21207240	NGUYỄN THANH TÙNG	8,248,000	5491...4672	Agribank - Lộc Phát
2277	21207241	CAO TRƯỜNG VINH	8,248,000	2292...2901	ACB - PGD PHAN VĂN TRỊ
2278	21207242	ĐẶNG CÔNG VƯƠNG	8,248,000	6380...7708	Agribank - Bình Thạnh
2279	21207243	TRẦN DIỆP THỂ YẾN	8,248,000	0002...6856	MB BANK - Quận 8 - Thành phố Hồ Chí Minh
2280	21207244	TRẦN VIỆT LÂN	8,248,000	1015...0664	Vietcombank - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank-Phú Yên
2281	21207245	ĐÀO PHƯƠNG NAM	8,248,000	2229...1188	MBBank - Bắc Sài Gòn
2282	21207246	LÊ HOÀNG NAM	8,248,000	1903...6018	Techcombank - Techcombank Tân Quy
2283	21207247	LÊ HOÀI PHONG	8,248,000	0602...6277	Sacombank - Bình Tân
2284	21207248	ĐỖ PHẠM HOÀNG QUÂN	8,248,000	6380...5597	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2285	21207249	Lê Hoàng Tú	8,248,000	6380...7720	Agribank - Bình Thạnh
2286	21247003	VÕ NGUYỆT MINH CHÂU	2,213,700	2200...6868	MB- Ngân hàng Quân Đội - Đà Nẵng
2287	21247008	TRẦN MỸ HẠNH	2,213,700	4221...1450	Sacombank - Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2288	21247018	TRỊNH KHIẾT MY	2,213,700	6380...3822	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2289	21247019	NGÔ NGỌC THẢO NGÂN	2,213,700	6380...4410	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2290	21247021	VĂN NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	2,213,700	6380...9358	Agribank - Bình Thạnh
2291	21247026	NGUYỄN NGỌC THOẠI QUÂN	2,213,700	0701...3900	Sacombank - Sacombank Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp
2292	21247028	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	2,213,700	3710...0572	MSB Bank - MSB Châu Phú
2293	21247032	UNG VĂN VY THẢO	2,213,700	0701...4562	Sacombank - PGD Long Xuyên , An Giang
2294	21247034	PHAN NGỌC THIỆN	2,213,700	6380...3845	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2295	21247036	NGUYỄN THỊ XUÂN THƯ	2,213,700	1969...0537	ACB - NH TMCP A CHAU - ACB - PGD LE HONG PHONG
2296	21247043	LÂM MINH TUẤN ANH	2,213,700	2203...4227	ACB - ACB Vũng Tàu
2297	21247046	LÊ NGUYỄN HOÀNG YẾN	2,213,700	7011...6475	BIDV - Long Xuyên, An Giang
2298	21247055	NGUYỄN KHÁNH ĐOÀN	2,213,700	1903...9014	TECHCOMBANK - TECHCOMBANK Nguyễn Thái Sơn - Hồ Chí Minh
2299	21247061	NGÔ QUANG HUY	2,213,700	1019...2580	Vietcombank - Tiền Giang
2300	21247068	NGUYỄN NAM KHÔI	2,213,700	0602...0975	SACOMBANK - HOÀNG HOA THÁM
2301	21247073	CAO ÁNH LINH	2,213,700	1013...3144	SHB - Khánh Hoà
2302	21247090	NGUYỄN TRẦN KIM NGỌC	2,213,700	6380...2914	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2303	21247092	HOÀNG NGUYỄN THỦY NGUYỄN	2,213,700	0602...0300	Sacombank - Tân Phú
2304	21247104	NGUYỄN THANH QUÍ	2,213,700	7306...1417	Ngân hàng Agribank - Bình Tân - Vĩnh Long
2305	21247107	NGUYỄN THỊ TRÚC QUỲNH	2,213,700	6380...1949	AGRIBANK - Bình Thạnh
2306	21247113	NGUYỄN PHAN HỒNG THẢO	2,213,700	0000...5357	SeAbank - Rạch Giá - Kiên Giang
2307	21247116	HUỖNH MAI ANH THƯ	2,213,700	1016...3851	Vietcombank - Nha Trang
2308	21247117	HUỖNH NGUYỄN BẢO THƯ	2,213,700	5909...2488	Agribank - CN HUYỆN TÂN PHÚ ĐỒNG NAI
2309	21247119	PHẠM MINH THƯ	2,213,700	1028...7606	VietinBank - CN 9
2310	21247120	LÊ NGUYỄN THỦY TIÊN	2,213,700	9078...0746	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - TPBANK DIGITAL
2311	21247122	HUỖNH TRUNG TÍN	2,213,700	6380...8038	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2312	21247126	TRẦN MỸ TRẦN	2,213,700	6380...1311	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2313	21247135	NGUYỄN HUỖNH THẢO VY	2,213,700	6380...9420	Agribank - Bình Thạnh
2314	21247136	NGUYỄN TƯỜNG VY	2,213,700	6380...9443	Agribank - Bình Thạnh
2315	21247144	TRẦN KHÁNH MINH	2,213,700	1903...1010	Techcombank - Hồng Hà

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2316	21247150	BÙI TRỌNG AN	2,213,700	6380...9466	Agribank - Bình Thạnh
2317	21247152	NGUYỄN TIẾN THIÊN ÂN	2,213,700	1736...7657	ACB - ACB-PGD TAN DINH
2318	21247153	TRẦN NGỌC TUẤN ANH	2,213,700	1903...6017	Techcombank - Gia Định - PGD Trần Nãi
2319	21247154	ĐOÀN QUỐC BẢO	2,213,700	6380...3062	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2320	21247156	PHAN THỊ KIM CHI	2,213,700	6380...8705	Agribank - quận Bình Thạnh
2321	21247157	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	2,213,700	1023...0984	Vietcombank - PGD Tân Sơn Nhì
2322	21247160	NGUYỄN HUY ĐỨC	2,213,700	5311...0512	BIDV - Quảng Bình
2323	21247161	ĐẶNG NGỌC YẾN DUNG	2,213,700	1098...9315	VietinBank - Quận 4
2324	21247162	LÊ QUỐC TRÍ DŨNG	2,213,700	1903...6015	TECHCOMBANK - techcombank quận 5- 284A An Dương Vương, phường 4
2325	21247163	LÊ THẾ DUY	2,213,700	0701...6905	Sacombank - Tháp Mười - Đồng Tháp
2326	21247164	NGUYỄN TUẤN DUY	2,213,700	0764...2003	MB - Tân Tạo
2327	21247165	ĐỖ KỶ DUYÊN	2,213,700	1025...4320	Vietcombank - VCB Khánh Hòa
2328	21247166	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	2,213,700	6380...3855	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2329	21247167	PHAN VIỆT HÀ	2,213,700	1022...9434	Vietcombank - PGD Đông Hoà
2330	21247168	ĐƯƠNG HUỲNH BẢO HÂN	2,213,700	1174...1957	ACB - ACB - PGD GO CONG
2331	21247169	TRƯƠNG HUỲNH MINH HẬU	2,213,700	1015...6196	Vietcombank - Hùng Vương
2332	21247171	TRẦN THỊ MINH HIẾU	2,213,700	8206...2003	Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội MBBank - MBBank Đồng Nai
2333	21247174	CAO NGÔ ÁNH HỒNG	2,213,700	172...276	TPBank - TPBank Phú Mỹ Hưng
2334	21247175	BÙI HỮU QUỐC HÙNG	2,213,700	9866...8438	Vietcombank - Hải Phòng
2335	21247176	TẠ MINH CHÁNH HƯNG	2,213,700	6380...9539	Agribank - Bình Thạnh
2336	21247178	TRẦN THỊ NHẬT HUỲNH	2,213,700	1802...1915	Agribank - Chi nhánh Q. O Mon - TP Can Tho
2337	21247179	HUỲNH ĐỖ NGÂN KHÁNH	2,213,700	6380...9574	Agribank - Bình Thạnh
2338	21247180	TẶNG NGÂN KHÁNH	2,213,700	6380...9601	Agribank - Bình Thạnh
2339	21247181	NGÔ TRẦN ĐĂNG KHOA	2,213,700	0441...5074	ABBANK - ABBANK Phan Xích Long phường 2 quận Phú Nhuận
2340	21247183	PHẠM MINH KHÔI	2,213,700	0441...8118	VIETCOMBANK - Tân Bình phòng giao dịch Tô Ký
2341	21247184	ĐOÀN THỊ THÚY KIỀU	2,213,700	4510...9295	AGRIBANK - Thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn,tỉnh Quảng Ngãi
2342	21247185	TRẦN CHÍ LẬP	2,213,700	4089...8721	MBBank - MBBank Long Khánh
2343	21247186	HỒ THẾ LIÊM	2,213,700	4302...7693	Agribank - H.Tuy Phước - Bình Định

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2344	21247187	LÊ THỊ NHẬT LINH	2,213,700	6380...9624	Agribank - Bình Thạnh
2345	21247188	NGUYỄN HOÀNG GIA LINH	2,213,700	6208...5555	BIDV - Gia Lai
2346	21247189	NGUYỄN LÊ KHÁNH LINH	2,213,700	1016...8267	Vietcombank - Khánh Hòa
2347	21247190	NGUYỄN NGỌC KIỀU LINH	2,213,700	0811...2302	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Ninh Thuận
2348	21247193	NGUYỄN THÀNH LUÂN	2,213,700	5300...0861	Agribank - Đắk Nông
2349	21247194	DƯƠNG KHAI MINH	2,213,700	0701...0877	Sacombank - Bạc Liêu
2350	21247195	NGUYỄN THIÊN MINH	2,198,700	1805...0399	MB Bank - Phú Nhuận
2351	21247196	TRẦN HẢI MINH	2,213,700	1020...5028	Vietcombank - Cà Mau
2352	21247197	TRẦN TUẤN MINH	2,213,700	6380...9710	Agribank - Bình Thạnh
2353	21247198	TRẦN THỊ DIỄM MY	2,213,700	0701...0024	Sacombank - 521 Kv Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
2354	21247199	ĐOÀN PHƯƠNG NAM	2,213,700	1018...5895	VietinBank - CN BA RIA - VUNG TAU - PGD RACH DUA
2355	21247200	NGUYỄN LÊ LINH NGÀ	2,213,700	6380...4270	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2356	21247202	NGUYỄN HUỲNH THANH NGÂN	2,213,700	1013...483	Vietcombank - Nha Trang
2357	21247204	NGUYỄN SONG KHÁNH NGÂN	2,213,700	2012...9732	Agribank - Agribank Sơn Trà
2358	21247205	NGUYỄN XUÂN NGÂN	2,213,700	5801...5292	BIDV - Quy Nhơn
2359	21247206	TRẦN GIA NGHI	2,213,700	2322...8077	ACB - PGD NGUYEN SON
2360	21247207	NGUYỄN LÂM THẢO NGUYỄN	2,213,700	7531...6599	BIDV - CN Phú Quốc
2361	21247208	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	2,213,700	1014...4318	Vietcombank - HO CHI MINH - TRU SO CHINH
2362	21247209	TRẦN THỊ TƯỜNG NGUYỄN	2,213,700	5611...0809	BIDV - Đà Nẵng
2363	21247211	HUỲNH TRỌNG NHÂN	2,213,700	6380...9790	Agribank - Bình Thạnh
2364	21247212	LUU VĂN NHÂN	2,213,700	2002...3945	ARIBANK - QUẬN LIÊN CHIỀU - ĐÀ NẴNG
2365	21247213	LẠI TÂN NHẬT	2,213,700	6380...9811	Agribank - Bình Thạnh
2366	21247214	HOÀNG LÊ KIM NHI	2,213,700	1025...6390	Vietcombank - Bắc Sài Gòn
2367	21247215	TRẦN HOÀNG NHI	2,213,700	0486...4501	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TPBank TP HỒ CHÍ MINH
2368	21247217	TRẦN VŨ THẢO NHI	2,213,700	7011...9304	BIDV - An Giang
2369	21247218	HUỲNH YẾN NHƯ	2,113,700	1021...9166	VIETCOMBANK - Vietcombank PGD PHƯỜNG 3
2370	21247219	HUỲNH NHẬT MINH NHƯ	2,213,700	0962...7873	MB BANK - PGD Nguyen Tri Phuong
2371	21247220	NGUYỄN BÍCH KIỀU OANH	2,213,700	0707...3955	MB Bank - Thủ Đức

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2372	21247221	TRẦN HOÀNG PHÁT	2,213,700	6380...1774	Agribank - CN-Bình Thạnh
2373	21247222	BÙI HOÀNG PHONG	2,213,700	7611...6788	BIDV - Bà Rịa
2374	21247224	DIỆP HOÀNG PHÚC	2,213,700	6380...9920	Agribank - Bình Thạnh
2375	21247225	TRỊNH CAO VĂN PHÚC	2,213,700	1016...1494	Vietcombank (VCB) - Vietcombank Ninh Thuận
2376	21247226	NGUYỄN ĐOÀN TỐ QUYÊN	2,213,700	9981...5359	Ngân hàng Vietcombank - Vietcombank PGD An Lạc - Bắc Sài Gòn
2377	21247227	GIANG NHẬT SƠN	2,213,700	6067...122	VIB - Lê Quang Định
2378	21247228	NGUYỄN ANH TÀI	2,213,700	6380...4292	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2379	21247229	NGUYỄN PHƯỚC TÀI	2,213,700	6902...8635	Agribank - Cái Bè
2380	21247230	NGUYỄN HUỲNH NGỌC TÂM	2,213,700	6380...9936	Agribank - Bình Thạnh
2381	21247231	NGUYỄN MINH TÂM	2,213,700	6380...9959	Agribank - Bình Thạnh
2382	21247232	TÔN HUỲNH PHƯƠNG TÂM	2,213,700	7351...1421	BIDV - Trà Vinh
2383	21247235	NGUYỄN TIỀN THẮNG	2,213,700	2766...6681	ACB - PGD Dĩ An
2384	21247236	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	2,213,700	1903...3011	TECHCOMBANK - GIA ĐỊNH - TP.HCM
2385	21247238	TRẦN THANH NGỌC THẢO	2,213,700	6460...3471	Agribank - Tân Phú
2386	21247239	PHẠM NGỌC THẾ	2,213,700	9388...8872	Vietcombank - Bình Thạnh
2387	21247241	TRẦN QUỐC THIỀU	2,213,700	6380...0045	Agribank - Bình Thạnh
2388	21247242	NGUYỄN PHƯƠNG HÙNG THỊNH	2,213,700	1098...6459	VietinBank - Nguyễn Thị Thập
2389	21247243	DƯƠNG ANH THU'	2,213,700	0602...1136	SACOMBANK - Sacombank phạm văn chí
2390	21247244	ĐOÀN THỊ THANH THƯƠNG	2,213,700	0420...1001	NH TMCP Tiên Phong - TPBANK - Vũng Tàu
2391	21247245	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	2,213,700	6619...1667	AGRIBANK - NHNo&PTNT Bắc Đức Hòa- Long An
2392	21247247	PHẠM THỊ CẨM TIỀN	2,213,700	5207...4243	PG Bank - CHI NHANH LONG AN
2393	21247248	TRẦN MINH TIỀN	2,213,700	6380...8530	Agribank - Bình Thạnh- Tp HCM
2394	21247250	NGUYỄN VIỆT TIỆP	2,213,700	5701...8785	NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM BIDV - Số 359, đường Nguyễn Nghiêm, Phường Nguyễn Nghiêm, Đức Phổ, Quảng Ngãi
2395	21247251	LÊ CAO TRỌNG TÍN	2,213,700	6380...0068	Agribank - Bình Thạnh
2396	21247252	LÊ TRUNG TÍN	2,213,700	5801...6188	BIDV - BIDV PGD LAM SƠN
2397	21247253	BÙI ĐỨC TOÀN	2,213,700	1506...2003	sacombank - ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tin
2398	21247254	PHAN THÁI TRIỀU	2,213,700	0938...4811	MB BANK - CN Tiền Giang

STT	MSSV	Họ tên	Số tiền		Ngân hàng
2399	21247255	LÊ BÙI TỎ TRINH	2,213,700	4203...0983	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Hà Lam - Quảng Nam
2400	21247256	HUỖNH THANH TÚ	2,213,700	6380...0080	Agribank - Bình Thạnh
2401	21247257	VÕ ĐÌNH TUẤN	2,213,700	9886...9025	Vietcombank - PGD-PHÚ MỸ HƯNG
2402	21247258	LÊ THỊ HÀM UYÊN	2,213,700	6421...4080	MB bank - Bảo Lộc, Lâm Đồng
2403	21247259	TRẦN THỊ PHƯƠNG UYÊN	2,213,700	0701...7755	Sacombank - Vĩnh Thạnh - Cần Thơ
2404	21247260	NGUYỄN TƯỜNG VI	2,213,700	6380...8938	Agribank - Bình Thạnh
2405	21247261	HỒ HOÀNG VŨ	2,213,700	1511...2003	VPBank - Biên Hòa
2406	21247262	PHẠM ĐÌNH VŨ	2,213,700	9555...2003	MB bank - Gia Định
2407	21247263	BÙI PHƯỢNG VY	2,213,700	1058...7201	VietinBank - CN12 - TP HCM - PGD PHAN HUY ICH
2408	21247265	PHÙNG NGỌC THUÝ VY	2,213,700	1098...5915	vietinbank - CN NAM SAI GON PGD HUYNH TAN PHAT
2409	21247266	TRẦN YẾN VY	2,213,700	6380...0130	Agribank - Bình Thạnh
2410	21247267	ĐẶNG GIA VỸ	2,213,700	9017...4417	Timo plus - 194D-E, Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh 700000
2411	21247268	NGUYỄN KIM XUÂN	2,213,700	7502...9609	agribank - Thới Bình- Cà Mau
2412	21247269	LÊ ĐÀO HOÀNG YẾN	2,213,700	9191...9999	MB Bank - Khánh Hội quận 4
2413	21247271	NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG	2,213,700	1497...5232	HD Bank - Long Bình Tân, Biên Hoà- Đồng Nai
2414	21260066	HUỖNH MỸ LINH	61,000	9950... 089	TPBank - DIGITAL
2415	21280064	LÊ CHƠN MINH ĐẠT	1,571,000	0004...6002	Ngân hàng Phương Đông OCB - Lý Thường Kiệt
Tổng cộng			3,804,014,200		

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ tám trăm lẻ bốn triệu không trăm mười bốn ngàn hai trăm đồng.

TP.HCM, ngày 21 tháng 01 năm 2022

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Cẩm Loan

Trần Lê Quan